

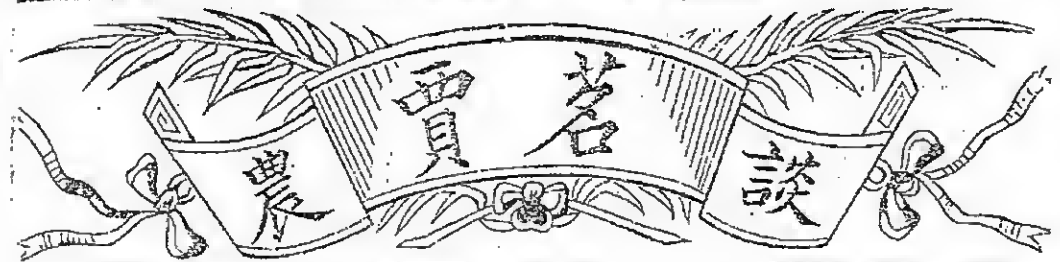
TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

45--95

03 - 7 - 1902

25 - 6 - 1903

NÔNG-CỎ MIN-DAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH
Người bản quốc
mỗi năm... 5\$00
Người Langsa
chung ngoại-
quốc... 10.\$00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ài muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Bốn quán cần tín

Bốn quán kính ít lời thiệt thà cho chư Tôn bằng quý hữu rõ. Từ lập Nông-cỏ-min-dam ra là 1^{re} Août 1901, cũng nhờ ơn chư vị mua xem dặng ba trăm mấy người nội số mua thì đủ mà trả tiền in còn công nhọc và tiền ăn ở không có. Vậy nay trả tiền có hai trăm mấy, còn gần một trăm chưa trả, thiệt lấy làm buồn bực sức, cho cái cách người ở đời này. Xin chư quý hữu nghĩ lại và xem cho kỹ ý người viết tờ nhựt-trình

này, có lòng thương người bản quốc mà ra công nhọc chẳng nài; Chớ có phải là tham lợi riêng dẫu? Vậy mà chẳng biết ý chỉ mà bạn hữu không rắng giúp nhau cho dặng chuyện lâu dài. Bạn hữu ơi! Nghĩ một năm có năm ngàn bạc giá ấy bao nhiêu, mà xem rồi không muốn trả, và lại chẳng muốn xem: Thương thay trọn nước dư ba triệu người, vì như thông thái biết rõ mỗi dều hay cách giải, cho đi hai triệu rưỡi là nhiều, còn lại người chưa giải cũng nửa trệu; chúng tôi xin lấy một phần trăm trong số chót ấy mua xem thì chúng tôi cố đủ sức mà làm hoai và kiếm nhiều dều vui cho bạn hữu xem chơi. Ài dè rudi không theo ý tưởng của chúng tôi, vì tưởng lầm, nên không dặng việc. Nay cũng gần mãn năm, xin chư vị còn thiếu bạc phải gởi trả, nếu không gởi về ra mich lòng; cộng đã thiệt, thiệt lại tổn, thì là nào mà bỏ qua. Nếu một đồng bạc mà bỏ đồng chẳng đủ. Xin tưởng gởi cho chúng tôi. Sảng đây chúng tôi cúi xin chư Tôn bằng quý hữu, rộng ra ơn mọn cho nước mình, nhắc giùm

việc lợi chung cho bầu bạn. Anh em chúng tôi sẽ rằng làm thêm một ít năm nữa, đều ấy cũng nhờ có chư vị giúp mua mới làm được. Xin vị nào có mua phải gởi thơ và trả hạc trước mới được thả mìn lông trước, thì đừng lông sau. Chư vị có mua cũ thì chúng tôi xin gởi thơ trước khi mìn, năm mươi bữa đợi cho bốn quân lo lắng gởi nhứt-trình luôn luôn; đều không muốn mua nữa cũng xin trả lời cho biết trước, đừng cho anh em chúng tôi liệu sự tôi lui.

It lời tám khêu xin bạn thương lòng.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Kính xin ông chủ bút nhứt trình đem vào thiên « Thương-cỏ luận » truyện này tưởng cũng là nên ghé mắt đáng lòng tại cho rõ biết.

Chuyện Đời.

Một người kia đi đường núi. Y đi đến một chỗ có viên đá lớn lừng ra bao giờ bịt hùng đường sá; phía tay mặt, phía tay trái cũng không có thể nào mà đi qua cho được.

Khi ấy anh ta lúc lắt xỏ thử viên đá cho trông mà qua; làm cho mệt, chờ cũng không được. Y ngồi buồn xo và nói trong bụng rằng: « dân tôi đây, trong chỗ quanh biều như vậy, không cơm không nước, không nơi nương dựa, có thể mìn rằng, khi mà thủ dữ nó ra đi kiếm thịt, thì mình sẽ ra thế nào chứ? »

Trong lúc anh ta suy nghĩ như vậy, có một người khác cũng đi tới đó; người này ráng cho mệt sức xỏ viên đá rồi cũng cúi đầu khoanh tay ngồi đó.

Kể người này cũng có nhiều kẻ khác đi đến đó, không người nào xỏ viên đá cho nổi và ai này lo sợ càng nhiều.

Khi ấy có một người nói với mấy người kia rằng: « Các anh em! không có ai trong chúng ta làm cho nổi, vậy chúng ta hiệp lực với nhau làm thử coi có nổi chăng. »

Mấy người đều dừng tay đứng hè xỏ viên đá đi xuôi, rồi thượng lộ cùng nhau bình yên vô sự.

Kể đi đường vẫn là con người; đường đi cũng như cuộc đời, viên đá chẳng khác chi những sự khó người đời trong lúc bình sinh thường khi hay gặp.

Không ai xỏ viên đá một mình cho nổi; mà mấy người đi đường với nhau, hiệp lực thì là được đó thôi.

Ấy là truyện xảy tới thầy trong Độc-pháp của ông Machuel, tôi diễn ra cho các qui viên nhân lắm. Coi đó mà coi, nghĩ như cuộc đại thương, người mình chưa từng làm là bởi ai là phần này, nên gọi là khó, chỉ như đồng tâm hiệp lực được thì tôi tưởng cũng dễ như chơi.

Thỏ-Châu-Thơ-Sanh.

(Bài này thể thơ một kỳ thương-cỏ luận)

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Bị dằn dặt Lịch-dương, gặp một cơ quán, một người đi trước, tư chất phong lưu, hình dung tú lệ, thấy Tôn-Sách bên xuống ngựa mà lạy; Sách xem người ấy, là người ở sông Lư-giang thành Thơ-thành, họ Châu tên Du tự Công-Cần. (Nguyên lúc trước Tôn-Kiên đánh với Đông-Trắc, dời nhà về Thơ-thành, Du với Sách là người đồng tuổi, giao tình thiết lắm, kết làm anh em, Sách lớn hơn Du hai tháng, Du kính Sách là anh; chú của Du là Châu-Thương, làm quan Thái-Thủ Đơn-đương, nay Du qua đó thăm chú, đến đây mới gặp Sách.) Sách thấy Du cả mừng, tỏ hết tình trong của mình — Du nói: « Tôi nguyện ra công khuyên mà dặng, cộng đó đại sự với. » — Sách mừng nói: « Ta dặng Công-Cần, việc lớn phải xong vậy. » Bèn khiến ra mắt với bọn Châu-Trí, Lữ-Phạm. — Du nói với Sách rằng: « Anh muốn nên việc lớn, vậy có biết đất Giang-dông có hai họ Trương chăng? » — Sách nói: « Hai họ Trương ấy làm chi? » — Du nói: « Một người ở Bành-Thành tên Trương-Chiêu tự là Từ-Bồ; một người ở Quảng-lăng tên Trương-Huyền tự là Từ-Cang; hai người đều có tài kinh thiên vĩ địa, hơn tránh lời loạn, ở ẩn nơi đây, anh sao chẳng rước đó. » — Sách mừng bèn khiến người đem lễ đến rước. Hai người ấy đều từ chối dằn. Sách bèn bốn thân đến nơi nhà; trò chuyện rồi cả đẹp; hết sức rước đó, hai người mới chịu đi. Sách bèn cử Trương-Chiêu làm Trương-sứ, kiêm chức Quân-trung Lang-tướng; Trương-Huyền làm Tham-mưu Chánh-nghị Hiệu-hủy. Rồi thương nghị đánh Lư-Điều.

Nói về Lư-Điều tự là Chánh-Lê, người đất Đông-thế huyện Mậu-Bình, cũng là đồng lõa thất Nhà-Hôn, cháu của quan Thái-hủy là Lư-

Lũng, em của Lư-Đại làm quan Thư-sứ Giang-châu; nguyên trước làm quan Thư-sứ Dương-châu đến nơi đất Thọ-xuân; bị Viên-Thuật cản qua đất Giang-dông, cho nên đến ở nơi Khúc-a. Nay nghe Tôn-Sách kéo binh đến, mau nhóm các tướng thương-nghị — Tên bộ tướng là Trương-Anh nói: « Tôi xin lãnh một cơ quán, đón nơi sông Ngưu-chữ, đầu có trăm muôn binh cũng không giảm dằn gấn. » Nói chưa dứt lời, dưới tướng có một người kêu lớn nói: « Tôi nguyện làm tiền bộ Tiên-phong. » Chúng xem người đó, là người đất Đông-thế huyện Huỳnh-huyện tên Thái-sử-Từ; Từ giải vây nơi Bắc-hải rồi tới thăm Lư-Điều, Điều cảm ở dưới tướng, ngày nay nghe Tôn-Sách đến hèn xin làm tiền bộ Tiên-phong. — Điều nói: « Người tuổi còn nhỏ chưa khá làm Đại-tướng chỉ ở một hèn ta đây nghe dạy. Thái-sử-Từ chẳng vui rồi lui ra. Trương-Anh lãnh binh đến sông Ngưu-chữ, chưa lương mười muôn nơi đất Mãng-các. Tôn-Sách dẫn binh đến Trương-Anh ra nghinh địch, hai bên quân đều nhóm nơi ngọn sông Ngưu-chữ, Tôn-Sách ra ngựa, Trương-Anh cả mắng, Huỳnh-Cái, bèn ra đánh với Trương-Anh chẳng đến vài hiệp, bỗng đầu trong cơ quán của Trương-Anh cả loạn lời thông hào nói trong trại có người phóng hỏa, Trương-Anh mau kéo quân về, Tôn-Sách dẫn quân đuổi theo, thừa thế đánh riết, Trương-Anh bỏ sông Ngưu-chữ chạy vô núi mà trốn. (Nguyên sau trại ấy bị phóng hỏa, cũng bởi hai viên tướng mạnh; một người ở sông Cửu-giang đất Thọ-xuân, họ Trương tên Khâm tự Công-Dịch, một người cũng ở sông Cửu-giang đất Hạ-Thái họ Châu tên Thời tự Lưu-Bình; hai người này đều gặp đối loạn, nhóm nhau vào ở đất Dương-tử, đi ăn cướp trong sông mà ăn; nghe đã lâu rằng Tôn-Sách là hào-kiệt đất Giang-dông, hay chiêu kẻ hiền nạp kẻ sĩ cho nên đến cả bọn hơn ba trăm dư người dặng dằn đầu.) Sách cả mừng dùng làm xa tiến Hiệu-hủy; thấu dặng sông Ngưu-chữ và đất Mãng-các, lương thực quân khí cùng si tốt đầu bằng hơn bốn ngàn người, bèn tấn binh đến Thân-Đình.

Trương-Anh về lạy ra mắt Lư-Điều, Điều giận muốn chém đó, Mưu-sĩ tên là Trá-Dung và Tiết-Lê khuyên khỏi; mới khiến đón binh nơi thành Linh-lăng cự địch. Lư-Điều mình lãnh binh đến Thân-dinh hạ dinh phía Lãnh-nam, còn Tôn-Sách hạ dinh phía Lãnh-bắc.

Sách hỏi người thổ-nhơn rằng: « Gần nơi núi này có miếu vua Hồn-quang-Vô không? » Người thổ-nhơn thưa: « Có miếu ở trên chốt núi. » Sách nói: « Ta đem năm trăm bao thầy vua Quang-Vô với ta đến ra mắt, ngày nay ta phải đến cũng đó. Chưc Trương-Sứ là Trương-Chiêu nói: « Chẳng nên, ở bên chốt nam có trại Lư-Điều, thoàn có binh phục nài sao? » Sách nói: « Thân-nhơn giúp ta, ta đâu sợ vậy. » Bèn mang giáp cấm thương lên ngựa dẫn bọn Trình-Phổ, Huỳnh-Cái, Hằng-Dương, Trương-Khâm và Châu-Thời cùng mười ba quân kỵ ra trại lên chốt núi. Bèn miếu xuống ngựa đốt hương lạy rồi, Sách đi tới trước qui chúc rằng: « Nếu Tôn-Sách dặng lập nghiệp nơi đất Giang-dông dặng dựng lại cơ nghiệp cha cha, nguyện dâng tu miếu vô hồn mưa quí tề. » Chúc rồi ra miếu lên ngựa đoái lại các tướng mà nói rằng: « Ta muốn qua chốt núi dặng thăm xem trại sách của Lư-Điều ra làm sao. » Các tướng đều nói rằng chẳng nên, Sách chẳng nghe theo, hèn đóng lên chốt núi, ngo qua cụm rừng hướng nam. — Sớm có quân phục về phi báo với Lư-Điều. — Điều nói: « Ấy là cái kế của Tôn-Sách dụ địch, chẳng khá đuổi theo nó. » Thái-sử-Từ hăm hở nói rằng: « Lúc này không bắt Tôn-Sách hèn chờ lúc nào? » Bèn chẳng đợi tướng lĩnh của Lư-Điều, mình mang giáp lên ngựa cấm thương ra đánh, cả kêu rằng: « Có mặt lớn, chờ ta theo. » Các tướng không động duy có một tướng nhỏ nói: « Thái-sử-Từ thiệt là tướng mạo vậy, ta phải giúp đó. » Bèn giục ngựa đóng di, các tướng thấy đều cười. — Tôn-Sách xem rồi giắt lâu mới trở ngựa lại, lúc đang đi qua chốt núi, chính nghe trên chốt núi kêu nói: « Tôn-Sách chó chạy. » Sách đoái lại thấy hai người hai ngựa bay xuống chốt núi, Sách đem mười ba quân kỵ bái khai trận thế, dừng ngựa hoành thương đứng dưới chốt núi chờ đó. Thái-sử-Từ kêu lớn nói: « Người này phải Tôn-Sách không? » Sách nói: « Người là người nào? » Đáp rằng: Ta thiệt người Đông-thế, tên Thái-sử-Từ, quyết dằn bắt Tôn-Sách vậy. » Sách cười nói: « Ta đây, người hai người đến đánh ta một người Ta chẳng sợ người, như ta sợ người thì ta thiệt chẳng phải Tộc-hà-Phu vậy. Từ nói: « Hết thấy bọn người đến đến ta cũng chẳng sợ. » Dục ngựa hoành thương thẳng đến đánh Tôn-Sách. Sách đứng thương nghênh địch hai ngựa giao nhau đánh hơn năm mươi

hiệp, chẳng phân hơn thua. Bọn Trình-Phổ thám thám khen lạ. Từ thầy Tôn-Sách, phép thương không nữa mấy sai chạy, bèn giả đó thua trả bại; dặng dần Tôn-Sách cần theo, Từ chẳng có noi theo đường cũ lên chốt núi. Bèn trở qua sau lưng núi Sách cần đến nơi lớn nói: «chạy, thiệt không phải là người hảo-huân.» Từ nghĩ thám trong lòng nói: «người có 12 kẻ từng hơn ta chỉ có một mình này bất dặng người, thì các người đó giữ lại, chỉ bằng dẫn nó đi đường khác làm cho lạc đường rồi ta sẽ xuống tay.» Bởi vậy và đánh và chạy. Sách là nào không bỏ, cần thẳng đến chỗ đất bằng, Từ trở ngựa lại đánh nữa, đánh đến năm mươi hiệp, Sách một thương đâm tới, Từ né qua đỡ ngừng thương lại, Từ cũng vậy một thương đâm qua, Sách đỡ ngừng thương lại; hai người dùng hết sức, nhảy xuống ngựa một lược, ngựa chạy đi đâu không biết hai người đều bỏ thương đánh vật cùng nhau xé rách nát hết áo chiến bào. Sách lấy tay giựt dặng cây kích vắn ở trên lưng Thái-sư-Tử, Từ cũng giựt dặng cái đầu-màu của trên đầu Tôn-Sách, Sách lấy kích đâm vào Từ, Từ lấy cái đầu-màu đỡ ra. Bỗng đầu tiếng hét đầy vang là quân của Lưu-Điều kéo đến tiếp ứng, ước có dư ngàn, Sách trong lúc hoảng cấp, thì bọn Trình-Phổ và 12 quân kỵ cũng vào đến. Sách cùng Từ mới huân tay ra, Từ vào nơi trong quân bắt một con ngựa cầm thương lên ngựa bèn trở ra trận, ngựa của Tôn-Sách thì Trình-Phổ bắt dặng, Sách cũng lấy thương lên ngựa, Lưu-Điều một ngàn dư quân, còn Trình-Phổ có 12 quân kỵ, bốn chiến với nhau đánh giết tới dưới núi Thần-Đỉnh, tiếng la hét cả dãy, Châu-Du lãnh quân kéo đến, Lưu-Điều mình dẫn quân lớn rượt xuống dưới núi, lúc gần trời tối mưa gió ào đến, hai bên đều thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Liệt nữ truyện.

(Tiếp theo)

Thì ông Trần-huy-Tiên bụng bác hồ nghi. sáng ra lại đặt chạy thẳng ra sau quán, thấy một người con gái chừng 17, 18 tuổi bị trói bỏ trong cũi; trên cánh tay có dấu vết một miếng thịt máu chảy trắng trẻo. Ông ấy mới bước lại gần mà hỏi? Thì người con gái ấy thuật đủ cho ông Trần-huy-Tiên nghe rất động

lòng, mới nói với chủ quán cho ông chuộc nàng ấy, kéo tội nghiệp. Chừng ông Trần-huy-Tiên tính trả bạc tiền cho chủ quán xong xuôi rồi, mới lại mở trói cho nàng Lâm-Anh.

Trong lúc ông Tống-Trần mở trói cho nàng Lâm-Anh; không biết người có ý riêng gì hay là ơ hờ trả trợn, tay có tướng pha chỉ vào thân thể nặng nề; cho nên nàng Lâm-Anh mới khóc mà thưa rằng: Kể tiền hèn muốn dợi thương quan, có lòng đại đức, cứu kẻ làm nàng; ư ầy muốn kiếp ghi xương; đầu tôi có thác vế chín tuổi cũng không dám quên. Nhưng vậy tôi xin thương quan để cho tôi yên phận như vậy; quyết thác mà thôi! Bởi thân phận con gái, ruồi sanh nhấm dợi lý loạn, dợi nào theo dợi này; may nhờ ruồi chịu, phải chịu với thây; một lần cha mẹ định rồi, đầu sông chắt cũng đủ phận làm con, thà thác mà non sông không hổ; hơn dợi chó quí-quan ý có tiền chuộc sống người hèn mà hoài huân cái thân.

Trăm lạy quý-quan để cho tôi chiếu theo mạng số, chắt rất an lòng; chờ như tôi bây giờ mà ham sống, theo với quý-quan, thì đã đành rồi; sau bằng mà chà mẹ tôi có ngày nào tưởng đến, biết đầu mà viên thây cho thây; có phải là: Mặt dành không thây, mà xương tàn cời ruột cũng không! ầy thây biết là ngăn nào! Chờ như tôi mà liều theo số phận, nói cho cùng đi nữa! Chủ quán làm hàng lây thịt mà nuôi bụng thê gian, đành rồi! thì cũng còn, có lẽ, một hai lóng xương rơi rớt lại đây, là tình huyết của mẹ cha sanh thành, cũng dặng phưởng phất như còn; Tuy hôn lìa khỏi xác, rồi thì mặt đầu, chờ dưới cũi tuyến cũng ăn tâm. Xin quý-quan lấy tiền lại, dùng cho tôi theo số phận làm người gặp bien!

Trong khi nàng Lâm-Anh thang thờ thì người chủ quán nghe cũng động lòng. Hồi còn một chút lương tâm. Cho nên đem tiền bạc mà trả lại cho Trần-huy-Tiên, và lại cắt giấy thả cũi cho nàng Lâm-Anh ra về. Bởi có ông Trần-huy-Tiên tại đó cho nên tên chủ quán cũng có ý sợ phép, miêng cưỡng chiếu theo bụng người tương thiện. Nên mới biếu nàng Lâm-Anh về với cha mẹ, còn chuyện tiền bạc không nói đến.

Ông Trần-huy-Tiên cũng cảm người tình, hiểu con nhà thôn dã; vì vậy nên số bạc chú quán trả lại cũng cho luôn nàng Lâm-Anh đem về cho cha mẹ, và lấy vàng bạc khác đem trả cho chủ quán.

Nàng Lâm-Anh lấy ta cảm ơn; song dùng dặng không lẽ bỏ đi; làm sao cho đành với cũi từ; mà lại cha mẹ mình đã lấy bạc tiền rồi. Chủ quán một hai đành lòng cho về, trước mặt quan Trần gọi là ơn. Còn ông Trần-huy-Tiên cũng nói hết lễ, thiệt hơn cho nàng ầy về. «Kể e khi ông đi mà mang hại.» Nàng Lâm-Anh lấy ta từ người rồi mới ra khỏi cũi.

Chừng vài năm sau giết yên, ông Trần-huy-Tiên mới tiếm đền mà cưới nàng Lâm-Anh cho con mình là Trần-huy-Hậu.

Từ đó Nàng Lâm-Anh hề nặng, phụ đạo chuyên cần, công cơ cung phụng, trọn đạo làm dâu, gồm lo gia thất; làm cho cả họ Trần đẹp mặt nở mày, thương hơn con ruột.

Sau qua triều Thanh Trần-huy-Hậu thi đậu Thám-hoa, sung bổ Hán-lâm, lần lần lên tới bậc Thượng-thor; Còn nàng Lâm-Anh sắc lạng nhị phẩm phu nhân; lại sanh ba người con trai, học hành tốt chúng, thì đậu cao danh, vinh hiển cả nhà, coi có phải: Mẹ hiền từ thì sanh con thảo quí.

Sau nhà sử có thi rằng:

Phụ đạo gồm no cũng bầu dợi,
Hiếu trinh dợi ven thuận lòng trời;

Dầu khi sống thác đứng sai dạ,

Hề hết gian truân rõ bụng người.

Con người ta chẳng những là con gái đơn bà, đơn ông, hề làm người phận nào giữ theo phận này; lúc khó thì chịu khó, dễ cũng làm theo dễ vững dạ yên lòng; cứ đường phải mà đi; ở ăn một mực, dầu sống thác cũng cảm tâm. Chắt mà phải đạo cũng yên, hơn là sống mà muốn người chưởi mắng, nhờ nhuốt cùng dợi ích gì cho mà ham sống.

Cần tại Trình hiền hổ, nữ nhi như thữ, thê vạng bắt cặp tại.

Cải-vang: Nguyễn-Việt-Khuông, Phụng-soạn

Độc-phủ Đức tiên du.

Mới hay tin ông Độc-phủ-Sư hăm tại Ba-vát thệ thê Quan Độc-phủ này, nguyên quán tại Ba-vát (Bentre) huyện danh là Tự, đẳng tịch, Nguyễn-hữu-Đức, tên chữ Thiện-Nguyên.

Thuở còn Thái-bình, chuyên đường cử tử, vào trường lạc đệ, nên vào ở Học sanh tại tỉnh Vĩnh-long là năm 32 tuổi, dặng dợi khoa sau. Ruồi thay cơ trời đầu bể, vận nước nang kỳ, tỉnh thần

thất thủ đạo thánh không rồi; nên lỡ phải trở lại cở hương là làng Phước-hạnh, tổng-Minh-thiện (Mỏ-cây), ăn đặt một ích năm, kẻ đầu Mỏ-cây nhà sự; bắt đất đi phải ra mà làm phó tổng, trước gánh vát nợ dợi sau bảo toàn cở lý; làm người thức thời trị loạn, chiêm nổi theo dợi, cho nên qua năm 42 tuổi, thăng thọ cai-tổng; cũng bởi lòng người ôn dù khoan hòa, trong mười năm hành chánh được công; cho nên qua năm 52 tuổi; thăng trật nhì hàng tri-huyện. Từ đó hoạn đồ tấn phát, được lên tri-huyện hạng nhất luôn theo. Qua đến 62 tuổi thăng thọ Tri-phủ hạng nhì rồi 65 tuổi lên luôn Tri-phủ nhất hạng; lại dặng thưởng hai bài bội tinh. Chừng năm 68 tuổi xin hưu trí về nhà; ăn tặng hàm Độc-phủ sứ. Năm nay từ lộc, hưởng thọ 72 tuổi chẳng; người từ lúc xuất thân, cho đến ngày trả hết nợ dợi, đều dặng số 2 phần nhiều trong mấy năm phát đạt.

Quan Độc-phủ này, hơn phẩm khoan hòa, văn chương lợi lạc, cận hiền ái sĩ. Lại từ ra làm quan cho đến ngày hưu trí, không g thuyền bỏ đầu xa cho khỏi tỉnh Bentre ầy là một đức may. Ha là, ra làm Tri-huyện hạng nhì cho đến Tri-phủ nhất hạng cũng khỏi mang tiếng với dợi, không phụ người đất nước, qua bien hoạn êm đềm đứng công danh tấn phát. Đến nay tuổi dư bảy chục, nhà được ấm no, con cũng nên người nhân danh vẹn vẹn, ầy là ba đức may.

Trong ba đức may của người, thì kẻ hậu sanh rất kính, kính là kính người phước-dec, sanh thuận từ an.

Kể chép chuyện này trước tỏ lòng đồng đạo, mà đưa người đi lý, trăm năm dầu thác cũng như còn. Tuy nay kẻ đương trần người tiên cảnh; cũng vẹn nghĩa xưa sau; cảm thay tình tri ngộ lỗi sanh tiền không kẻ tuổi già với bọn thiếu niên, cũng không tưởng quyền cao mà phụ người nghiên bút.

VĂN-SANH-BI-SOẠN, Bentre.

Ký vụ Quán-hạt hội-dồng

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

văn ký

Quý Hữu:

Có nhớ ngày 23 tháng 3 này trong năm Bình-thần (1896) là ngày nhà thầy chúng ta là Khắc-Kỷ Nguyễn-phục-Lễ đến du chẳng? Minh đều

biết thấy mình không con, nhớ đèn ngày thì
lầy lăm thắm cho dâng tiễn giấc của mình, tôi
buồn dờ tập văn-thơ của tôi ra xem cho khuấy.

Tập văn thơ ấy bỏ đẹp đã lâu nó đã mốc
meo và có hơi (?) Song lật đèn bài văn khi nọ
chúng ta đưa thấy chúng ta lên đường, tôi
nghĩ đành du hà tức-luận, nhơn nghĩa già vì chi.
Tôi lật đặt biên giới cho quý hữu xem lại mà
nhớ đèn nhà thấy với thì linh sáng hãy còn,
dạo người bắt thất.

Hồi đi!

Biển học sóng xao. Rừng nhu cội ngã.
Sớm trưa trưa sớm, lệ lãng cái bóng quan âm.
Đưa rước rước đưa, thắm thoát con dò tạo hóa.

Nhớ tôn sư xưa:
Tánh chuông thẳng ngay. Lóng bén sắt đá.
Chữ hần nhĩ lạc,

Dầu dai cơm bầu nước cũng vui lòng.

Câu phú thường kiêu,
Thả nganh mặt lập tại cho rãnh dạ.

Klõe-khoăn say sưa mùi đạo,
Hôm mai dạy bảo trẻ đời pho.

Dấn dả chờ đợi tuổi trời,
Thong thả vui về lóng bãi nhà.

Hiền-lãnh đều biết mặt,
Trong xóm giếng xưng phạt cũng thường.

Non núi chẳng cần cao,
Giữa thiên-thị có tiên mới lạ.

Những tưởng đơn thành hữu nhứt,
Trăm năm roi đầu trường sanh;

Nào hay thiên tấu tư văn,
Dây phúc khéo xuôi đời ngã!

Đi!

Trường Đông nhện giăng. Sân Trình tuyết rã.

Cám là cám lúc mười năm dây đắng hòa,
sau người trước, nhỏ to mây về son to;

hương là hương khi bắt thừng lập văn chương,
thắm mưa sâu, sủi sục một gò cát khỏa.

Đám đám trách sở kia vắng với,

Đôi đôi ni biệt trước, xe mây ngựa gió,
Đàn đàn rang khỏe gót tiều diều.

Nhưng mà than trời nọ hợp hồi,

Đông chắt nồi sau, bát nước vừa hương,
Vết vết đau lòng có quả.

Đàn đàn thương ngại bụng hơn đầu.

Đàn đàn có dành phần hương hỏa?

Nội nhà tình từ,

Mạng lạc xin đừng,

Mai dà hai ngã âm dương,
Trở lớn bé trước sau lay tạ.

Hồi đi thương thay!

Có linh xin chừng.

Hựu văn: Tịnh đời từ lâm du tại nhứt,
Sầu lưu học hải bất cang thời.

NAM-SONG-THỊ KINH.

Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 39 tới 43.

Trong mây số trước đó tôi có xin chữ văn
nhơn tại từ làm bài thơ trái lại thơ xưa chơi.
Tôi lấy đề như vậy: « Thanh ny hơi tục. »

Có nhiều người nói còn khiêm ý, chưa được
trái cho mây, nói sao không cho cô vãi đi luôn
vó thanh-lầu cho rồi. Tôi nghĩ thuở xưa có mùi
dạo đức, ví như hiệu « quả tặc vật dăng cải »
thì là phải lắm. Minh nay muốn cho vui, làm trái
lại mà chơi, thù nghĩa hơi tục cũng đã hiềm rồi,
còn phải lộ ra chi cho lắm. Xin các văn nhơn
muốn hiểu ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích
mỗi người. Sắt ra lầy chống cũng tục, mà làm
chỉ tục tiêu nữa cũng tục. Nhưng theo ý tôi
sắt ra lầy chống làm ăn thì phải cang thường
luân-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gửi thơ đến bọn bọn
và có nhiều quý văn tỏ rằng không biết « Quảng-
văn-thi-cuộc » vì thiếu thơ tới khi nào không thấy
tự trong lời rao.

Vậy oàn-cuộc xin các văn-hữu có làm, mau
mau gửi đến kéo hồn-cuộc hằng ngày trông đợi
và đã nhứt định đầu thắng Aout tới đây thì
chọn thỉnh người khảo duyệt. Vậy những bài
thơ gửi đến sau khi đó thì sẽ để ngoại cuộc.

Luôn điệp tôi xin dẫn tích bài thơ « Lão-kì-
qui-y » trước cho các quý văn tường lãm, sau
cho rõ tích văn phổ nguyên lưu ra thế nào.

Lúc ông Trần-Huỳnh (Tuấn-phủ: Huỳnh-
mân-Đại) trí sĩ về ở Rạch-giã, có làm bài thơ
« Đi đi tu » như vậy:

Lầu cao thành thất tiếng chuông truyền;

Tĩnh giác cao dương lúc ngựa nghiêng.

Mượn chiếc thuyền tình qua biển khổ;

Buà con sóng sắc đến rừng thuyên.

Sợi gương trí huệ treo lòng tục;

Lấn chuỗi Bồ-lê dật trái duyên.

Hồng mắt cửa không trăng gió sẵn,

Dầu không nên Phật cũng nên tiên.

nội Sơn-âm. hai bên tran giao mặt, Tôn-Sách
ra ngựa nói với Vương-Lãng rằng: « Ta đây
bình nhơn nghĩa, dền dặng an dất Tích-giang,
ngươi có chi mà giúp kẻ giặc. » — Lăng mắng
rằng: « Người lòng tham chẳng biết vừa, đã
dặng Ngô quận còn lại ép giặc bờ cõi ta;
ngày nay ta quyết báo cứu dùm cho họ Nghiêm. »
Tôn-Sách cả giận, đang muốn giao chiến, thì
Thái-sư-Từ đã sớm ra. Vương-Lãng giục ngựa
huơ dao đánh với Từ, chẳng dặng vài hiệp,
trông thấy Lăng tên Châu-Kỳ riết ra đánh giúp.
Huỳnh-Cải ở trong trận của Tôn-Sách, sai ngựa
ra đón đánh với Châu-Kỳ; hai bên tiếng trống
cả rung; dẫu chiến cùng nhau, bỗng dẫu dặng
sau trận của Vương-Lãng nhạn trước, cũng bởi
có một đội quân ở dặng sau đánh dền. Lăng cả
kinh, khiếp trở ngựa lại dặng ngăn. (Nguyên
lại Châu-Du cùng Trình-Phổ dẫn quân kéo học
dền). vì vậy trước sau đều bị đánh, Vương-
Lãng thế ít địch chẳng lại dồng, hiệp với Bạch-
Hổ, Châu-Kỳ, vạch đường huyết lộ chạy vào
trong thành, dỏ cầu Niâu-kiểu đóng chặt cửa
thành lại. Tôn-Sách bình dồng thừa thế rước
dền dưới cửa thành, phân bỏ chúng quân bốn
phía cửa phá thành. Vương-Lãng ở trong thành
thấy Tôn-Sách phá thành rất gấp, muốn kéo
hình trở ra quyết đánh một trận trời thác.
Nghiêm-bạch-Hổ nói: « Bình thế của Tôn-Sách
rất lớn, tức hạ phải báo sáu lũy cao vách cứng
chờ ra, chẳng dỏ một tháng thì quân dặng họ
hết lương, tự nhiên chạy lui, chờ đến lúc ấy
thừa thế đuổi theo; chẳng mắc công đánh mà
dặng hơn. » Lăng ý theo lời nghị bèn có thủ
trong thành Côi-kê chẳng ra. Tôn-Sách phá
thành luôn vài ngày chẳng dặng nên công, bèn
kê nghị với các tướng. Tôn-Tĩnh nói: « Vương-
Lãng ý thành chắc có thủ, khó mà phá dặng;
trước tiên dắt Côi-kê hơn phân nửa đón nơi
dắt Tra-Độc, dắt ấy khỏi dẻi chừng vài mươi
dặm, chỉ bằng dầm binh chém cử nơi trong đó,
ấy gọi rằng xuất kỳ bất ý, đánh chỗ thỉnh linh
vậy. » Sách cả mừng nói: « vì thức phụ dồng
mấy nhiệm dỏ phá kẻ giặc vậy. » Bèn xuống
lệnh các cửa quân dỏ đuổi dứng cờ hiệu dắt
lộm nghi binh, liên dền rút binh vậy nhấm
hương nam ma di. Châu-Du tới trước thừa
rào: « Chứa-công kéo róc hết binh, Vương-
Lãng ắt ra, thành đuổi theo, khả dứng kỳ binh
dặng đánh hơn nó. » Sách nói: « Ta nay sửa

soạn dặng lầy thành, chỉnh dẻ coi trong dền
nay. » Bèn kéo quân mã đi.

Wương-Lãng nghe báo rằng Tôn-Sách kéo
quân mã trở lui, bèn dền các người lên trên
lầu dịch-lầu xem coi, thấy dưới thành lửa khói
khắp nơi, cờ sanh cờ kị chẳng lộn, trong lòng
nghĩ hoặc. — Châu-Kỳ nói: « Tôn-Sách chạy
rời, nên hãy kê ấy lầy cho ta nghỉ vậy, xin khá
ra bình ra đánh dỏ. » — Nghiêm-bạch-Hổ nói:
Tôn-Sách đi dầy chẳng chẳng phải là muốn qua
dắt Tra-Độc, ta phải dền bộ binh đuổi theo
dỏ. » — Lăng nói: « Tra-Độc thiết chỗ ta đón
lương, thiết phải dẻ phòng, người dền bình
đi trước ta theo sau, tiếp ứng. » Bạch-Hổ cùng
Châu-Kỳ lãnh năm ngàn binh ra thành đuổi
theo, vừa gần bãi cạnh một, khỏi thành hơn hai
mươi dặm; bỗng nghe trong rừng rậm một tiếng
pháo vang, lửa hùng lửa trời, Bạch-Hổ cả kinh
bèn dứng ngựa chạy trở lại. Có một tướng
dương trước đón dặng, trong lửa sáng xem thấy
rõ là Tôn-Sách vậy. Châu-Kỳ múa dao dền rước
đánh, bị Tôn-Sách một thương dầm thác, chúng
còn dư lại dều hàng dậu. Bạch-Hổ vạch đường
huyết lộ trông dắt Đư-hàn mà chạy. Vương-Lãng
nghe đạo binh trước đã thua chẳng dầm vào
thành, giắt bộ hạ chạy trốn qua góc biển, Tôn-
Sách kéo quân trở lại, thừa thế lầy thành trì, an
dịnh nhơn dền. Chẳng cách một ngày chỉnh thầy
một người, dầm cái đầu của Nghiêm-Bạch-Hổ dền
dưng cho Tôn-Sách, Sách xem người ấy mình
dải lăm thước mặt vườn miện rộng; bởi thừa
họ lên thì là người dắt Côi-kê, huyện Đư-Triệu
họ Đổng tên Tập tự là Nguơn-Đại. Sách mừng,
khiên làm chức Biệc-hộ-tư-mã. Từ đây phía bên
dồng dều bình tĩnh, khiến người chú là Tôn-
Tĩnh dứ chỗ đó, khiến Châu-Trị làm Thái-Thủ
Ngô-quận, rồi thâu quân về Giang-dóng.

Nói về Tôn-Quơn với Châu-Thời giữ Tuyên-
thành hồng quân son tặc phát thỉnh-linh, bốn
phía giết dền, thuở vừa canh khuya chẳng kiếp
dẻ địch. Thời bóng Quơn dẻ lên ngựa dứng
dao chém tới, cẩu Thời thì ở trấn di bộ dẻ dao
giết giặc, chém giết hơn mười người, có một
người giặc theo sau, cỡi ngựa cầm thương
thắng dền dầm Châu-Thời, bị Thời dỏ thương
gai rớt xuống ngựa, giết dặng thương và ngựa,
giết dều huyết lộ cứu Tôn-Quơn ra, còn bao
nhiều quân giặc xa lánh, Châu-Thời mình bị
mười hai vết thương, vết kim thương phát sưng
lên, tánh mạng ở trong giây phút. Sách nghe

nội cả kinh, dưới trướng Đồng-Tập thừa rằng: «Tôi thường đánh với quân giặc biển, mình bị vài vãi, nhờ một người hiền ở đất Cối-kê làm Quận-lại, tên là Ngu-Phang, giúp thuốc nữa tháng thì lành.» — Sách nói: «Ngu-Phang có phải là Ngu-trọng-Tướng chăng?» Tập thừa rằng phải. — Sách nói: «Ay là người hiền sĩ, vậy ta đáng dùng đó.» Bèn khiến Trương-Chiên cùng Đồng-Tập đều đi rước Ngu-Phang, Phang đến, Sách đãi lấy lễ cử làm chức Công-tào và tỏ cái ý ra rằng xin thuốc. Phang nói: «Người làm thuốc ấy, là người ở nước Phái, quận Tiểu, họ Huê tên Đà tự là Nguơn-hóa, thiết là thân y trong dơi này, tôi đi giết dơi ra mắt, chẳng cách một ngày dơi đến, Sách thầy thừa người, mặt còn trẻ tóc thì bạc, phổi vậy có tướng bon đời, mới đãi làm người thượng khách; rồi xin xem vết thương của Châu-Thới, Đà nói: «việc này dễ lắm, dấu một thang uống, trong một tháng lành.» Sách cả mừng, hậu tạ Huê-Đà, rồi tàn binh giết trừ quân sơn tặc, đất Giang-nam đều bình định; Tôn-Sách phần bát tướng sĩ giữ gìn các cửa ải; một phía tả hữu thân tàu trao-dinh, một phía kết giao với Tào-Tháo, một phía khiến người đem thơ cho Viên-Thuật, lấy Ngọc-tỷ lại; Viên-Thuật thăm có lòng xưng dè, gởi thơ lại không chịu trả; kiếp nhóm bạo Trương-sử, Dương-dại-tướng, dò dộc, Trương-Huân; Kỳ-Linh, Kiều-Mông, Thượng-tướng là Lôi-Bộ, Trần-Lang, ba mươi dư người đảng thương nghị, nói: «Tôn-Sách mượn quân mà ta mà đây việc, ngày nay dặng hết đất Giang-dòng, chẳng lo trả ơn, mà lại đến đòi Ngọc-tỷ thiết là vô lễ; vậy dùng chức chỉ mà toan đó.» Chức Trương-sử Dương-dại-tướng nói rằng: «Tôn-Sách cứ biếm nơi trường gian, hình rồng lương nhiều, chưa khá toan vậy: nay đáng trước đánh Lưu-Bị, dặng rữa bốn ngày họ vô có mà đánh ta, vậy sau rồi tính đánh Tôn-Sách cũng chưa chậm tôi dùng một kẻ, khiến bắt Lưu-Bị trong ngày nay.

Chánh thị:

Không đèn Giang-dòng đua hồ báo;

Chinh qua Từ-quân đầu giao long.

Chẳng biết thừa kẻ làm sao và nghe bởi sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAYAGGIO

Tài thọ luận.

Trong Chánh-kinh: có câu tài giả hối chi; tuy là luận về thiên đạo chứ cũng không khác chỉ cùng phương trướng (lạc) dưới thế này; ai này thử mà coi; muốn trồng cây gì, hoặc ăn trái, hoặc cha cổ, hoặc dùng chuyện gì, mà không bồi bổ, ít lâu cũng chết. Thậm chí cây dừa nước mà bãi không bồi còn không mọc thay; ấy là vật không khó gì huộc chỉ là cây trồng mà nhờ cậy. Vậy cho nên kẻ trồng cây, đều phải vun trồng, thì còn ngày toan ăn; chứ những kẻ hoan dăng, ở hồ, hiêng nhát trồng cho có chứng mà bỏ cho sương trời phân dật, thì hay hơn đừng trồng.

Trồng cây ăn trái, ai hay siêng năn săn sóc thì ăn dài ngày, trái cũng dậu dặt dọng sai; vì dậu trồng mà hồ, đất phân phương tốt cho mây di nữa, thì lại cây cội thêm loạn hi, nhậy nhánh ngang dọc; trái ra dều dặng; mười phần không còn năm ba phần; chừng ăn cũng còn chưa ngon miệng, huôn chỉ là bán chắc cho ai. Vì vậy kẻ lão viên, người nóng giận; có trồng đừng nài công săn sóc, săn sóc là kẻ cứu trường. Như muốn trồng, đừng có bầm trồng nhiều, cái lợi là ít mà tội toại? Chớ như trồng nhiều thì mình không có sức coi chừng săn sóc bởi hồ vô ích; cớ như có lời: *Đa hử bất như thiếu thiết.*

Trong Nam-ký chúng ta đây; từ Saigon sắp lên Biên-hòa, Thủ-dầu-một tới Tây-ninh, thì tôi chưa từng cho mây, cho nên sự trồng thì không dám luận tới; chớ từ Mỹ-tho trở xuống ba tỉnh dưới này; tôi tuy hậu sanh, chứ cũng là thi nhiều khi: Những là: làm ruộng, lập vườn; dặt giống, dặt rầy; dặt cát, bả bêm; hải bồi, gò nông; dặt xốp, dặt chai; năm trao bầy trở cho đều đặn này, dậu rầu lộn tuyệt. Cũng vì lúc thiếu niên ghe lảo lư lặc, tại loạn nên phải bỏ quê hương, hơn dôi mà xa nhau rừng; nào làm rầy cuốc khoai, nào phác giống dậu đầu, khi ở ruộng, lỏi về vườn; chỗ ở dôi ba năm, chỗ vườn dôi ba mùa; trâu có, tay có; làm dậu chép đó, dặng cũng kỹ, thà cũng ghi, cho biết làm sao. Bầy thị khác, dặt cát pha khác, chỗ nước phải thế làm sao?

Chỗ khô làm sao? Thủy triều làm sao? Đất hột, đất yem, đất chói, đất bờ, chớ làm sao lại có phen? Chỗ làm sao lại ỏi nước?

Đền tuổi này cũng gần tám chục? doái lại con cháu ít ỏi. Xưa cũng tưởng ghi chép cho trướng, xét phân cho hàng; mà phòng dạy lầy châu con; không dè vô-phước, hậu sự không người; nên hiên ra đây, luận sơ lược theo xừ mình, mỗi tuần gởi cho bốn-quần Nông-cổ ăn bánh một hải. Cúi xin chư quân-tử chớ khà chê khen; như người hào tâm dọng chỉ có coi, chớ phải cho phải, chớ quây xin sửa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản-Gian: PHAN-CÔNG-Vô lão-phu.

Ấu ấu tu tri.

(Xin coi số 31, 34 và 38)

Phàm muốn dạy con nít còn nhỏ học cho biết mặt chữ thì phải kiêm thê đem cái cuộc chơi của nó ra việc học mới được. Bấy mình bồng mà ép nó làm thì nó mặt trí sáng đi.

Tôi xin thuật chuyện sau này tôi đã thí nghiệm rồi thiết là được việc lắm. Tôi có một đứa con gái, lúc nó hơn năm tuổi, nó thầy ngày tết trong nhà chơi bài tứ sắc, nó lượm bài cũ bỏ ra nó chơi. Cách vài bữa nào xe nào pháo, nào ngựa, nào tướng nào sĩ, nào tướng, nào chốt, nào trắng vàng xanh đỏ nó đều thuộc ráo; nhớ mặt chữ bài thầy.

Tôi nghĩ nó thuộc như vậy cũng vô ích quá, chỉ bằng kiêm thê cho nó biết cái có ích thì hay hơn. Tôi mới dặt một bài tứ sắc lại mà để chữ A B C vào vào, làm một bộ bài A B cứ mỗi chữ là hai cây bay là một túi cho nó chơi. Ban đầu trọn trạc biết nó lựa bài trúng nó chơi, lựa thì nào theo tôi này. Cách vài bữa tôi hiểu con nít xúng lạy dặt chơi, giao cử A-ân A, B-ân B vân vân, danh cũng hồ mà ăn cũng hồ tên ra cho nó biết. Chẳng bao lâu 25 chữ A B nó đều thuộc và nhớ mặt chữ hết.

Bỏ cuốn văn A B ra nếu biết mặt mỗi chữ cái, trong 25 chữ A B đọc chạy vô. Bỏ rồi lần lần tập nó đánh vần quốc-ngữ, những chữ rẻ rẻ như chữ Ba, chữ mà vân vân. Một vài tuần lại dạy lần lần thêm nữa: vì như đứng cao tác từ ti, hành viên tác từ nhĩ. Tờ ra con nít nhỏ mà học biết chữ quốc-ngữ chẳng bao lâu.

Phải biết dạy con nít nhỏ, khó có một cái cho nó nhớ mặt chữ. Làm như thế của tôi thì nó đã

nhớ lắm, thầy chử nào thì biết chữ này, như đánh như in vào trí rồi.

Có người dạy con nít học A B cứ theo thứ tự chử mà đọc, rồi nó thuộc nằm lòng nói như kẻ mà hỏi riêng ra thì nó không biết dậu mà nói. Có đứa sáng nó bắt từ đầu đọc lại tới chử bởi mới nói. Như vậy thì phải lâu và phải nặng trí con nít không? Chỉ bằng tùy theo việc chơi của nó, kiêm thê cho nó chơi cho có ích, một ngày biết ít, nhiều ngày hóa nhiều. Đa hử bất như thiếu thiết.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-KHẮC-HUÊ

Giáo thọ trướng Bền-tre.

Cầm ứng.

Triều Nam-Tông, đời vua Khánh-Lịch, có tên Lâm-thiên-Thận, người đất Giang-châu, con nhà phong hậu từ lương, ham học, hào tâm, cha mẹ mất sớm; học vừa đủ biết; kẻ lấy nhà nghèo, tánh hay tin lời tiên định, mỗi mỗi có dấu gì, thì đều bởi khoa coi sóc, rồi mới dăm lam; năm Khánh-Lịch 15; anh ta đi buôn đến Từ-châu nghe có người Dị-Nhơn ở tại Từ-châu bay thông tiên định; Thiên-Thận vào ra mắt mà hỏi sự chung thân. Ông Dị-Nhơn quan hình khản sắc và làm quẻ từ-vi của anh Thiên-Thận rồi; qua ngày sau đưa cuốn sách đoán cho anh ta; trong sách ấy có mấy câu Sám như vậy: *Phùng khinh-tắc mại*. (Gặp cái gì nhẹ thì mua) *phùng mại-tắc mại*. (gặp ai mua thì bán) *phùng sơn-mạt tức*. (gặp chỗ có núi chớ ngủ) *phùng thang-mạt dục*. (gặp nước nâu đừng tắm) *phi từ-phi lục*. (chẳng phải bốn, chẳng phải sáu) *phi mễ-phi tức*. (không phải gạo cũng không phải lúa.) — Anh ta cứ mấy lời sấm ấy đọc boai.

Qua năm sau anh ta đi dời tỉnh Giang-dong gặp bán tiêm-bức mua hết, chớ về Giang-châu lại gặp năm mùa Thời-khí, thiên hạ xúm mua anh ta bán một lời rười, bán hết thì mùa Thời-khí cũng hết. Chừng đi chuyên khác tới sông Tông-giang trời mưa giông lớn, lờ tôi muốn dậu lại ngủ; chợt thấy chỗ gần núi, không chịu dậu, chèn qua khúc sông khác mà dậu. Khuya lại đêm ấy; hòn núi xuống sông, cả đoàn ghe dậu gần bị hại, mà ghe anh Thiên-Thận vô can.

Đến chừng huân về tới nhà, thì vợ nhà anh ta đã có tư đàm với kẻ khác, song anh ta không hay; trong lúc anh ta gần về thì người vợ hay, trước có khắc kỉ với kẻ giao thông rằng: chừng anh ta về chị ta nấu nước cho anh va tắm gội; tắm gội rồi, tôi lại thăm canh, kẻ giao thông sẽ đột nhập, hễ rờ nhấm đầu ai ước thì chém, thì anh ta sẽ chết, rồi sau vợ anh ta với kẻ giao thông ấy mà làm vợ chồng. Kề ấy là hai đứa gian ác biệt nhau. Ai dè khi vợ anh Thiên-Thận làm hộ mắng chửi nhau nước là thơm cho chửi xa về tẩy trần mà an tức; anh Thiên-Thận vừa sửa soạn tắm, nhớ lại câu *phùng than mặt đục*; thì không tắm, mà dỗi rằng: lạnh chưa tắm được. Chị nọ thấy chướng, không tắm, bèn quên lời hẹn hò với đứa tư gian mới tắm gội cho mình. Kề ấy tôi lại kẻ cường gian y kẻ ước định đột nhập canh thăm; trong tay cầm gươm lén vào phòng trong là chỗ vợ chồng anh Thiên-Thận đương ngủ, mà rờ; quả đầu còn ước. Xương gươm hạ sát bỏ lén lộn ra; sáng ra hay lại thì vợ Thiên-Thận đứt đầu, máu mủ đầy miệng Thiên-Thận mới bay

(Sau sẽ tiếp theo)

Phước-hậu: LÊ-ĐÌNH-CỦ soạn.

Gian tặc thọ hại.

Có một người tên Từ-Từ. ở tại Kinh-thành, làng Kiềm-Ngư, nhà nghèo ở chung với anh ruột và chị dâu.

Một ngày kia người anh đi khỏi, người chị dâu lành hiền đức lắm, mới nói với anh Từ-Từ rằng: « Gió bắt lạnh lắm, nhà chị em ta có một hầm lửa mà thôi, chẳng lẽ người nầm, còn người chịu lạnh nều mà dùng chung một hầm lửa, thì thà lẽ chị em nhiều lắm, để đêm nay tôi về nhà mẹ tôi tôi nghỉ. » Người chị dâu về nhà mẹ ngủ, đêm ấy chừng canh hai, mặt trăng mờ-mờ; xảy có một người con gái đẹp để đèn gõ cửa vào mặc áo hồ-cẩu, tay xách một gói đồ, khóc nói với anh Từ-Từ rằng: « Xin người cứu giúp tôi cho ngủ đậu một đêm, thì tôi xin đền ơn cho người một cái áo hồ-cẩu. » Bèn mở gói trao cho anh Từ-Từ xem thì thấy trong gói bông vòng vang nhiều lắm. Anh ta thấy người còn thanh sắc dung nghi

đẹp tốt và lại dỏ nhiều, sợ chẳng biết con gái nhà ai trốn, nên lưỡng lự, nều để ở thì e họa đến mình, còn đuổi đi thì không nỡ. — Anh ta mới nói rằng: « Có hãy ngồi đây, để tôi lại lờ xóm tính chuyện riêng một giây lát, rồi sẽ về. — Nàng ấy vưng lời. — Từ-Từ đi ra khập cửa lại, anh chạy qua chùa Thiện-giác-Từ đứng tỏ cùng ông thầy chùa tên là Chí-Viên, ông Hòa-thượng nấy tuổi tác đã lớn, lại có đạo đức nhiều, cho nên anh ta thường kính trọng ông lắm. Lúc ông nầy nghe anh ta nói đầu ấy, thì ông bết hợn. ông nói rằng: « Ta e người vợ bà nhà từ-từ trốn chồng, nều người chưa e có họa, còn đuổi đi thì không nỡ. Vậy thì chẳng bằng người ngụ nơi am ta, chỗ sáng hầy về thì tiện hơn. » — Anh Từ-Từ nghe lấy làm phải, ở không về. — Nguyên ông Chí-Viên có một tên đệ-tử là đứa bạn đảng, nó nghe rõ cũng do, mới lén đi là anh Từ-Từ qua nhà mở cửa, tặc đèn chạy vào ôm người con gái ấy mà ngủ gần bên hầm lửa. —

Đêm ấy người anh của Từ-Từ đi nữa đang lạnh lắm, trở về nhà tỉnh dậy cái áo hồ-cẩu về đèn ước chừng canh tư, thấp đèn vô soi, gần hầm thấy một người dờn ông em một người dờn bà mà ngủ. Cả giận tưởng là em mình với vợ mình hòa gian cùng nhau, rút con dao chặc một cái đứt hai cái đầu, nhà cha mẹ vợ ở gần, lật dật chạy qua hô oán lên. Thì người vợ trong nhà nghe hô chạy ra, anh ấy thấy vợ ngờ là — mà nó bảo mình hải hôn la lớn lên, thì anh Từ-Từ cùng ông Chí-Viên đều chạy lại, tố việc đầu đuôi, người anh mới biết mình giết lầm, bèn báo quan, quan bình luận rằng, giết gian không tội; dạy treo đầu con gái ấy lên dặng cho cha mẹ bà con đến nhận coi là vợ con của ai. Thì không ai nhìn hệt. Anh Từ-Từ thương người con gái ấy, vì khi không dám mình chịu thà, mới bán vàng và đồ trong gói mà chôn xác chị ta từ-từ.

DANH TỬ-CỦ

Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 30 tới 43.

Trong mấy số trước đó tôi có xin chư văn nhơn tài từ làm bài thơ trả lại thơ xưa chơi. Tôi lấy đề như vậy: « Thanh ny hời tục. »

Có nhiều người nói con khiêm ý, chưa được trả cho mấy, nói sao không cho có vài đi luôn vô thanh-lầu cho rồi. Tôi nghĩ thuở xưa có mùi đạo đức, ví như hiền « quá-tắc vật dặng cái » thì là phải lắm. Minh nay muốn cho vui làm trái lại mà chơi, thử nghĩa hời tục cũng đã biếm rồi, còn phải lộ ra chỉ cho lắm. Xin các văn nhơn muốn hiểu ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích mỗi người. Sắt ra lấy chổng cũng tục, mà làm chỉ tục tiền nữa cũng tục. Nhưng theo ý tôi sắt ra lấy chổng làm ăn thì phải cang thường luân-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gởi thơ đến hện bọn và có nhiều quý viên tỏ rằng không biết « Quảng-văn-thi-cuộc » thâu thơ tới khi nào không thấy từ trong lời rao.

Vậy, hôn-cuộc xin các văn-hữu có làm, mau mau gởi đến kéo hôn-cuộc hằng ngày trông đợi và đã nhứt định đầu tháng Aoút tới đây thì chọn thỉnh người khảo duyệt. Vậy những bài thơ gởi đến sau khi đó thì sẽ dể ngoài cuộc.

Luôn điệp tôi xin dẫn tích bài thơ « Lão-kì-quí-y » trước cho các quý viên tương lắm, sau cho rõ tích văn phở nguyên lưu ra thế nào.

Lúc ông Trần-Huỳnh (Tuấn-phủ: Huỳnh-mán-Đại) tri sĩ về ở Rạch-giã, có làm bài thơ « Đi đi tu » như vậy:

*Lầu cao thành thất tiếng chuông truyền;
Tỉnh giấc cao đường lúc ngựa nghiêng.
Mượn chiếc thuyền tình qua biển khổ;
Bủa con sông sắc đèn rừng thuyền.
Sợi giường tri huệ treo lòng tục;
Lân chuỗi Bồ-đề đứt trái duyên.
Hồng mai cửa không trăng gió sân,
Đau không nên phật cũng nên tiên.*

Sau đưa cho ông Đốc-Ba (Son-thọ-Trưởng) coi và biểu họa chơi. Ông nầy không họa theo đề, lại làm thêm là « Đi già đi tu — Lão-kì-quí-y » Ông Trần-Huỳnh khen bài thơ ông Đốc-Ba lắm.

Bài thơ ông Đốc-Ba như vậy:

*Chày kinh động tỉnh giấc Vu-san,
Mái tóc quí-y nửa trắng vàng.
Đài kinh thức soi màu phân lọt;
Cửa không đánh gõ cái quán tàn.
Tình hôn huệ-hiền vài câu kệ;
Nương bóng tàn-du một chữ nhàn.
Nghành lại lâu xanh thương nhẽng trẻ,
Trăm luận chưa khỏi kiếp hồng nhan.*

Cần-Tư

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhứt-trịnh *Nông-cỏ-mĩn-đàm*, có bán những trâu đục, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Lời Rao

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí chân du, người baysuy nghĩ cùng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure. Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan, năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép dời-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ay vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà dận khuyến lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của Côngti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu vẽ sự thí hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc bộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Bốn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-bóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm Đẩu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannées.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiều đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cổ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi.....	26	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
5	Samedi.....	1	Tháng sáu Annon	20	DIMANCHE.....	16	CHUẢ NHỰT.
6	DIMANCHE.....	2	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
7	Lundi.....	3	CHUẢ NHỰT.	22	Mardi.....	18	Thứ ba
8	Mardi.....	4	Thứ hai	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
9	Mercredi.....	5	Thứ ba	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
10	Jeudi.....	6	Thứ tư	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
11	Vendredi.....	7	Thứ năm	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
12	Samedi.....	8	Thứ sáu	27	DIMANCHE.....	23	CHUẢ NHỰT.
13	DIMANCHE.....	9	Thứ bảy	28	Lundi.....	24	Thứ hai
14	Lundi.....	10	CHUẢ NHỰT.	29	Mardi.....	25	Thứ ba
15	Mardi.....	11	Thứ hai	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
			Thứ ba	31	Jeudi.....	27	Thứ năm

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRINH

Người hôn quốc
mỗi năm: 5 \$ 00
Người Langsa
cùng ngoại
quốc: 10 \$ 00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 12. 00

CHỦ NHON: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES

1st Page le cent..... \$ 1 50
2nd Page le cent..... \$ 1 00
3rd Page le cent..... \$ 0 80
4th Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

AI muốn mua nhứt-trinh, hay là in việc chỉ vào nhứt-trinh thì cứ do Bốn-quân chủ nhơn mà thương-nghĩ

Cám không ai đáng là Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Tôi đã tính với người thương quốc, cách cho vay trong xứ chúng ta, tuy ăn lợi ít, mà vốn lớn như bạc triệu, thì lợi phải dặng nhiều. Xin Tôn báng qui hữu nghĩ cho kỹ mà coi, thì dù rõ ràng lợi lắm; vì như Chuyết lúc đầu họ cho vay rẻ hết sức, mà họ còn có lợi muốn lợi triệu thay; ấy là họ ít thông thuộc cách cho vay trong xứ lạ; há buôn chỉ là người nước chúng ta, mà

hiệp với thương quốc cho vay, thì sao rằng không lợi; một là mình hiểu rõ sự cho vay chắc óp, hai là mình đã tưởng kẻ phải người chẳng.

Ấy là chân lý, mà chẳng những là kẻ lợi lớn cho những người có hùn hiệp vốn và nhà buôn đó mà thôi; mà lại cả nước Nam ta đều dặng nhờ; là cho có chỗ có nơi mà cậy nhờ vốn lớn nếu ai có chí buôn lớn, thì cũng sẵn chỗ đủ tiền bạc cho mà vay, hề vay dặng, thì buôn dặng, chỉ cầu một điều quyết chí thì dầu khó mấy cũng nên công.

Chờ như đang lúc này, dầu có người chỉ cả lược máy, hề thiếu vốn, dầu dồi máy, cũng phải khoan tay mà ngồi vạy. Đều ấy là tôi lập thế cho mỗi người đều dắc lợi; kẻ vốn nhiều, cậy lấy đó mà hưởng lợi, còn người không vốn có chỗ mượn dầu heo mà nấu cháo.

Còn một điều đại lợi cho những người diên chủ trước mùa màng dặng-lành-hạc-trước-mà cho vay; miếng làm cho nhà một có từ nhiều trao bạc trước ư chẳng lo mà vốn; Tuy theo số lúa

của người, cứ cho trước hai phần trong số dặng. Bạc giùm trước cho mỗi người diễn chủ lời rõ nhiều mà cứ chắc thì hơn. Xem coi lợi chung trên dưới đều hưởng chung, nếu người bốn quốc hưởng nhiều, thì tiền bạc phải còn trong bốn quốc. Nghĩ đến vậy, nếu không hùn thì thậm uổng, biết bao giờ cho Nam quốc dặng xuất dáu. Kể nhiều tiền nhờ bạc bốn mới lợi nhiều, người ít vốn sẵn nhà giúp, lẽ nào buồn không dặng. Ấy là đại lợi về cách cho vay, còn phải hùn phải cứ theo lẽ chánh.

Cách phát phần hùn.

Trước khi chưa lập nhà máy xay và nhà cho vay, lời tuy luận phải như vậy mà đến lúc thành công rồi mới quyết là ắt dặng. Vậy chứng trong năm nay tôi in giấy hùn. trong giấy làm những điều lệ cách thế phỏng sẽ làm như vậy; như vậy giao ước bề ai chịu ký tên vô mà lấy mấy phần hùn; miếng là hứa lấy mấy phần tùy theo bạc của mình nhiều ít ký tên lãnh phần hùn rằng chịu hùn chắc chắn; Tôi đi cùng hai mươi một số tham biện, rồi phát phần hùn như vậy; còn sự đóng bạc hùn thì không gấp, và không bảo người hùn đóng bạc tức thì; để chờ tôi phát cùng trong quần hạt, dặng xem coi thử số hùn dặng mấy người, rồi tôi gửi số ấy qua bên thương quốc; người ta tính lập dặng, thì người đem bạc bốn của người. đến hoặc ba triệu hoặc bốn triệu, chưa ắt; người mới cất nhà máy, người lập hãng cho vay, chờ thành cuộc cho người mình xem rõ ràng công việc hoàn thành; khi ấy mới bảo người hùn đóng bạc, mà lãnh giấy hùn chắc; xem coi lập thế như vậy cho người khỏi nghi nan.

Thì chờ khi ấy sẽ liệu trong một phần hùn là 200 người là số định chắc, còn cách đóng tấc một lần, hay là đóng nhiều lần. đến khi bảo đóng sẽ định; ấy là để cho chúng trí luận bàn về điều nào tiện hơn thì làm.

Có một điều này là cần hơn hết nên tôi xin tỏ cho bạn hữu rõ, bề ký tên chịu lãnh phần, đến lúc nhà buôn lập ra rồi, thì phải đóng bạc, nói không chịu hùn không dặng, điều đại sự chẳng phải là chơi. Còn ví như người thương quốc mà xét người mình hùn ít hơn phần phần, bắt như người không chịu qua, thì khi ấy mới thôi.

Xin nghĩ xin xét, xin tính xin lường, đạo làm

người phải lấy được mà chiêu chương, làm phải đạo. một người giùm một chút.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dũ-Thức, Bền-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Hồi Thứ Mười Sáu.

Cửa Viên-môn Phụng-Tiên bắn kích,

Sông Vị-thủy Mạnh-Đức bại binh.

Nói về Dương Đại-tướng đương kế muốn đánh Lưu-Bị. Viên-Thiếu nói: «kể bởi dẫu mà ra.» — Đại-tướng nói: Lưu-Bị đón binh nơi Tiểu-bái, tuy là dễ đánh, ngặt Bồ mạnh thế đất Từ-châu, lúc trước có hứa cho va, vàng lụa, lương, ngựa; đến nay chưa cho, e ắt giúp Bì, này phải sai người đem lương thực cho va mà kết thừa lòng, khiến va an binh bất động, thì Lưu-Bị ắt cảm vậy; trước cầm Lưu-Bị, sau toan Lữ-Bồ, thì Từ châu chắc dặng vậy. Thuật mừng, bèn sai Hàng-Dạng đem mật thư và lửa hai mươi muôn hộc, qua ra mắt Lữ-Bồ. Lữ-Bồ cả mừng, bèn viết thư hồi tá Viên-Thuật. — Thuật bèn khiến Kỳ-Linh làm đại-tướng, Lôi-Bộ, Trán-Lang làm phó-tướng, lãnh binh vài muôn tới đánh Tiểu-bái. Huyền-Đức hay tin ấy nhóm chúng thương nghị; Trương-Phi muốn ra đánh. Tôn Càn nói: «Nay huyện Tiểu-Bái Lương thiếu binh ít, đánh sao cho lại. vậy thì phải đem thư cáo cấp nơi Lữ-Bồ.» — Trương-Phi nói: «va có lẽ nào không đến.» — Huyền-Đức nói: «lời Càn nói phải.» Bèn sai người đem thư cho Lữ-Bồ.

Thư nói sơ rằng:

«Từ cầm Tướng-quân doài tướng Bì, cho dung thân nơi Tiểu-Bái chịu ơn được như trời và mây che, nay Viên-Thuật muốn trả thù riêng, khiến Kỳ-Linh lãnh binh đến huyện thua trong sớm thì chẳng Tướng-quân ai mà cứu dặng, xin sai một cơ binh dặng cứu lúc đảo huyện; chẳng xiết mừng vậy.»

Lữ-Bồ xem thư rồi; với Trán-Cung kẻ nghị rằng: «ngày trước Viên-Thuật gửi thư, đem lương đến, ý muốn bảo ta đừng cứu Huyền-Đức vậy, nay Huyền-Đức lại đến cầu cứu; ta nghĩ Huyền-Đức đón quân nơi Tiểu-Bái, cũng chưa ắt

làm hai chỉ đến ta, nếu Viên-Thuật đánh dặng Huyền-Đức rồi, thì nó hiệp với các tướng nơi Thái-sơn phía bắc dặng giặc chỗ ta, thì ta nằm ắt chẳng an gôi vậy, chỉ cho bằng cứu Huyền-Đức.» Bèn đem binh lên đường. Nói về Kỳ-Linh kéo róc quân mã đến Bài-huyện phía đông-nam hạ trại; ngày bảy cơ sanh kì rực rỡ núi sông, đêm đặt đèn đuốc chói lòa trời đất. Huyền-Đức trông huyện chín cơ hơn năm ngàn quân, phải gần gương ra huyện lập trận an dinh, bỗng dẫu phi báo nói Lữ-Bồ đã dẫn quân đến cách huyện một dặm, sắp đặt dinh trại phía tây nam. Kỳ-Linh hay Lữ-Bồ lãnh binh đến cứu Lưu-Bị; bèn khiến người đem thư trách Lữ-Bồ thất tín. Bồ cười rằng: «Ta có một kế, khiến cho Viên, Lưu hai nhà đều chẳng oán ta.» Bèn khiến người đi mời Kỳ-Linh và Huyền-Đức đến dinh dự yên. — Huyền-Đức nghe Lữ-Bồ mời, bèn muốn đi, Quang, Trương, can rằng: «anh chớ nên đi, Lữ-Bồ ắt có dị tâm.» — Huyền-Đức nói: «ta dãi va chẳng hạn, va ắt chẳng hại ta.» rồi lên ngựa mà đi; Quang, Trương đi theo, đến trại Lữ-Bồ, vào ra mắt. Bồ nói: «nay tôi đến giải nạn cho ông, ngày sau dẫu đất chỉ chớ khà quên nhau. Huyền-Đức xưng tạ; Bồ mời Huyền-Đức ngồi. Quang, Trương cầm gươm đứng nơi sau lưng; có người báo nói Kỳ-Linh đến, Huyền-Đức cả kinh muốn ăn mật. Bồ nói: «tôi sẵn lòng mời hai người đến hội nghị, chớ có sanh nghi.» Huyền-Đức chưa rõ thừa ý, trong lòng không an. Kỳ-Linh xuống ngựa vào trại, liếc thấy Huyền-Đức đang ngồi trên giường; cả kinh, bèn dạy mình lui ra hai bên cầm lại không dặng. Lữ-Bồ từ trước nắm Kỳ-Linh kéo lại, như xách con nít. Linh nói: «Tướng-quân muốn giết Kỳ-Linh sao?» — Bồ nói: «không phải.» Linh nói: «vậy chớ chẳng phải giết thống tai lớn sao?» (là Lưu-Bị) — Bồ nói cũng không phải. Linh nói: «vậy thì làm sao?» — Bồ nói: «Huyền-Đức với Bồ là anh em vậy, nay bị Tướng-quân khôn, cho nên ta đến cứu.» — Linh nói đường ấy ắt giết Linh vậy. Bồ nói: «không có lẽ ấy, Bồ sanh binh không tra tranh dẫu, chỉ tra giải việc tranh dẫu, nay ta vì hai bên mà giải đó.» — Linh nói: «xin hỏi phép giải này ra thế nào?» — Bồ nói: «ta có một phép giải theo lẽ trời định.» Nói rồi, bèn giắc Kỳ-Linh vào giường ra mắt Huyền-Đức. Hai bên đều nghĩ kì trong lòng. Bồ ngồi giữa. Khiến Kỳ-Linh ngồi bên

tả, Huyền-Đức bên hữu, rồi dạy quân dọn bày tiệc rượu; rượu vừa vài từng. Bồ nói: Xin hai bên vì ta mà bãi binh. » Huyền-Đức làm thỉnh, Kỳ-Linh nói: «tôi vưng lệnh Chúa-công tôi đem quân hơn mười muôn mà bắt cho dặng Lưu-Bị, bãi binh sao dặng.» Trương-Phi cả giận, cầm gươm giơ lên nạt rằng: «ta tuy quân ít mặt lòng, chờ thì chúng bày như con nít vậy, mấy mà li với trăm muôn quân giặc Huỳnh-Cân đường nào, mà mấy dám làm hại Ca-Ca tao.» Quang-Công mau mau ngăn đó, và nói rằng: «để xem coi ý Lữ-tướng-quân ra làm sao, rồi ai về trại này sẽ đánh chẳng muộn chi.» — Lữ-Bồ nói: «tôi mới hai bên đến đây mà giải hòa chớ chẳng phải mới đến mà tranh dẫu.» Bèn này Kỳ-Linh hăm hăm, bên kia Trương-Phi chình muôn đánh. Bồ cả giận, bèn kêu quân tả hữu đem cây kích cho ta; Bồ cầm cây kích nơi tay, Kỳ-Linh, Huyền-Đức thấy đều thất kinh, Bồ nói: «tôi khuyên hai bên chớ khà tranh dẫu, đều duy nơi lẽ trời.» nói rồi bèn khiêu quân sĩ đem cây kích ra ngoài khỏi cửa Viên-môn xa xa mà đứng, xong rồi, bèn doái lại Kỳ-Linh và Huyền-Đức nói rằng: «cửa Viên-môn cách trong quân một trăm năm mươi bước, như ta bắn một mũi tên trước cái ngạnh nhỏ cây kích, thì hai bên bãi binh, bằng bắn không trúng, thì hai bên đều về dinh rồi sẽ đánh; bên nào chẳng nghe lời ta thì ta ra sức cự đó.» — Kỳ-Linh nghĩ thầm rằng, kích dựng ngoài xa hơn một trăm năm mươi bước, lẽ nào bắn trúng, thôi ta chịu đó, chừng chẳng trúng ta sẽ đánh; bèn vọt miệng khứng chịu. — Còn Huyền-Đức lẽ nào chẳng chịu. Bồ mời hai người ngồi, rồi mỗi người đều uống thêm một chén rượu, rượu vừa xong; Bồ dạy quân đem cung tên ra. Huyền-Đức vấp thắm, xin bắn cho trúng. Lữ-Bồ bèn vén tay áo bảo, lập tên, đương cung, bắn một mũi, chánh thì,

Cung đương như trăng tỏ lên trời,

Tên phát tự sao rơi xuống đất.

Một mũi tên bắn trúng cái ngạnh nhỏ cây kích; trên giường dưới giường đều hét khen có dực. — Người sau có làm thơ khen rằng:

On-Tiêu bắn dùi ít ai bì,

Tại cửa Viên-môn một dải nguy;

Quả vậy bắn trời chẻ Hậu-nghe,

Bỏ nắm Hiệu-viên quá Giơ-ky;

Cung trương tiếng bực vậy hùm rói,

Tên lập hội bạn nhỏ én bay;
Mỗi nhỏ dấu tên ghim Hoa-kích,
Mười muôn binh mạnh cõi chinh-y.

Lữ-Bô bắn trúng cây kích rồi, há há cả cười.
quần cung xuống đất, bên nắm tay Huyền-Đức
vội Kỳ-Linh mà nói rằng: « ày là trời khiến hai
bên bãi binh vậy. » rồi bời quân sĩ rút rượu thêm
mỗi người uống một chén lớn. Huyền-Đức khen
thắm, còn Kỳ-Linh làm thỉnh, hồi lâu rồi thưa
với Bô rằng: « Tướng-quân dạy, tôi không dám
cãi, tôi về e nói lại chúa tôi ắt chẳng khùng
tín. » Lữ-Bô nói: « thôi để ta viết thư cho
chúa người thì xong. » rượu thêm vài từng;
Kỳ-Linh lãnh thư về trước; Bô nói với Huyền-Đức
rằng: « nếu chẳng có tôi thì ông ắt phải
khôn vậy. Huyền-Đức lấy tạ rồi, bên với
Quang, Trương đem binh về; ngày thứ, ba
chỗ quân mã dấu tang. Chẳng-nói Huyền-Đức
về Tiểu-bái, Lữ-Bô về Từ-châu, nói rõ Kỳ-Linh
về Hoài-nam ra mắt Viên-Thuật, và thuật các
việc Lữ-Bô của Viên-môn bắn kích mà giải
bỏ, cùng dựng thư cho Thuật; Thuật cả
giận nói: « Lữ-Bô đã thọ bao nhiêu lương
mễ của ta cho, lại lấy việc diều chơi của con
nít, mà giúp đỡ Lưu-Bị, ta quyết mình để
độc đại binh qua đánh Lưu-Bị, và đánh luôn
Lữ-Bô. » Kỳ-Linh nói: « Chúa-công chớ khá
tháo thư, Lữ-Bô sức mạnh hơn người, lại có
đất Từ-châu, nếu Bô với Bị đấu dưới hiệp
nhau, chẳng dễ đánh vậy; tôi nghe vợ Bô là
Nghiêm-Thị có một đứa con gái tuổi đã cặp
kề; Chúa-công có con trai, vậy phải khiến
người qua cầu làm sưoi với Bô, nếu Bô khùng
làm sưoi với Chúa-công, thì ắt giết Lưu-Bị;
ày là kế xa chăng bằng? xem gần vậy. » —
Viên-Thuật y theo lời bên nội ngày khiến Hàng-
Đảng làm mai đem lễ vật qua Từ-châu mà rước
thần, Đảng đến Từ-châu vào ra mắt Lữ-Bô
rằng: « Chúa-công tôi giữa mền Tướng-quân,
muốn cưới lệnh ái cho con, đáng kể làm Tân-
Tân lâu đời. » Bô trở vào nói với vợ là Nghi-
êm-Thị. (Nguyên lai, Lữ-Bô có hai vợ một hầu,
trước cưới Nghi-êm-Thị làm vợ chính, sau cưới
Điền-Thuyền làm hầu, lúc ở Tiểu-bái lại cưới
con gái Tào-Bảo mà làm vợ bỏ; nàng Tào-Thị
thác sớm không con; nàng Điền-Thuyền cũng
không con, duy có một mình Nghi-êm-Thị sanh
một gái; Lữ-Bô vui lòng lắm.) Khi ấy Nghi-
êm-Thị nói với Bô rằng: « tôi nghe Viên-công-Lộ-trần
đặt Hoài-nam đã lâu, binh nhiều trong rừng.

sớm tôi ắt làm vì Thiên-lữ, hề làm nên việc
lớn rồi, thì con gái ta cũng có lẽ trở làm
hậu-phí vậy, duy chẳng biết người có mấy
đứa con. » — Bô nói: « Chính có một đứa con
mà thôi. » — Vợ nói: « vậy thì nên gả lắm;
đầu con ta chẳng làm hoàng-hậu, thì đất Từ-
châu ta cũng không lo vậy. » Lữ-Bô ý đã quyết;
bên hậu đãi Hàng-Đảng, cùng hứa chịu gả con;
Hàng-Đảng về thưa lại với Viên-Thuật, Thuật
sầm dề lẽ vật, sai Hàng-Đảng đem đến Từ-
châu. Lữ-Bô chịu rồi, bày tiệc đãi nhau, cảm
ở trong quán-dịch, làm lễ rồi, ngồi vừa yên.

Trần-Cung bên nội lui bên tả bên hữu, nói
riêng với Đảng rằng: « Ai đừng kể này, khiến
Viên-công cùng Phụng-Tiên làm sưoi; là ý muốn
lấy dâu Lưu-Bị vậy. » Đảng thất kinh, đứng
dậy rằng: « xin Công-Đài chớ tiết lộ. » Cung
nói: « ta thiết chẳng tiết lộ, chỉ e việc chậm,
ắt bị người khác biết rõ, thì việc giữa chừng
mà bị biến. » Đảng nói: « như vậy thì nài sao,
xin ông dạy tôi. » — Cung nói: « ta đi ra mắt
Phụng-Tiên, khiến trong ngày nay đưa con gái
về nhà chồng; vậy dạng không? » — Đảng
cả mừng xưng tạ nói: « nếu như vậy Viên-
công cảm đức sáng của ông lắm. » Cung bên
từ biệt Hàng-Đảng, vào ra mắt Lữ-Bô.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Tại thọ luận.

(tiếp theo)

Lần lần để làm cương mục mà dạy truyền lại
sau. Tôi dạy liền lược chẳng phải biết đủ là bao
nhiều, nhưng có công thì nghiệm nhiều năm, chớ
chẳng phải khoe mình tưng thạo, tài chỉ là dựa
vỏ phụ củ củ; song bản tánh thiên nhiên biết
hay đàm luận, mình khó cho lòng, cho nên nói
xâm cũng nói; chớ cũng biết nói ra ít người ưa
thiệt: ày vậy mà chỉ khi muốn làm thì phải làm
xin ai hảo tâm đối-trợ; nghĩ dường chớ khen
thề chỉ thường tình.

Trong Nam-ky chúng ta đây, các cuộc đất tuy
khác, chớ phong khí gần in nhau cho nên trời
qua đông rồi, hề đông chỉ như đương sanh, thì
cũng mừng tượng phong thổ của tàu; nên cây ở
khô càng thành màu sum sê; nhưng vậy ban
ngày nắng gắt, có khi cây cỏ cũng ủ ả: mà đến

may nhờ ban đêm hơi sương tươi lại. Tuy vậy
mặt đất, chớ cây trên giếng cũng khôn bề
chịu nổi.

Vì vậy kẻ ở giếng phải siêng, đào giếng mà
tươi lấy cây. Ở đây miền gần liền còn nhớ có
ngọn gió chướng, thì thuyền trống đưa hầu,
cối, đậu. Rồi chừng, ăn tẻ rồi; Như giếng nào
trống bóng, dầu lắm ăn, thì còn lại rai, chớ bao
nhiều cũng phải chịu để đất ở không cho qua
đến sa mưa đông mới khởi sự lại. Xin chư vị viên
cõi đó mà coi, đất Nam-ky giống ản biết mây;
từ tháng giếng cho qua tới sa mưa đông, năm
nào có sớm cũng cuối tháng ba; trong ba tháng
đầu năm người nông phu gặt nghề, để hổng
héo chơi bời, hề nhân cư chỉ cho khởi sanh vi
bất thiện. Không làm gì sanh lý đúng nước mới
sanh đều phồng tử; các qui-Viên xét coi dân thổ
cư lấy gì mà chỉ dụng.

Thăm thay đời càng ngày càng eo hẹp, xấu
thuê nặng nề, hơn dân đó tháng, biết làm sao
cho phu phi với đời, muốn làm cho lắm, mà đất
lại ư ở không, có phương chi mà trở nó ra nhiều
bản, đáng với trời đương lúc khô khan, cho
dân khỏi gian nguy bấy chừ.

Trong sách Tích-hiến có nói. Tài tang tài đồ
mà tài hóa; nói như vậy cũng phải là theo đời
nào kia, chớ như đời này, trống tang đồ mà bán
cho ai đời này; đời coi nghề tầm to đó không
vụ, để mua của tàu của chừ quốc bản mà thôi;
lắm còn để thì đất còn trống, chớ lắm ít để đất
nhiều ai ản cho hết. Nếu như đất tôi nói trên
đây, thì lý phải trống đất, mà đất trống nhiều,
không chỗ bán, có phải lý thề bất tương đương
không? Như vậy mà đất giống thường hay khó
ráo, thì đất phồng càng ư. Trống đất phồng là
dùng đất còn đất xốp; như nắng quá thì chịu
khu mà trở, nước cho ước đọng đọng dàu dàu cho
màu đen, như chịu khô tươi, năm mươi ngày,
chớ cho đất bỏ thì sẽ chắc ản.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản-Giản: PHAN-CÔNG-Vũ lão-phu.

Cảm ứng.

(tiếp theo)

Quan quân đến bắt là quân ứng: kiểu đoán
rằng: Thiên-Thần đương vi về, nghĩ vợ ngoại
lĩnh mà có sai, ản phải xử tử, trong khi quan

lĩnh kiết ản thành rồi còn đợi sở về kính-sư
mà xin thu thẩm. Từ khi mới bắt Lâm-thiên-
Thận cho đến khi thành công ản cũng dư 3,
4 tháng trời, đêm ngày Thiên-Thận ở trong lao
đều đọc mấy câu sấm của người Di-Nhon quyết
đoán: và đọc và than rằng: ba câu trước không
sai một mảy, ba câu sau chẳng thấy chút nhảm.
Ngày đêm than đọc khóc lóc kêu trời.

Trời cũng không phụ người hảo tâm, bên
khiến quan ản tỉnh ảy là người cao đệ thanh liêm
tánh hay can thận, trung liệt kiên tâm. Từ làm
ản, sát rồi, thì mỗi đêm mỗi đi tuần ngục một
mình mà thăm nghe phải trái, chước lượng
để hình; May sau đêm ảy quan ản nghe người
la khóc và than đọc mấy câu là: Phụng khinh-
túc mại, phụng mại tặc mại, phụng sơn mặt tặc
phụng thang mặt dục, phi tặc phi lục, phi mễ
phi tặc.

Thì quan ản nghe quả bên ghi vào tai, sáng
ra cho đối hỏi; thì Lâm-thiên-Thận tự tình,
dấu đây mỗi nhớ những chuyện binh sanh,
cùng những mây câu sấm của người Di-Nhon
đoán cho. Quan ản lấy khẩu tiêu và biên mây
câu sấm lại coi đi coi lại, nghĩ tới nghĩ lui.
Bên trách hỏi trong làng chớ anh Lâm-thiên-
Thận ở có tên nào họ Ngụ tên Khương không?
làng hằm có; bắt ra, quan ản dạy tra hỏi sự
giết vợ Lâm-thiên-Thận, thì tên Ngụ-Khương
khai ngay, chiểu quả. Bên khai rằng: Kề của
vợ Lâm-thiên-Thận đây.

Quan ản bên sẽ lại xin tha Lâm-thiên-Thận
và xin xử vắng tên Ngụ-Khương, mà không
cho Lâm-thiên-Thận nhìn đến vợ, Lở năng ảy
thấy thì tang rã.

Như vậy thiên đạo chỉ công, cho bay thiên
vòng, khỏi khỏi, sở nãi bất lậu hậu thề phải
tượng đều gian không bay chạy khỏi. Cứ khi
mình lại hại mình. Cẩn tại vì như tác thiện
mạt nghị, tác ảt mạt tri.

CHUNG

Phước-Bậu: Lê-Dinh-Cổ soạn.

Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn

(tiếp theo)

Khen thay cho nàng Văn-Thị, nhà tuy nghèo
khó rách mặc dầu, cứ một dạ thờ chồng lộng

dạo; in buồn bán nuôi con cho đến khi chống kiếm được việc làm; lần lần xuân qua hè lại, thu hết đông sang, tang phục mãn rồi; thì nàng Văn-Thị lại sanh được một gái nữa. Bởi vận người chưa nhen, hết nạn này tới nạn kia; tang mẹ vừa xong mình thêm đau ốm, may nhờ nàng Văn-Thị săn sóc thuốc men hết lòng lo chạy, hơn 7, 8 tháng trời mạnh, Thắm thay cho nàng Văn-Thị; phần tài chống đau, phần mắc con đại đeo bông, làm chỉ không đứt, đến đôi không có mà ăn cho đủ. May nhờ anh em tư trợ một người một ít mà chỉ độ cho qua ngày tháng; đến lúc Nguyễn-Sanh mạnh rồi, mới tính với vợ rằng: « Thuở ta còn nhỏ cha mẹ ta giàu có lại hay làm nhưn đức với người; nay chẳng may cha mẹ ta đã tự trần rồi, nhà lại nghèo, thêm gặp lúc phân vân thế tình lẫn oán, đã chẳng thương thì chớ; họ lại kiếm đến dâm xiêm chớ bai, nếu ở đây càng thêm xấu hổ, vậy thì vợ chồng ta phải tìm xứ khác mà dựng thân, nhờ trời chừng có khá sẽ trở về bằng ngựa chỉ. » Nàng Văn-Thị tánh thiết tha, thấy chồng nói chẳng dám cãi, mới nói với; chồng rằng: « Và phận thiếp là gái có chồng theo chồng đâu muốn biến ngan non dẫu dám nê. Vợ chồng bàn luận xong xuôi, mỗi từ biệt quá hương một diu đặc nhau đi xứ này sang xứ kia, như vậy hơn 6 năm trời, mà bởi vận bất tề, dẫu có tàu bắc, bôn nam cho lắm, nghèo cũng hườn nghèo; sau xuống Ba-xuyên ở được nửa năm, lại gặp một người hiền-sĩ, tên là Huỳnh-Sanh, tánh can trự có chí khí lớn; bên kẻ bạn với nhau, lấy theo tuổi thì Huỳnh-Sanh nhỏ hơn nên kiềng Nguyễn-Sanh làm anh, ăn ở với nhau càng ngày càng hậu, mà Huỳnh-Sanh thì cũng nghèo không biết lấy chi mà cháu cấp Nguyễn-Sanh, thậm nên rất thắm, chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại gặp đời phong tục bại suy, ít có kẻ khinh tài trọng nghĩa, hề thấy nghèo thì rừ nhau mà khi bạc mà thôi? Thấy vậy Nguyễn-Sanh mới than với Huỳnh-Sanh rằng. — Từ anh em ta kết nghĩa với nhau tuy không phải tình cốt nhục, song ý hiệp tương đầu tôi coi ra cũng như ruột vậy, nhưng mà nhà thì nghèo, anh thì không có phương làm ăn biết lấy chi mà chi độ cho đủ, vậy nay anh tính gọi vợ con lại cho em mà đi làm ăn; nhờ trời một đời năm may mà anh được công danh tạo ngộ, thì nghĩa anh em mình chẳng dám quên,

xin em hãy ở cho hết lòng cùng anh mà dạy dỗ giữ hai đứa cháu, nói rồi liền kêu vợ con mà dặn việc gia thế; nàng Văn-Thị nghe chồng nói thì khóc và than với chồng rằng: « Đạo vợ chồng tình sâu nghĩa nặng, chẳng đi thiếp ở bao đành, nhưng bởi cuộc nghèo phải sao hay vậy, và lại thiếp lo cho chàng đường xa xa xuôi, xin khá tu bảo tượng mà lão đó qui kẻ, chớ có yếm trệ dặt người mà cực lòng thiếp đợi trông; chỉ như mẹ con thiếp ở nhà đối no ấm lạnh chẳng quản chi, một lo cho chàng mà thôi; Nguyễn-Sanh nghe đến động tình rơi lệ, dường như không muốn dời chơn; tuy vậy, nhưng mà chí đã quyết rồi, mới từ giả Huỳnh-Sanh mà đi. Khi lẹp tới Saigon rồi, tư bề lạ lòng không biết nương dựa vào đâu thậm nên rất thắm. Mà cũng nhờ Hoàng thiên bắt phụ bảo tâm nhưn, nên khiến cho gặp một người có hữu tên là Võ-Hiến người xứ Traviên, ở nhà to tại án, người này cũng là người hiền lương, tánh thuấn hậu hay chiều hiền đãi sĩ, lúc gặp Nguyễn-Sanh thì mừng và đem về nhà nuôi dưỡng từ từ, khi thấy Nguyễn-Sanh buồn và than thân trách phận, thì rằng: giàu nghèo ta hệ nơi trời, há đến sức người mà nong nả dạng sao? Nhưng vậy sanh ra ở đời phải làm cho hết sức mà thôi; vì lời sách có nói tận nhưn lực nhi tri thiên mạng; chớ vận chưa nên dẫu có bôn chôn cho lắm cũng không cải mạng trời được; vậy thì xin anh hãy an lòng mà nương náu với em một đời ngày lẫn hơi sau sẽ hay.

Thuở ấy có một ông giàu có buôn bán lớn, muốn dùng Nguyễn-Sanh làm tái-phủ, thì anh ta mừng lắm vì được chỗ mà nương thân; thường con nhà học trò hay ăn ở nhờ nhờ nên khi vào làm việc rồi thì cứ giữ bốn phận siêng năng cần cù và trung tính, dẫu một đồng tiền cũng chẳng dám sai, cho nên ông nhà giàu ấy trọng yêu và tin cậy anh ta đến nỗi trăm điều mọi việc đều phó cho một tay anh ta mà thôi thì anh ta lại càng cảm mến mà an lòng ở đó làm việc luôn. Mà nhờ bởi tánh người ăn ở tiết kiệm, cho nên làm việc trong hai năm thì đã rừ vốn rồi, liền với và xin phép về thăm viếng vợ con cùng đến ơn cho nghĩa hữu.

Còn nàng Văn-Thị ở nhà ngày buồn bán đêm và may nuôi dôi con đại dôi nư hằm lữ mà dôi chồng, mà cũng nhờ Huỳnh-Sanh hết lòng tư trợ. Lúc Nguyễn-Sanh về tới nhà rồi,

vợ chồng mừng rỡ, anh em sum vầy ơn đến nghĩa trả xong xuôi.

Từ đây chồng vợ hiệp nhau ăn tình như củ duyên nặng tình nồng, dắc nhau về quê hương, xây mộ đắp mã cho cha mẹ lại.

Mà nhờ nàng Văn-Thị giỏi lo việc cửa nhà buôn bán ít năm lần lần trở nên giàu có lớn sau nàng Văn-Thị lại sanh được hai trai, thông minh tuyệt chủng, học hành giỏi thi đậu một khoa ra làm quan cả hai, cưới vợ hiền; còn hai đứa con gái cũng đều làm suôi với nhà hào họ cả hai.

Đại phạm con người ta ở đời, chẳng phải là lo nghèo, một lo đức hạnh mà thôi, dẫu người chẳng thương, thì cũng còn có quí thân phụ-bộ — chỉ như vợ chồng Nguyễn-Sanh nhà tuy nghèo khổ mặc dầu song cứ an thường thủ phận mà lo từ bi độ lượng, mà lần hồi trời độ vận lập thân nên, có phải là Hoàng thiên bắt phụ hảo tâm nhưn chăng.

CHUNG

NGUYỄN-CHÍNH-SẮT, BẠC-LIỀU.

Nhưng chỗ sai sửa lại trong bài Hoàng-thiên bắt phụ lào làm nhưn, là nhưn trình số 46.

Đều nói nàng Văn-Thị thì đọc đều nói, kiểu hang, thì đọc là hiền hạnh, như nguyên, đọc lại nhưn nguyên; Trần-ân đọc là Trần-ân; hơi ngày lạng tháng qua thì đọc lần hồi ngày lạng tháng qua.

Lạc tại kì trung.

Thuở xưa đời chiến quốc nước Tề chúa Hoàng-Công, từ sau khi cứu nước Yên và định nước Sở xong rồi, đại danh càng ngày càng dậy, các nước chư hầu đẹp đi phục tùng.

Bởi vậy nên tin dụng người tướng là Quảng-Trọng lắm, vua cử uống rượu và đi săn bắn vui.

Một ngày kia chúa ấy đi săn nơi mé đầm lớn có Thu-Điền theo phò, xe đông ngựa sai lúc sáng bắt được vua chúa Hoàng-Công sột nhiên ngoi súng không nháy mắt, nửa giờ lâu không bắn, bình tĩnh như sợ sệt. — Thu-Điền bởi rằng: « Chúa xem, vật chỉ mà mắt ngoi sột vậy? » Hoàng-Công đáp rằng: « Quả nhưn xảy thấy một vật quí hình trạng quái gở lắm, nên sợ, một giây lâu nó biến mất, điểm chẳng lành vậy. » Thu-Điền nói: « Quí là vật thuộc âm lẽ dẫu thấy ban ngày. » Hoàng-Công nói: « Vì Tiên-quan ta đi đạo nơi đất Cổ-Phân mà thấy con lợn lớn ấy cũng ban ngày vậy, người vì ta mau với

Trọng-phụ (Quảng-Trọng). — Thu-Điền lâu rằng: « Trọng-phụ chẳng phải là thánh, dẫu rõ hết việc quí thần. » — Hoàng-Công nói: « Trọng-phụ biết dặng thần Du-Nhi, sao rằng không phải thánh. » — Thu-Điền tâu: « Lúc trước chúa tỏ hình trạng thần Du-Nhi ra, cho nên Trọng-phụ nhưn gặp theo ý chúa đối sửa lời nói, dặng khuyên cho chúa đi; chớ nay chúa nói thầy quí không tỏ hình trạng ra, nếu Trọng-phụ mà nói dặng hình quí đồng như vật chúa thấy, ấy mới tin là thánh vậy. » — Hoàng-Công chịu vậy, mau gặt giá về, trong lòng nghi sợ, đêm ấy phát bệnh nặng làm như rét. — Ngày Quảng-Trọng với các Đại-Phu lên thăm. — Hoàng-Công nói với Quảng-Trọng rằng: « Gặp quí, mà lòng sợ lắm nói không dặng, xin Trọng-phụ tỏ thử hình quí ấy ra làm sao? » — Quảng-Trọng chẳng đáp dặng, tâu: « Xin dung tôi xét lời ấy. » Khi ấy có Thu-Điền cháu một bên, cười nói rằng: « Tôi vốn biết Trọng-phụ nói chẳng dặng đến ấy. » Chúa Hoàng-Công bình càng thêm, Quảng-Trọng lo lắm, mới treo lời rao nơi cửa, nói rằng: « Ai mà nói dặng cái hình quí của chúa công thấy, thì phong cấp, cho một phần gốc ba. »

(sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN LỤC.

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhiệm Nồng-cỏ-mình-đam, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược bai ve thì giá tám quan.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây;

Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 3 60	Thức kiểu về sự thi hi nh án lý về việc hình	
Tướng Sơn-bậu.....	0 20	Và việc hộ và việc t.ương-mãi của người	
Tướng Kim-thạch-ký-duyen.....	1 00	Bốn quốc.....	1 5 00
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français.....	0 50
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Chấn tả và Lục-sức.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Minh-Tám Bũ-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Bộ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kieu dương in		Thơ Nam-ký.....	0 10

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DÂN
(1902)

NGÀY L. 1902	THÁNG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SAU ANNAM
1	Mardi.....	26	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
5	Samedi.....	1	Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE.....	16	CỬA NHỰT.
6	DIMANCHE.....	2	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
7	Lundi.....	3	CỬA NHỰT.	22	Mardi.....	18	Thứ ba
8	Mardi.....	4	Thứ hai	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
9	Mercredi.....	5	Thứ ba	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
10	Jeudi.....	6	Thứ tư	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
11	Vendredi.....	7	Thứ năm	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
12	Samedi.....	8	Thứ sáu	27	DIMANCHE.....	23	CỬA NHỰT.
13	DIMANCHE.....	9	Thứ bảy	28	Lundi.....	24	Thứ hai
14	Lundi.....	10	CỬA NHỰT.	29	Mardi.....	25	Thứ ba
15	Mardi.....	11	Thứ hai	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
			Thứ ba	31	Jeudi.....	27	Thứ năm

NĂM ĐẦU — SỐ THỨ 49

NGÀY 27 THÁNG 6, NĂM NHÂM-DÂN

NGÀY 31 JUILLET 1902.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT-TRÌNH
Người bốn quốc
mỗi năm... 5\$00
Người Langsa
cùng ngoại
quốc... 10 \$00.
Tại Đông-dương
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ nhơn mà thương-ngủ.

Cám không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Bốn quán cáo từ

Nông-cỏ nhựt-báo chủ nhơn kính ít lời cho chủ-vị Tôn-bằng và qui-hữu rõ, ta lập nhựt-báo Nông-cỏ đã đủ một năm, thì rõ biết tâm tình người hóm-dĩa; nhiều người ưa thông dong vui chơi, hóm-hi phong-tư, cho ít kẻ mà đoái tưởng lo lườn hóm-phần làm người; vì vậy nên tưởng làm người ta, dặng mà vui, dặng mà chơi, cho chẳng lo phần làm người là khó hơn trong hầu

trời đất. Nếu mà biết rằng khó, thì có lẽ nào không biết đưa chen với thế, học tập kinh luân; dặng sánh cho kiếp người khác tái cao trí dầy. Hễ người mà có tài có trí, thì phú-quí vinh-huê cũng chẳng mất đi đâu; trời đất sanh người đã lượng rồi, dầy dặng phú-quí vinh-huê mà bắt tài, thiếu trí, thì nào đủ là vui. Ta tuy người dị-quốc, nhưng mà đến nước người nay đã thăm niên; xin chừ vị chớ có tưởng rằng ta kiếm tiền dặng khoa trrong, nhơn thầy rõ làm thình không dặng.

Ta tỏ việc ta bày cho chủ-vị xem;

Trong Nam-ký Quân-hạt tuy xứ nhỏ, mà dặng địa-lợi nhơn hòa, làm ăn dặng dặng, duy bởi người ít xét ít suy, cho nên mới không có ai mà cự phụ, để cho kẻ lạ đến đây buôn bán, việc lợi nhiều thì người khách tóm thâu. Hỡi vậy, ta tình lập tờ nhựt-báo này, chẳng phải lòng kiếm tiền, bươn lời, vì thương chúng nhơn ra công giúp sức; nhựt-báo của ta là dạy những việc

hàn buồn trông trời, thêm nhiều đau thiện 'át' dặng rằng đời; có phải là làm đau chơi ở đầu, mà ta lóng nghe người bôn địa luận hàn rằng, sao chẳng viết những chuyện vui của nước lạ. Xét cho kỹ thì tưởng trong lúc này người hân-quốc phải cần học buồn học hân, phải cần đến thanh đến suy, cũng vì còn thua thiệt với người ta, chưa phải lúc xem chơi sự lạ; việc gần đây có lợi, còn chưa rõ thay, vậy chờ muốn xem vui nghĩ lại có ích chi. Ấy là cũng tí như sách Minh-tâm học đến chẳng hiết vui, xem thơ Thăng-Ngô thức khuya không mỏi. Thiệt cũng ngăn cho sự đời.

Ta tưởng làm siêng mà giúp bạn chờ rõ đến phải lẽ chẳng, may hậu nhứt có làm ăn tần phát, chờ cũng chẳng phải là lợi cho ta; nay đã đủ năm mà nhiều người có mua nhứt-trình mà chưa trả tiền, ắt ta phải 'sai người đòi hỏi, thì ra sự mịch lóng. Vậy xin bạn hữu đừng phiền ta là người dị quốc vì tưởng nhau nên chịu nhọc một năm, tính số lại lỗ hơn sáu trăm ngàn, còn công không của ông Lương-Dù-Thức và bạn hữu của ông nữa. Nay ta phú thất nhà nhứt-trình Nông-cỏ này cho ông Lương-Dù-Thức, xin anh em lớn nhỏ vui lòng rằng mua thêm mà giúp sức cho nên, kéo tội nghiệp công người gánh vát.

Ta lỗ ít lời trước cảm ơn mấy bạn giúp ta dặng một năm, sau từ cùng tự hậu ai có muốn mua nhứt-hào hay là in đều chỉ, xin hãy gửi cho ông Lương-khắc-Ninh từ Dù-Thức, là người thế cho ta, vì ta mắc lo công việc khác. Từ ngày nay ta để thêm tên ông Lương-khắc-Ninh từ Dù-Thức đứng rõ với ta làm người chủ hút nhứt-trình, ít lời viên chức quý-hữu xin chờ phiên ta đều chỉ sai siêng.

Nay kính.

CANAVAGGIO.

Lời Rao

Bốn quân chủ bút, kính ít lời cùng Tôn bắng quý-hữu rõ; Nhứt-hào Nông-cỏ này của ông Canavaggio, lập đã đủ một năm; sự luận bản đặt để thì tôi ra công không giúp ông trọn một năm; ăn cơm nhà, mặt áo Cửa vợ may, sai tiền của mình, mà giúp; tuy tiếng nói rằng giúp ông

chờ xét cho kỹ lại, là giúp bạn đóng bạn nhiều hơn. Tôi thấy người Langsa như ông Canavaggio, qua ở trong xứ chúng ta lâu năm chảy thối, hiểu rõ công việc của nước ta, hãy còn thua thiệt nhiều đến; mà ông còn có chí muốn giúp lời bày bảo cho người mình dặng có ích lợi thay; hưởng chỉ là tôi, tôi phải vì người đóng bạn hơn nữa mới phải, hỡi nghĩ như vậy, mới lặn tằm kiệt lực mà viết tờ nhứt-trình này cho. Tron năm giùm trước là bạn đóng quốc, sau là cho ông Canavaggio. Nay ông tính số lại thì lỗ hết năm sáu trăm đồng; chẳng những là ông bị lỗ và tôi bị thất công cùng hao tiền cũng dư ngàn, mà lại bị thế tình nghị luận thêm nữa; cho nên ông Canavaggio đã luận với tôi, tính thời. Thì tôi nghĩ lại, nếu như lập một năm mà thôi đi, có phải là môn chỉ không; nên tôi càng ở dừng thời. Vậy cho nên ông phú thất cho tôi làm và coi lấy một mình dặng cho ông làm việc khác. Nay nhơn theo lời của ông làm chủ đứng rao cho bạn hữu rõ, tuy ông để cho tôi thế cho ông, mà tên ông đứng làm chủ nhơn, còn tôi đứng làm chủ bút. Vậy xin bạn hữu lớn nhỏ rằng mở lòng rộng rãi mà xét công tình cực nhọc, một người giúp một tiếng mua thêm mà xem dặng cho tôi có thể làm thêm cho lâu dài, ấy là đến có ích lợi cho bạn hữu lắm. Bạn hữu ơi! tôi sanh ra đời, tôi xét tôi là người vô dụng, không rõ về việc quý vịnh buê theo thế tình lúc này không kiệp, sức yếu tài thừa; cho đến đời cha mẹ anh em và vợ con cũng không nhớ dặng; chỉ cứ hoen dặng, lo tính mỗi lợi chung; quên nhà quên cửa, chẳng nghĩ một việc chỉ về sự tư gia tư kỹ; bởi vậy dẫu thất công dẫu tổn của, chỉ cũng không nao. (Sách xưa có dạy: làm núi chín trương, mới đổ một ki tôi ta tới thì núi ắt phải nên; ấy là hữu chỉ cảnh thành.) Nay mà tôi gánh vát những đến có ích cho người, mà thất lợi cho tôi thì tôi cũng vui lòng; vì tôi nghĩ một mình thất lợi, mà ngàn chúng dặng nhơ, cũng là một đến đáng làm; hơn những kẻ, làm đến ích kỷ mà hại nhơn; hơn nhiều người khinh thân nhĩ cò lợi. Tôi xét dẫu một tôi sung sướng vui chơi, thường muốn chúng nghèo năng khổ sở, cũng chẳng ích; mà theo bạn sớm là rau chịu con ốc; giúp dặng nhau nhớ mở gạo tằm áo tôi; làm sao rồi, bắt quả cũng một đời, lâu cho lắm. Tron năm cũng ít cò.

Xin bạn hữu tưởng tình giúp sức, giùm cho

tôi, là giùm trọn cả động người, ít lời xin trên dưới xét suy, có sai siêng khuyên dặng cuốn si. Vậy dặng đây tôi xin rao một đến; kể từ sau ngày một Aout, bạn hữu có muốn mua nhứt-trình này, hay là in đều chỉ, xin gửi đến bốn quân chủ bút, và tôi cứ gửi nhứt-trình cho chủ vị đã mua năm rồi đó, như không muốn mua thì xin trả lại, còn chịu lãnh là chịu mua; thì xin phải gửi hạc đến, dặng dặng mà trả cho nhà in, lấy làm cảm ơn hết sức.

LƯƠNG-KHẮC-NINH, từ Dù-Thức.

Phụ Thương cỏ luận

Tôi mới tiếp dặng một cái thơ của Hội-dồng Nguyên-vào-Xét, người ở tại Tân-an, trong thơ hỏi tôi rằng: hiết đều chỉ vì dụ hay sao? mà dặng lời vì dụ trong tờ nhứt báo số 46, nói người nước chúng ta lúc này cũng tí như con mạp bị lấy 'vòi địa' hút máu đều ấy là nặng cho người mình.

Bạn hữu ơi, tuy tôi dặng thơ này một mình mà để làm tình không trả lời cho rõ, té ra sự tôi lỗi thâm một mình; còn như trả lời riêng cho thấy Xét, thì quây của tôi cũng một thầy hiết; xét lại, cũng không rõ là phải hay là quây. Bởi vậy cho nên tôi phụ vô dặng cho Tòa-băng cùng quý hữu xem; trước là vui, sau là xét giùm; vì như tôi có quây dặng hiết rằng quây, mà sửa lời lại: vì có câu: (Trĩ quả bài dặng cái).

Trước khi trả lời, xin bạn hữu hăng lòng cho tôi luận về cái tên của Hội-Dồng ấy. Tôi nay đã bốn mươi tuổi, chưa từng nghe ai mà đặt tên Xét-hạo giờ, tôi tưởng là người nào thông minh lắm, muốn bắt buộc lời luận của tôi, mà không muốn cho biết rõ tên người ăn dặc, e người ta có rõ tài kinh tế mà rước về dặng dặng; cho nên phải dặt tên thiệt mà đặt tên 'chơi'; ấy là về việc tên. Còn xưng rằng hội-dồng là ý hao hiem. Tuy vậy chỗ cũng là một đến thêm vui cho người viết cũng là người đọc. Dặt tên hiết dặt gi, lời cũng không dặc công, về sự cất nghĩa tôi vì của tôi, cho bạn hữu xem; ấy là một đến làm cho rõ ràng lời phải quấy, dặng bởi tôi nghĩ luận thì phải.

Lời đáp:

Thấy-Xét hiết hiết làm con người ta, thì phải rằng mà học văn chương của Thánh Hiền;

Vậy học mà chỉ? học mà làm người, chờ chẳng phải học mà chơi; học dặng rõ càng thường luận lý, học cho thông lẽ nghĩa hiết sĩ. Học nào phải để mà khoe tài có học, để mà dèm phai trí sĩ tài-nhơn. Người xưa có dạy rằng: (Nhơn chi hựu kỳ, nhứt học kỳ hựu chi; nhơn chi nhơn thánh kỳ tâm hảo chi.)

Xin thấy-Xét mở lòng rộng rãi; xét cho xa thì rõ lẽ phải chẳng. Chờ nhứt-trình là để cho người xem, lý dẫu dìm hườn lời khinh suất; là chờ mười mắt xem, mười ngón tay chỉ, kỹ nghiệm hỏ. Nếu hiết lẽ thì lẽ nào nói những đến thất lẽ. Chẳng hiết Thấy-Xét có thầy chờ vì dụ của ông Hiến rằng: (cha mẹ cũng nuôi mà gà lợn cũng nuôi, nếu nuôi mà thất kính với cha mẹ mà đi biệt hởi vì như lúc ấy có người như thấy, chỉ cho khỏi thấy bôn ông hiết đó sao vì dụ nặng quá vậy, sao mà vì nuôi gà lợn với cha mẹ) — Còn ông thánh có ví dụ rằng: (Con chiêm còn hiết lựa chỗ phải mà đậu; kẻ dử dĩ nhơn nhĩ hắt như điều hổ) Thấy Xét ơi! ấy đó thánh hiết còn ví dụ, dẫu phải chẳng thấy chẳng dám nói chi, chờ như tôi với thấy sanh một thời, dẫu nói phải, thấy cũng đoạn chương thủ nghĩa, mà tìm quây, nghĩa là hỏ khúc dẫu, rút khúc dưới, chặn một chữ dứa mà nói. Sao mà thấy nỏ vậy thấy ơi; tron một năm tôi luận việc thương cỏ, là kiểm những lời hữu ích mà hao nhau, lựa nhiều việc cơ quan mà bày hiết, tôi nghĩ lại, thiệt dặng buồn, buồn là buồn cho đời ít rõ thanh suy buồn cho thế không trường lợi hại. Hiết thầy vì người với con mạp bị lấy hồn chơn thì giận, chờ không xét lời hay dở chẳng lường tiếng xa gần. Nay tôi xin cái nghĩa: mạp chi nghĩa mạnh, không dẫu, lấy hồn chơn, không có duôi dặng, đứng dứa đóng một mình nghĩa ruộng rộng mà không thể đi ăn dặng, tiệt, máu nghĩa là tiến tôi như huyết mạch. Dẫu vì là hồ, hay là trâu, tôi nghĩ lại cũng lựa phần hơn cho mình, nghĩa là, bỏ trâu thì hơn dĩa, hơn quạ-quạ kén-kén. Tôi xin hỏi vì như thế lời luận có luận hởi (dẫu thì) mà vua (Thập-Điện hởi trong ba vật ấy phải chịu một. Vậy thì theo ý thấy lựa bên nào.)

Xem coi trong lời ví dụ ấy, là lời thương dấn vì chúng muốn cho thanh lợi thêm, mà chỉ cho hết sức sự cực khổ cho động lòng người. Vậy ai nghe cỏi có động không? Làm con mạp như vậy khổ không, vì với dĩa với kén-kén thì thua thiệt chỉ mà hơn.

Trâu bò xem lại lớn hơn dĩa,
Quả-quạ kèn-kèn loại nuốt dơ.
Thoán có trời đây sanh vật ấy,
Lựa hồ hay dĩa hồi Thấy-Xơ.

Lương-nh-Thức, Bần-tre.

Tam-quốc-chi tục dịch

(tiếp theo)

Cung vào ra mắt Lữ-Bô và nói rằng: « nghe ông hứa gả con gái ông về nhà Viên-công-Lộ, là phải lắm; chính chẳng hiết ngày, nào mà kết thân? » — Bô nói: « còn thừng thừng tính, » — Cung nói: « người xưa chịu gả con cho đến cưới, có định chừng: lịnh Thiên-tử thì một năm, hàng chư-hầu thì nửa năm, quan đại-phu thì là ba tháng, còn kẻ thứ dân thì một tháng. » — Bô nói: « Viên-công-Lộ nhờ trời cho hầu nước (là ngọc-tỷ) nay mai dựng làm vua, nay ta theo lệ Thiên-tử có đáng chăng? » Cung nói: « chẳng nên. » — Bô nói: « vậy thì phải theo lệ hàng chư-hầu. » — Cung nói: « cũng chẳng nên. » — Bô nói: « vậy thôi thì theo lệ quan khanh quan đại-phu. » — Cung nói: « cũng chẳng nên. » — Bô cười nói rằng: « ông há muốn ta y theo lệ kẻ thứ dân sao? » — Cung nói: « chẳng phải vậy. » — Bô nói: « vậy thì ý ông muốn làm sao? » — Cung nói: « đương lúc này thiên hạ chư-hầu đều cậy nhau tranh hùng, nay ông cùng Viên-công-Lộ làm suôi; các chư-hầu không lẽ không ghen ghét sao, nếu để lâu lựa ngày tốt, hoặc như giờ tốt của ta, họ phục hình giữa đường cướp đi, vậy thì nài sao. Theo kẻ lúc này, chẳng chịu thì thôi, còn đã chịu rồi thì gả đi, đương lúc các chư-hầu chưa hay, lập-tức đưa dâu, đến đất Thọ-xuân, để ở riêng, vậy sau lựa ngày tốt cho thành thân, ấy là muốn đều không sai một vậy. » — Bô mừng nói: « lời Công-dai phải lắm. » — Bèn vào tổ với Nghiêm-Thị; liền đem sửa soạn tráp nữ trang, thau ngựa tốt xe hué, khiến Tông-Hiến và Ngụy-Thục hiệp đồng với Hàng-Dạng đưa con gái đi trước. Trông nhạ vang trời đưa ra ngoài thành. Lúc ấy cha của Trần-Nguyên-Long là Trần-Quê đương đương lão ở nhà, nghe tiếng trông nhạ, bèn hỏi kẻ là hữu. Kẻ là hữu thưa rõ cớ. Quê nói: « ấy là kẻ xa chẳng xem gần vậy,

Huyền-Đức ắt khôn vậy. » bèn gượng hịnh dên ra mắt Lữ-Bô. Bô nói: « quan đại-phu đến có việc chi? » — Quê nói: « nghe Tướng quân thác, chính đến đi điều tang. » — Bô thất kinh nói: « sao nói lời ấy? » — Quê nói: « ngày trước Viên-công-Lộ muốn giết Lữ-huyền-Đức, nên dùng vàng lựa, đứng cho ông, mà ông dùng phép bắn kích dặng giải đó; nay hổng đến cầu thân, ấy là cái ý muốn dùng con gái ông làm con tin, dặng sau đến đánh Huyền-Đức mà lấy. Tiểu-bái, Tiểu-bái mặt thì Từ-châu khôn vậy, họ hoặc khi đến mượn lương, khi đến mượn binh, nếu ông mà chịu bắt thì lấy làm một chỗ, ông làm, chịu một dặng khiên, thì gây oán nơi người khác, nếu mà chẳng chịu, ấy là bỏ binh mà dầy mối hinh vậy. Huân đã nghe Viên-Thuật có ý xưng Đê, ấy là lòng phản vậy, nếu họ làm phản, thì ông thuộc về suôi gia của người làm phản vậy, có lẽ nào mà ông dặng khỏi cái chỗ thiên hạ chẳng dung sao? » — Bô cả kinh nói rằng: « Trần-Cung gạt ta. » mau khiến Trương-Liêu dẫn binh theo, cặng khỏi ba mươi dặm, bắt con gái và Hàng-Dạng đem lại đem cặng chẳng thả đi về, lại khiến người về thưa lại với Viên-Thuật rằng, đó nữ trang của con gái sấm chưa đủ; chờ đủ rồi sẽ đưa đến. Trần-Quê lại nói với Lữ-Bô: « khiên giết Hàng-Dạng đến Hứa-đó. Bô còn dự chưa quyết, hổng có người phi háo rằng: Huyền-Đức ở Tiểu-bái, chiêu quân mua ngựa chẳng biết ý chi. Bô nói: « ấy là phản việc của kẻ làm tướng, lấy chỉ làm lạ. » Lúc đang nói có Tông-Hiến Ngụy-Thục đến thưa với Bô rằng: « tôi hai người vưng lịnh Minh-Công qua đất Sơn-dông mua ngựa, mua dặng ngựa tốt hơn ba trăm con, về đến đất ranh Huyền-bái, bị quân cường khấu giặc đi bắt nửa, nghe quá là ớn của Lữ-Bị, Trương-Phi, giả dặng quân Sơn-tô đánh cướp ngựa ấy. » — Lữ-Bô nghe rồi, cả giận, lập-tức đem binh qua Tiểu-bái, đến cửa ải, Trương-Phi, Huyền-Đức cả kinh lật dật lãnh hinh ra rước, hai trận giao, Huyền-Đức ra ngựa, nói: « có chi huynh-trưởng dẫn binh đến đây? » — Bô chỉ mà mắng rằng: « ta hân kích cửa Viên-môn cứu mạng lớn người, có chi người lại giặc ngựa ta? » — Huyền-Đức nói: « Bị nhưn thiếu ngựa, khiến người đi cùng bên phía dặng mua, dầy dầm giặc ngựa của anh. » — Bô nói: « người Khiên Trương-Phi giặc ngựa tốt của ta hơn một trăm

năm mươi con, người còn cái chổi. » Trương-Phi dưng thương ra ngựa nói: « thiết là giặc ngựa tốt của mấy, nay mấy làm sao? » Bô mắng nói: « thặng giặc tròn con mắt, mấy nhiều lần dể ta. » — Phi nói: « giặc ngựa mấy thì mấy giận, còn mấy giặc Từ-châu của Ca-ca ta thì mấy không nói. » — Bô dưng thương ra ngựa dền đánh Trương-Phi, Phi cũng dờ thương dền rước, hai người đánh với hơn một trăm hiệp chưa thấy hơn thua; Huyền-Đức có sợ thất, kiệp đánh tiếng kiếm thâu quân về thành. Lữ-Bô phân quân từ phía phủ vậy, Huyền-Đức kêu Trương-Phi trách rằng: « đều hỏi mấy giặc ngựa của người ta, nên khiến cho người ta gây việc, nay ngựa ở chỗ nào? » Trương-Phi thưa, đều gởi tại nơi các chủa Huyền-Đức liền sai người ra thành dền dinh Lữ-Bô, nói tình nguyên trả ngựa lại. — Bô muốn nghe theo, Trần-Cung nói: « Nay chẳng giết Lữ-Bị, để lâu sau ắt bị hại. » Bô nghe theo đó, chẳng nghe theo lời của Bì-xĩ; phá thành cặng gặp Huyền-Đức với Mã-Trước, Tôn-Cang nghị; Tôn-Cang nói: « Chỗ hợn của Tào-Tháo ấy là Lữ-Bô vậy, chẳng bằng hổ thành chạy qua Hứa-đó đến đất Tào-Thán, mượn quân phá Bô, ấy là chước can. » — Huyền-Đức nói: « Ai khá đương trước phá vậy mà ra? » Phi nói: « Em đó tính nguyên từ chiến. » Huyền-Đức khiến Phi ở trước Văn-Trương ở sau, mình ở giữa, bảo họ già trẻ nửa đêm tam canh đang lúc trăng tỏ ra cửa bắc môn mà chạy; đang đi gặp Tông-Hiến, Ngụy-Thục, bị Đức đánh một trận chạy lui, dặng ra trùng vậy; phía sau Trương-Liêu cặng dền bị Quang-Công dịch dưng, Lữ-Bô thấy Huyền-Đức đi rồi cũng chẳng đuổi theo; bèn vào thành an dân, khiến Cao-Thuận giữ Tiểu-bái, còn mình về Từ-châu.

Nói về Huyền-Đức chạy dền Hứa-đó, ở ngoài thành hạ trại, trước khiến Tôn-Cang vào ra mắt Tào-Tháo, nói rằng, bị Lữ-Bô truy bức, chính đến đầu nhau. Tháo nói: « Huyền-Đức với ta là anh em vậy, bèn mới vào thành ra mắt. Ngày thứ, Lữ-Bị dể Quang, Trương ở ngoài thành, mình dẫn Tôn-Cang, Mã-Trước vào thành ra mắt Tháo. Tháo dưng lễ thượng khách, mà dể Huyền-Đức. Huyền-Đức tỏ hết việc Lữ-Bô Tháo nói: « Bô thiết là hợn không nghĩa, ta với hiền đệ hiệp lực mà giết nó. » Huyền-Đức xưng ta Tháo thiết yên dể đến chiêu mới đưa ra. Tuân-Vức vào ra mắt nói:

« Lữ-Bị là người anh hùng vậy, nay chẳng tính trước, sau ắt làm hại. » Tháo chẳng đáp, Vức ra, Quách-Gia vào. Tháo nói: « Tuân-Vức khuyên ta giết Huyền-Đức, liệu làm sao? » — Gia nói: « chẳng nên, Chúa-công dầy nghĩa binh vì trăm họ mà trừ hại, duy phải chuông-việc tín nghĩa dặng mà chiêu tập người tuấn kiệt, vậy mà họ còn ngại chẳng dền thay, nay Huyền-Đức vốn có danh anh hùng, hơn không cùng mà dể dầy; nếu giết đó, ấy là hại kẻ hiền vậy, trưng thiên hạ sĩ trí mưu nghe, bèn nghi, có chon chẳng tới, Chúa-công lấy ai mà định thiên hạ vậy; vả trừ một người chừng lo, làm ngàn bônbiên chừng trông mền; mấy an nguy chẳng khá chẳng xét. » Tháo cả mừng nói: « người nói thiết vừa lòng ta. » Ngày thứ, bèn biểu dưng Lữ-Bị lãnh coi về Từ-châu, Trần-Dục cặng rằng: Lữ-Bị sau chẳng chịu ở dưới người, chẳng bằng sớm tính đó. » Tháo nói: « nay lúc đương dùng anh hùng, chẳng khá giết một người mà mất lòng thiên hạ; ấy là Quách-phụng-Hiếu với ta đồng thấy vậy. » Bèn chẳng nghe lời của Dục, dưng binh ha ngàn, lương muôn học, đưa cho Huyền-Đức, khiến qua Từ-châu. Lúc đi đến nhậm, đón hinh nơi huyện Tiểu-bái dặng chiến tập binh tang, hồi lúc đánh Tiểu-bái, Huyền-Đức dền Từ-châu, khiến người ước nhóm với Tào-Tháo.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Lạc tại kì trung

(tiếp theo)

Có một người dôi nồn là mặt áo rách dền ra mắt Quang-Trọng. Trọng rước vào. Người này nói: « Chúa có hinh-sao? hinh thấy quí phái không? » Quang-Trọng dều nói phải. Người này nói: « Chúa thấy quí nói trong chầu lớn phải không? » Quang-Trọng nói: « Người biết hinh trang quí ấy không, như biết ta nguyên chia gia sản của ta cho người. » Người này xin ra mắt vua mới nói. Quang-Trọng ra mắt Hoàng-Công trong chỗ nằm dặng dầy, có hai người dền bà dầm lưng và hai người hợn chon cón. Thụ-Điều đang hưng thuộc dưng hầu dưng. — Quang-Trọng tâu: « Bình của Chúa có người nói dặng, tôi có dể dền đây, xin Chúa với đó. » Hoàng-Công với vào, thấy người dôi nồn là mặt áo rách, trong lòng chẳng vui; duy-

ràng mà hỏi rằng : « Trọng-phụ nói người hiết
 quỷ phải là người chẳng ? » Đáp rằng : Chúa-
 Công làm hại lấy mình, chờ quỷ đầu dám hại
 Chúa-Công. » Hoàng-Công nói : « Vậy thì có
 quỷ không ? » — Đáp rằng : « Có. Dưới sông có
 quỷ tên vòng-trượng ; trên gò có quỷ tên Tráng ;
 trong núi có quỷ tên Đâu ; đóng nội có quỷ tên
 Bàng-Hoàng ; còn tại chằm có quỷ tên Hoài-Xà. »
 Hoàng-Công hỏi : « Người hiết, tổ hình trặng Hoài-
 Xà nghe. Đáp rằng : « Vả Hoài-Xà hình lớn như
 bánh xe dài như cổ xe, áo tía mào đỏ, vật ấy
 không ưa nghe tiếng bánh xe kêu rầm rầm,
 hề nghe thì om đầu mà đứng ; vật ấy chẳng
 dễ thấy ; người dặng thấy, thì làm bá trên
 thiên hạ. » Hoàng-Công rờ cười ra, vụt đứng dậy
 ấy thiệt quả-nhơn thấy như vậy đó. » Từ ấy
 tinh thần mạnh mẽ, chẳng biết bệnh chạy đi đâu
 mất. Hoàng-Công hỏi : « Người tên chi ? » — Đáp
 rằng : « Tôi tên Hoàng-Tử, người làm ruộng ở
 phía Tây trong nước Tề. » — Hoàng-Công nói
 Người khá ở đây châu quan với quả nhơn : »
 Bèn muốn tước cho làm Đại-phu, thì Hoàng-Tử
 hèn từ chối rằng : « Chúa công hạt cao nhà vua
 đẹp bốn phía mọi, an trong nước vô trăm họ,
 khiến cho tôi thường dặng làm dân trong đời
 hình trị khổ lo chi, làm ruộng cũng đủ vui vậy
 không muốn làm quan. » Hoàng-Công nói :
 Thiệt Cao-Sĩ vậy. Bèn bang lúa lụa và khiến
 quan Hữu-Tur đưa đem đến nhà ; rồi lại trọng
 thưởng Quảng-Trọng nữa. — Thụ-Điều tâu rằng.
 Trọng-phụ nói không dặng, ấy là lời của Hoàng-
 Tử nói, lẽ đâu Trọng-Phụ chịu thưởng ? » Hoàng-
 Công nói : Quả nhơn có nghe rằng : « Nhậm
 đức đã am, nhậm chúng đã minh. » Nghĩa là :
 dùng một người thì tôi, dùng dồng người thì rõ. »
 Nếu không Trọng-phụ, quả-nhơn thiệt chẳng
 đáng nghe Hoàng-Tử lời ấy. » Thụ Điều phụ theo
 lời chúa Hoàng-Công.

(Dưới câu chữ đó có chữ nhỏ cước như vậy ;
 Nhị cú tử linh thiên-hạ hậu thế đa thiếu ngu-
 nhơn ; khước thiên, bất khả thĩn, nại hà ?)

CHUNG

Trần-cử-Neon lục.

Thi phở

Lượn Nông-cử-mín-dâm.

Nguyễn-quí-Lương Mỹ-Tho xướng thủ
 Cảm người có trí sửa sang đời,
 Chẳng vậy mà thêm cũng gặp thời.

Hồ hây xưa nay giàu cây thề,
 Thương ôi phong tục khó thua lời.
 Muốn cho rõ mặt bề trên trước,
 Sao chẳng ra tay vạch đất trời.
 Nhọc sức đua tranh người nghĩ nghĩ,
 Hoài công chim lập biển khôn đời.

TRẦN-DUY-THANH, họa nguyên vận.

Anh hùng đừng dợt ở trung đời,
 Thấy phải ra tay há luận thời.
 Ruộng cấy chước hay bảy tám việc,
 Bán buôn kẻ nhiệm to nhiều lời.
 Sửa sang phong tục công người thề,
 Sanh hóa vật tình sức thợ trời.
 Chỉ cả hèn lòng nên dánh núi,
 Lo chi chim lập biển khôn đời.

NGUYỄN-THIỆN-KẾ, họa nguyên vận.

Nhứt trình Nông-cử ý khuyên đời,
 Tổ việc hơn thua ước kiếp đời.
 Chê chú ruộng quê lừa lọc thốc,
 Vạch thẳng khách quai tóm thâu lời.
 Dạy nghề trồng trọt trong nam bắc,
 Chỉ cách bán buôn các nước trời.
 Phương tiện muốn cùng người hỏn-quốc,
 Thương ôi nam tục dễ dàu đời.

TRẦN-VĨNH-THẠNH, họa nguyên vận.

Nghĩ nghĩ nên hư dền cuộc đời,
 Năng che mưa dẩy phải theo thời.
 Thương người thật nghiệp nên ra sức,
 Nhơn thuở dư công ráng giúp lời.
 Trong nước những toan làm lợi nước,
 Dưới trời nào dám sửa cơ trời.
 Việc mình trước xét sau người trách,
 Khoe tương đời non ý khó đời.

DINH-THIỆU-QUANG, họa nguyên vận.

Nghĩ việc đua chen ngán sự đời,
 Sanh trong đất nước phải theo thời.
 Bán buôn chú khách còn lo thề,
 Chài lưới ông câu quyết tóm lời.
 Biển rộng chính khôn dò rúng biển,
 Trời cao há dễ độ lòng trời.
 Muốn cho trên dưới đều thông lợi,
 Đương lúc tan thương khó đời đời.

Bốn quân chữ bút đã có trả lời cho ông Nguyễn-
 quý-Lương mà không đủ bài thơ này. Nay cũng
 có chữ quý hữu họa, nên tôi phải ráng họa, theo
 đều phải quây xin chữ nho nhân dượt :

Lời Rao

Nhà bán bánh mì của người Annam làm
 là Pierre-Neon ở tại đường Kinh-lập tục
 gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm
 như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột
 chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý
 làm hơn của người ta dặng dễ bán, bán giá
 thường, và có thử bánh ngọt ngon. lắm,
 xin anh em mua thử mà dặng, thì biết
 ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều,
 người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người
 hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi
 nguyên tức thì phải uống thử thuốc hiệu Glycero
 kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.
 Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi
 ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một
 lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
 (LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại
 Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao
 cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình
 ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti
 trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự dền
 việc lợi-ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ
 lòng quỵen lấy thanh giá của Công-ti mà dền
 khuyên lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý
 tại tại trong qui chế chương trình của Côngti

Trị loạn xưa nay cũng có đời,
 Rồi may người gặp ấy là thời.
 Thường dân lúc trị vui an phận,
 Trí sĩ còn loàn phải nhọc lời.
 Kể trước thương người mãi gốc rậm,
 Ta sau vì chúng vạch mây trời.
 Phải chăng mặt thế lời dâm luận,
 Gánh nặng làm trai chỉ há đời.

Hoành tải bắt phũ

Có một tên Nhậm-Kiên, người ở đất Ngự-dãi;
 chuyên một nghề trừ lông-chiến làm áo cầu hán
 mà ăn, bán hết rồi đi dền đất Hiệp ; giữa đường
 gặp một người, xưng tên là Trần-trước-Đình,
 người đất Trúc-thiên, nói năng vừa vắn, hai
 người bèn kết làm anh em ; khi đi cũng đi với
 nhau, khi ở cũng ở với nhau...Đền đất Hiệp,
 họ Nhậm mang binh dầy không nổi, họ Thân
 xem nuôi cần mẫn, ở đó hơn 10 ngày, binh
 càng dặng, mới nói với họ Thân rằng : « Nhà
 ta thiệt không có hân sản chi, dền nhờ một mình
 ta, dầm sương gió tuyết, mà nuôi tám người
 trong nhà. dền nay chẳng may! mà thác nơi
 xứ lạ, người là như tay chơn của ta vậy, xa
 nhà vai ngàn dặm, thiệt không có ai. trong túi
 ta vàng còn hai trăm dư, người lấy phân nửa
 mua quan quách lần liệm ta, còn dư thì xài lấy
 còn phân nửa xin gởi về cho vợ con ta, dặng
 dam xác ta về, như người khủng dam xương
 tàn của ta về dền cớ lý, thì đó dạt hàng hóa của
 ta đó về người, ta không tính. » Nói rồi liền
 gương cái đầu dầy mà viết thơ trao cho họ
 Thân, dền tới thì thác. Họ Thân lấy năm sáu
 vàng ra chợ mua bồm mồng về liệm ; liệm rồi
 người chủ nhà bồi dam đi ; Họ Thân mới dời
 rằng đi kiếm chùa dặng gởi, bèn tròn chẳng
 trở lại.

(Sau sẽ tiếp theo)
 KHUYẾN-THIỆN đạo nhơn.

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO,
 là chủ như-trình Nông-cử-mín-dâm, có bán
 những trâu đực, trâu cái, và bò làm, bò xe
 lột, Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm
 ruộng, kéo lúa thì dền tại nhà ông ấy mà mua.
 Trâu hồ lột mà bán rẻ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thư thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

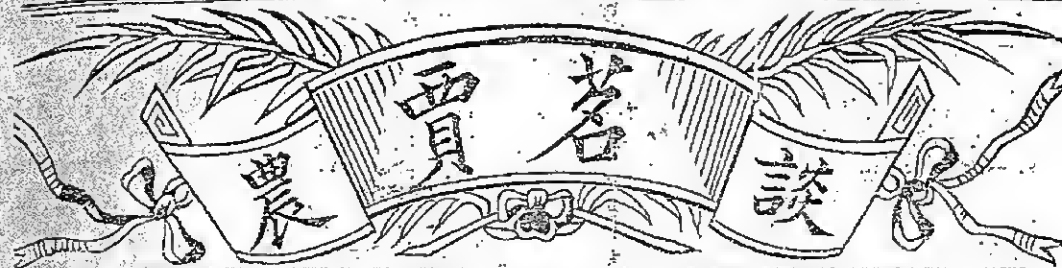
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60	Thơ kiều về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 25	Coars d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-bóa Điều-bành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Mình-Tâm-Bầu-giám của thư nhứt		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thư hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thư nhứt và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thư hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiều dương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cổ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN
(1902)

NGÀY	THANG BAY	NGÀY	THANG SAU	NGÀY	THANG BAY	NGÀY	THANG SAU
LANGSA	LANGSA	ANNAM	ANNAM	LANGSA	LANGSA	ANNAM	ANNAM
1	Mardi.....	26	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	Dimanche.....	16	Cửa Nhứt.
5	Samedi.....	1	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
6	Dimanche.....	2	Cửa Nhứt.	22	Mardi.....	18	Thứ ba
7	Lundi.....	3	Thứ hai	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
8	Mardi.....	4	Thứ ba	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
9	Mercredi.....	5	Thứ tư	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
10	Jeudi.....	6	Thứ năm	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
11	Vendredi.....	7	Thứ sáu	27	Dimanche.....	23	Cửa Nhứt.
12	Samedi.....	8	Thứ bảy	28	Lundi.....	24	Thứ hai
13	Dimanche.....	9	Cửa Nhứt.	29	Mardi.....	25	Thứ ba
14	Lundi.....	10	Thứ hai	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
15	Mardi.....	11	Thứ ba	31	Jeudi.....	27	Thứ năm

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BẠN NHƯT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5 \$ 00
sáu tháng... 3 00

Tại Bông-đương

Người Langsa
cùng ngoại quốc
mỗi năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dề-Thước

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{re} Page le cent..... \$ 1 00
3^{re} Page le cent..... \$ 0 80
1^{re} Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hãy làn việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bổng-quản chủ bút mà thương-nghĩ

Cầm không ai động in Tầm-quốc lại như trước này rao các thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách bán buôn là một đều dương cần trong đời này; xin chư quý hữu xét cho kỹ lại, thì thấy rõ lời tôi luận có bằng có cơ dù, chẳng phải muốn nói chỉ thị hời. Sanh làm người thì sự lấy ý mà luận, mà đều chỉ có lý ấy là luận, nhằm luận phải. Vì như lập Thông-Thơ và

Ngọc-Hạp để mà coi ngày và coi giờ, tùy theo người hay tin; vậy chứ có đi đến trên lời không? mà biết sự tốt xấu, phải quấy; vậy mà từ xưa đến nay ai tin thì tưởng có, còn không tin thì là không có; chứ như người lập cũng cứ theo lý mà đoán âm-dương và phán đoán sanh-khắc, chớ có kiếm đến chỉ xa ở đâu? Chớ cần có một đều tin cũng không. Việc coi ngày giờ thì là tin cũng không. Nếu sanh-vong đều tôi luận rằng làm người ta trong đời phải cần nghề buôn nếu không cần đến, thì thua thiệt, nghèo nàn hơn người nước khác. Tôi luận vậy mà tôi dám nói rằng có bằng cơ, nếu luận luận luôn không chỉ cho rõ cứ nói việc buôn là sự cần phải làm; vậy chứ không buôn có chết đói không? Nếu có người hỏi vậy thì làm sao mà đáp lại? Bởi vậy, chớ nên tôi xin các nghĩa sự buôn là đều cần kiếp phải làm trong đời này, cho bạn hữu xem coi, cũng là đều ích lợi nhiều.

CVN 54

Nghề buôn là nghề đương đầu trong đời này : Chúng ta không đi đâu cho xa, cứ ở trong bốn địa của mình mà thôi; nên ít thấyặng nhiều, tuy vậy mà từ người mình gần nước thượng-quốc cho đến nay; việc bán buôn dẫu chắc mở mang ra rộng rãi lắm; trong quần hạt dẻ thòng thả cho người nước lạ đến đây buôn bìn... Anh em lớn nhỏ xét lại cho kỹ hết sức đi, dưng coi thử trong quần hạt của mình buôn bán vật chi? còn người nước lạ bán vật chi? xét rồi thì thấy rõ, và hiểu rõ rằng, người nước mình chưa có buôn bán chi hết. Các nước khác như là Nhật-Bổn, Huế-Kỳ, Hồng-Mao, Khách, Thiên-Trước, là những nước chúng ta dẻ biết tên; còn trăm ngàn nước khác nữa; thì sự buôn bán của người ta là đều trọng ở trong nước người. Những người dân trắng, già trẻ bé lớn, dơn ông, dơn bà con trai, con gái, ông già, bà cả, đều có công việc bổn phận mỗi người; cứ sớm thì từ sáu giờ dậy đi làm cho đến trưa, rồi nghỉ trưa một hai giờ; thì làm đến tối sáu giờ; làm nghề này, làm hàng kia làm trăm nghề kẻ sao cho xiết; kẻ già yếu thì có công việc cho kẻ trẻ, mạnh mẽ có phần việc cho người mạnh mẽ; còn con nít còn khờ từ mười bảy sắp đến hai mươi, thì có công việc cho trẻ. Bởi vậy mới có đồ vật mà bán ra cho muôn ngàn nước, xứ này có vật này, xứ kia có vật kia mồn bán ra mồn mua vào; sang qua dơn lại như nước như lửa, như vàng, như đất, như cây, như cỏ, nói cũng không cùng. Ấy vậy mới có sự bán buôn dỏi chác cho nhau, ấy là đều trọng trong thiên hạ, trời đất. Có vậy mới có trên có dưới; có giàu có nghèo, có sang có hèn; thì trong nhà con buôn mới có lớn nhỏ có tốt có xấu; có nên có hư. Việc ăn ở đời làm người có vậy mới có hiệp cơ trời, cũng vì như trời đất thì có ngày, có đêm có mưa có nắng, nước có lớn có ròng, có đầy có vơi; cũng như mặt trời khi mọc khi lặn, mặt trăng khi đầy khi khuyết; còn người ta có sanh có tử có mất có còn; luận thiệt cũng khó cho đến cùng; Xin người muốn hiểu thì hiểu rõ, còn không muốn thì không rõ, chẳng khác nào sách Ngọc-Hạp và Thông-thơ, người tin cũng không, cũng đồng lý như vậy.

Có một điều tôi xin bạn hữu xem lại trong lục tỉnh Nam-kỳ, người chúng ta làm nghề chài, buôn bán vật chi, cách thế ăn ở đời lại hay là hại, nên hay là hư, phải hay là quấy, tốt hay xấu, giàu hay nghèo, sang hay là hèn, nếu muốn rõ thì xét

nghĩ bề xét rồi thì rõ; chẳng có dấu điềm đi đâu; Vì có vật thì có hình, có hình thì có sát, khó mà dẫu dặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thước, Bền-tre.

Tam-quốc-chi-tục-dịch

(tiếp theo)

Tháo đang muốn dầy binh, qua đánh Lữ-Bô; bỗng có phi báo nói: Trương-Tề từ Quan-Trung dẫn binh đánh quận Nam-Dương bị tên mã thạc, cháu của Tề là Trương-Tú, lãnh thừa chúng, dùng Giả-Vô làm mưu sĩ, kết liên với Lưu-Biểu, đón binh nơi Huyền-thành, muốn dầy binh đến cửa ải cướp giết, Tháo cả giận, muốn dầy binh đánh đó, lại e Lữ-Bô đến xâm Hứa-Đô, bèn hỏi kẻ nơi Tuấn-Vực. Vực nói: « ầy là việc dẻ làm vậy, Lữ-Bô là bọn không mưu, thầy lợi ắt mừng; Minh-Công khá khiến người qua Từ-châu gia quan ban thưởng cùng khiến hòa với Huyền-Đức; Bô mừng thì chẳng lo toan việc xa vậy. » Tháo nói phải; bèn sai quan Phụng-quân Đu-húy là Vương-Tắc đem sắc phong cùng thư giải hòa qua Từ-châu. Một phía dầy binh mười lăm muôn, mình đi đánh Trương-Tú, phân binh ba đạo kéo đi, dùng Hạ-hầu-Đôn làm Tiên-phuôn, quân mã kéo đến sông Vị-thủy hạ trại. Giả-Vô khuyên Trương-Tú rằng: « Binh Tháo thế lớn chẳng khá đánh với, chỉ bằng kéo hết dẫu hàng. » Trương-Tú x theo lời, bèn khiến Giả-Vô dẫn trại của Tháo tỏ ý xin dẫu. Tháo thấy Vô ứng dỏi như lưu, rất yêu đó, muốn dùng làm mưu sĩ. Vô nói: « Tôi xưa theo Lý-Thôi đã mắc tội với thiên hạ, nay theo Trương-Tú, lời nghe kẻ theo, chẳng nở bỏ đó » bèn từ mà đi. Ngày thứ dơn Tú đến ra mắt Tháo. Tháo dỏi rất hậu; rồi dãn binh vào Huyền-Thành đón trú, còn dũ binh thì chia đón nơi ngoài thành, trại sách liên lạc hơn mười dặm; trú dặng vài ngày, Tú mỗi bữa thiết yến mời Tháo. Một ngày kia Tháo say, lui vào phòng ngủ bèn hỏi nhỏ kẻ từ hữu rằng: « Trong thành này có Kị-nữ chăng (là con diêm)? Con người anh của Tháo là Tào-an-Dân biết ở Tháo; bèn thưa nhỏ rằng: « Cháu hôm qua châu lên dờm thấy bên nhà quân xá có một người dơn bà mười phần đẹp dẻ lắm, hỏi ra

là vợ của Trương-Tề là chủ Trương-Tú vậy. » Tháo nghe nói, bèn khiến An-Dân lãnh năm mươi dấp binh qua bắt đem về; tức thì bắt dơn trung quân, Tháo xem ra thiệt quả nhiên đẹp dẻ lắm; hỏi thừa họ thì người dơn bà đáp rằng: « Thiệp là vợ Trương-Tề, họ Trâu vậy. » Tháo nói: « Phu nhon biết ta chăng? » Nàng Trâu-Thị nói: « Tôi nghe oai danh Thừa-Tướng đã lâu, đêm nay may dặng đến đây mừng. » Tháo nói: « Ta vì phu nhon, nên mới chịu cho Trương-Tú dẫu hàng, bằng chẳng thì ta giết cả họ vậy. » Nàng Trâu-Thị lấy ta rằng: « Thiệp rất cảm ơn tái sanh vậy. » Tháo nói: « Ngày nay dặng gặp phu nhon, thiệt trời khiến vậy, đêm nay muốn cùng nhau chung gối, rồi theo ta về triều, an hưởng giàu sang, liệu làm sao? » Trâu-Thị lấy ta. — Đêm ấy ngủ chung trong trướng. Trâu-Thị nói: « Ở lâu trong thành, Tú ắt sanh nghi, cũng e người ngoài nghi luận. » Tháo nói: « Ngày mai phu-nhân đi với ta về ở trong trại của ta. Ngày thứ dỏi ra ngoài thành an nghỉ. Rồi kêu Diên-Vi vào trung quân ở phía ngoài trướng phòng mà hộ vệ ban đêm, còn người khác, chẳng có kêu gọi chẳng dặng chuyên vào; bởi đó trong ngoài chẳng thông. Tháo mỗi ngày với Trâu-Thị vui chơi, chẳng lường ngày về. — Người nhà của Trương-Tú mật báo với Tú. Tú giận nói: « Tháo tặc nhục ta lắm » bèn mới Giả-Vô thương nghị. Vô nói: « Việc này chờ khá tiết lậu, ngày mai chờ Tháo ra trướng nghị việc. Phải như vậy, phải như vậy. Ngày thứ, Tháo ở trong trướng. Trương-Tú vào thưa rằng: « Binh mới dẫu hàng trên nhiều lắm, xin dỏi đón vào trung quân. » Tháo cho Tú bèn dỏi đón, chia quân ra làm bốn trại, hẹn kỳ mà dầy việc, nhon sợ Diên-Vi sức mạnh, khó mà dằn gán; hẳn với Diên-Trương là Hổ-xa-Nhi thương nghị. (Tên Hổ-xa-Nhi này, sức cật nổi năm trăm cân, một ngày đi dặng bảy trăm dặm, cũng là người kỳ vậy.) Khi ấy dưng kẻ cho Tú rằng: « Sợ Diên-Vi ầy, là cặp thiết kích vậy. » Chứa công ngày mai khá mới và dến uống rượu, ép uống cho say mà về, chừng ấy tôi sẽ xen lộn về theo quân sĩ của va, lên vào trong phòng mà trộm cắp kích của va; thì chừng say va vậy. » Tú rất mừng, bèn dũ bị cung, tên, giáp binh, thông báo các trại; dũn kỳ khiến Giả-Vô lui với Diên-Vi đến trại, ăn cần dũn rượu, dũn rồi say về. Hổ-xa-Nhi xen theo dỏi quân vào

thẳng trại lớn. — Đêm ấy Tào-Tháo ở trong trướng đang uống rượu với nàng Trâu-Thị, bỗng nghe ngoài trướng tiếng người nói tiếng ngựa hí, Tháo sai người ra coi; về báo rằng quân của Trương-Tú đi tuần đêm. Tháo chẳng nghi; lúc gần canh hai, bỗng nghe sau trại la hét, quân báo nói: trên xe có lửa cháy. Tháo nói: « Quân nó lo dĩnh, đừng có chộn nhộn. » Tức thì bèn phía lửa dậy, Tháo mới oán kinh, kiệp kêu Diên-Vi. Vì dặng say ngủ mê, lúc đang chiêm bao nghe động những tiếng chiến trống chém hét, bèn giật mình cho dẫy kiệp chẳng thầy cặp kích; thì binh giặc đã dến cửa Viên-môn rồi; Vi kiệp dục gươm đeo cửa hộ tốt, cầm nơi tay, chỉnh thầy trước cửa quân ngựa vô số đều cầm thương dài xông vào dến trại, Vi ra sức tới trước chém chết hơn hai mươi người; quân ngựa vừa lui, quân bộ lại dến; hai bên thương như ngọn lau; Vi, mình không mang giáp, trên dưới bị thương vài mươi mũi, bèn liều thác đánh nhẩu, gươm lại lức mốp, dũn không dặng, mới bỏ gươm, hai tay bắt hai nghìn quân dơ lên rước đánh, đánh chết hơn tám chín người, quân giặc chẳng giám gần, chỉnh ở xa xa dũn lên mã bắn, tên như mưa hạt, Vi liều thác cự giữ cửa trại, ngặt vì sau trại quân giặc dũ vào; trên lưng Vi lại bị một thương nặng, mới la vài tiếng, máu ra lai láng mã thác; thác rồi hơn nửa giờ, mà chẳng có một người dám vào cửa trước. Nói về Tào-Tháo, nhớ có Diên-Vi ngăn trở cửa trại, mới dặng thoát ra sau trại lên ngựa chạy trốn; duy có Tào-an-Dân chạy hộ theo, Tháo sau lưng phía hữu lại bị một mũi tên, ngựa cũng bị ba mũi, may nhờ ngựa ầy thiệt ngựa hay, dẫu chừng nào chạy mau chừng này, chạy riết đến bên sông Vị-thủy, quân giặc theo tới; An-Dân bị chém nát như tương, Tháo kiệp giục ngựa lướt sông mà qua sông, vừa lên dặng bờ, quân giặc lại bắn một mũi tên trúng con mắt ngựa; ngựa ầy về nhào xuống; con lớn của Tháo là Tào-Ngan, liền bắt ngựa của mình cỡi mà dưng cho Tháo, Tháo lên ngựa, rồi dũn; Tào-Ngan lại bị loạn tên bắn chết, Tháo mới chạy khỏi, dục dũn gặp các tướng, thâu nhóm binh tòng. — Lúc ầy Hạ-hầu-Đôn lĩnh binh dặt Thanh-châu, thừa thế xuống cướp giục xóm làng; quan Bình-tổ-giáo-húy là Ư-Cầm đem binh của mình ra dục dũn giết dẻ, rồi vô về hương dến. Bình Thanh-châu chạy về gặp Tháo khóc lay

nơi dưới đất nổi U-Cầm làm phần; chém giết quân mã Thanh-châu. Tháo cả kinh, giấy lâu có Hạ-hầu-Đôn, Hứa-Trữ, Lý-Điện, Lạc-Tần đều đến, Tháo nói: « U-Cầm làm phần phải điềm binh mà ngăn đó. » Nói về U-Cầm thấy bọn của Tháo đều đến, dần quân thiết lập trận giác, đắp dựng an dinh. Vức nói với U-Cầm rằng: « binh Thanh-châu nói Tướng-quân làm phần, nay Thừa-tướng đã đến, sao chẳng phân biệt, lại lập dinh trại trước vậy? » — U-Cầm nói: « nay, binh giặc theo sau lưng, tức thì sẽ tới, nếu chẳng dự bị trước, lấy gì mà ngăn giặc, phần biệt là việc nhỏ ngăn giặc là việc lớn. » Lập dinh vừa xong, Trương-Tú dẫn hai đạo quân riết đến, U-Cầm hồn thần ra trước rước đánh, Tú kiếp lui binh, tả hữu các tướng thấy U-Cầm thì trước, đều dẫn quân ra đánh, quân Tú cả thua, theo riết hơn một trăm dư dặm; Tú cùng thế yếu sức, dẫn đại binh chạy qua đầu Lưu-Biểu. Táo-Tháo thâu quân điềm tướng, U-Cầm vào ra mắt, thuật lại việc quân Thanh-châu làm ngan cướp giặc, cả mặt lòng dần, tôi nhơn giết đó. » — Tháo nói: « chẳng thừa với ta, hạ trại trước, có gì vậy? » — Cầm lấy lời nói trước với Tuấn-Vức đáp lại. Tháo nói: « Tướng-quân trong lúc oản hốt, mà hay chinh binh lập lũy, chịu chê chịu nhục, khiến trở lại làm thắng, tuy những danh tướng xưa, lấy chỉ làm hơn; hèn cho một bộ kim-khí, phong thêm chức It-thọ đình-hầu, rồi trách Hạ-hầu-Đôn tự binh chẳng nghiêm; lại bày cuộc tề mà tề Điện-Vi, Tháo bôn thân ra khóc mà tề đó; rồi đối lại các tướng mà nói rằng: « con lớn và cháu yêu của ta đều thất, chưa thương cho lắm, duy thân khốc một Điện-Vi mà thôi. » Chúng đều cảm mà khóc theo, ngày thứ xuống lĩnh thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Lạc tại kì trung.

Thuở xưa có một người tên là Hà-Bảo, tảo nhơn kiều ngạo, hay khoe danh, bữa kia anh ta đi vào rừng nhằm lúc trưa nắng, anh ta mệt mỏi muốn kiếm chỗ nghỉ ngơi một mà nghỉ, may gặp được một chòm cây đầu cao lớn nhành lá sum sê, che mát cả một đôi màu đất; anh ta liền vào đó mà nghỉ, lối lâu buồn-ý mới kiếm lá trỉ ra mà nằm

ngủ nơi dưới gốc cây đầu; bỗng chợt ngó lên thấy trái đầu nhỏ; thì ngẫm nghĩ hồi lâu mới luận rằng: « Bàng-Tạo-hóa đã có công hóa sanh muôn vật, sao lại chẳng biết phân cho đều, vì như, cây đầu thì cao lớn năm bảy vng, mà sao sanh trái ra nhỏ dừ vậy, còn giấy thì nhỏ không bằng ngón tay, sao lại sanh trái ra lớn lắm vậy. Chớ chỉ tôi mà giận dặng bậc Tạo-hóa thì tôi sẽ xin đem trái bí mà để làm trái đầu, còn trái cây đầu để làm trái bí, thì mới vừa. » Anh ta nói vừa dứt lời, bỗng đầu gió dánh mạnh, có 1 trái đầu rụng xuống trúng trên sọ; mỗi anh ta đau lắm, chừng ấy anh ta nghĩ lại mới biết mình nghĩ lầm, mới than rằng: « ôi! chớ chỉ mà trái đầu này lớn bằng trái bí rợ theo như ý tôi tưởng thì cái sọ tôi đã nát rồi, còn chỉ là tôi. »

Lời xưa nói chẳng lầm: Ech ngồi đây diềm chề trời hẹp, dòn heo lỏ ông thầy không toàn. — Từ xưa đến nay, có ai mà giám luận tới Tạo-hóa rằng sai; vì như anh kiều ngạo ấy, mà luận quỳ như vậy, thì tức thì làm cho sợ, dặng cho biết mà ăn năng, ấy là Tạo-hóa mới dặng cho thấy mau như vậy. Nếu người với người, bị người ta kiêu ngạo biếm nhẽ mình; thì có một điều cứ phải mà làm cho lâu ngày, dặng nhờ kẻ khác xét mà luận hiện, chớ cũng không trông tâm chỉ cho động tới anh kiều ngạo ấy cho ảnh biết mà ăn năng. Thương ôi! cho những người có tánh khinh bạc, đều ấy là đều thiệt hại cho hồn thân lắm. Giám khen cho người sao mà khinh bạc chỉ thói, thì tư quân từ tất tăng ngộ đức; thì tư tiều nhơn tất sát ngộ thân. Vì như làm người mà thấy người khác đi lượm từ cái gai từ cái miếng sành, đi sửa từ cái cấu gập ghình; còn mình thì sửa soạn ăn mặc cho đẹp, giặt xóm giao lưng cho vui; xét lại thì công chuyện của mình làm đó có ích chi không? Rồi là không ích, ăn mặc xai ba, thì hưởng hết phần dư của cha mẹ vợ con, giặt xóm giặt làng lắm, làm cho người ta biết mình là mặt vát giáo. Ấy vậy mà cư tánh kiêu ngạo chê người lượm gai miếng sành, nói rằng người làm bậy; ai ai cũng có hai con mắt thấy đương đi, ai cấu ai, mà phải lượm. Nếu rười nhè dặng nhấm miếng sành dục của cho sâu, chầy máu nhiều, lúc ấy có chắc lười không? Nếu mà có cuộc lười, thì chẳng khác chi cái anh sung lỗ mũi rợ.

TRẦN-GIÁ-NGUYỄN.

Thi phở

Ông Hà-dũng-Đàng đi đương thầy tội nhơn xúc đất Ông-Táo thiên-lạ đã cùng cả đồng ra gốc cây mà đồ lên xe rùa dầy đi lấp mấy chỗ hào hồ, thì ngự một bài thơ tuyệt cú mà điệu. Ngai có đưa cho tôi coi lấy làm lúc cười mà nghĩ cũng thâm. Thăm là thăm mang chi cái tên Ông-Táo cho ra chuyện tới tàn nhơn thế.

Bôn câu điệu như vậy:

Nổi niêm thầy đồ tướng cang dau,

Ông-Táo lên xe té xuống hào.

Toát hóa trên lưng trời những trâu,

Bơ-vơ chùa miếu biết về đầu.

Tôi hữa đó năm chiêm-bao tôi ngó thấy Ông-Táo đáp lại tám câu, đọc đến tôi thuật lại cho người rỏ. May thức dậy còn nhớ, tôi lật đặt biên ra đây:

Ra đây vào đó khác chi nhau?

Đặt có tên cang chạnh những dau!

Tất đặt nghĩ thương công dặng nặng,

Nước dơi bao quần cạ hay sáu.

Rước đưa chân thầy cầu ninh mị,

Làb dừ sao qua chữ dáo đầu.

Lính chẳng ở mình mình vảo biết,

Xin đừng cao thấp tiếng cơ cầu

TÔ-THIỆN-THƯỢNG.

Quảng văn thi cuộc.

(Xin coi số 35 sắp lại đây)

Sửa chữ in sai, như «.....» thuở xưa có một đạo dừ xin đọc lại «thơ xưa có.....» — «Trần-Huyền» xin đọc lại Tuấn-Huyền» «Son-thơ-Trường» xin đọc lại Tôn-thơ-Trường» — văn văn.

Nay thơ các số gởi đến đã gần 100 bài. Tôi nhớ xưa có câu: « Lý bạch nhưt dầu hách thiên. » Ấy là tài uống rượu làm thơ riêng của người. — Đến nay tôi là bực hèn mọn mà thiết « Quảng-văn-thi-cuộc » này, các quí viên nạp ý đoạt tình lời, thì tôi cũng mừng tôi được cái tài riêng của tôi, Tài chi? — Tài học lóm cũng gần trăm! Lời pha lững, chơi cho vui, chớ chỉ tình lời cũ xin gởi lời cảm ơn các văn-hữu vô cùng. Còn lời mắng là mắng làm vậy:

Mắng thay thánh đạo nhơn còn!

Trăm năm an dạy cháu con luân thường. »

Có nhiều thi hữu đã gởi thơ mà bàn về việc « Quảng-văn-thi-cuộc » tự nhiều đều nạp ý tôi làm; Người thì nói rằng: Văn nhơn đời nay, tập dừ tánh thanh, ai chẳng phục ai.

Xin gởi các bài ra Bắc chậm thì mới là công binh. Lời ấy nghe cũng phải, việc ấy làm cũng có khi được. Song phải lâu mới xong. Quảng-văn-thi-cuộc sẽ rảnh làm cho hết ý.

Kể lại muốn có thấy thì gởi đến hội đượ rồi nay dờ cũng xin in vào vào nhứt-trình cho miệng thể phúc-khảo một lá nữa, ấy cũng là đầu phải, song tôi chưa chắc làm được. vì nếu Nông-cỏ-mín-dam không được thanh hành thì đầu tôi chẳng tiếc công biên chép, cũng không lẽ làm cho được, bởi vì thơ thì nhiều lắm, như nữa chừng mà « Nông-cỏ-mín-dam » có nghĩ, tề ra kể được in vào, người không, thì ra đều bất công bình. Chỉ như nhứt-trình còn in luôn.

Vậy xin các văn-hữu hãy rảnh mỗi người theo phận sự, rảnh giúp,

Mua Nông-cỏ-mín-dam

Cho bốn quân được thanh hành, in được lâu dài thì « cuộc Quảng-văn-thi » có luôn. Tôi tưởng chắc là như người ta mua ít quả, không đủ số phí thì « Nông-cỏ » không lẽ làm luôn dặng.

Tôi xin dều trước hết là các văn nhơn tài từ muốn vui chơi với nhau lâu dài, xin phải kiếm gấm người mua cho đồng, mỗi người mỗi có (abonnement), hoặc một mình hảo làm gánh vát cho nhiều cũng được, vì mua nhứt-trình có hai cách; một là một người mua một có (abonnement) hai là một người mua lấy 5, 7 có (cinq ou sept) abonnements) cho bà-con con-cháu đọc mà chơi, cũng là hữu ích. Cứ tích theo mỗi có mà trả tiền, ví như Nhứt-trình giá 5 đồng 1 năm, mua 3 có thì là 15 đồng, thì mỗi số người ta gởi cho mình 3 số — văn-văn.

Được vậy thì chắc là « Nông-cỏ » thanh hành; « Quảng-văn-thi-cuộc » chẳng dứt. Tôi nhớ ơn trên biết chúc đình chữ lấy, coi nhứt-trình văn bèn chánh nước, cũng năm ba thứ, nên thế ý theo mà mở cuộc ra đây mà chơi chung với nhau cho vui.

Tôi hằng ước ao sau ai có ra để chỉ văn « Quảng-văn-thi-cuộc », tôi cũng xin phụng thi cuộc chơi cho vui theo con nhà văn, không phải gay ăn thua cái chi.

Tình đem các bài thơ của các văn hữu gửi đến vào nhật-trình chưa được, vậy cúi thành này tôi sẽ xin đem các mỹ danh có dự cuộc « thanh-ngh-hội-tục » tình nào, tình nào, mỗi người này bài cho văn-hữu biết nhau.

Cũng có một ít tình văn mặt, song chờ quên câu: « Xứ xứ hữu anh tài. »

Cần tr

Hoành tài bất phú

(tiếp theo)

Cách hơn một năm nhà họ Nhậm mới nghe tin chắc. Con họ Nhậm tên Tú, mới 17 tuổi, đang đi học, nghe tin buồn ấy; bỏ học muốn đi tìm lính cứu của cha, người mẹ thương vì tuổi còn nhỏ, tên Tú rầu khóc muốn chết, cực chẳng đã người mẹ phải sửa soạn đồ cho đi; cho theo một người nô bộc già, đi vắng nửa năm mới về, sau khi chôn cha rồi thì nhà nghèo sạch, may, tên Tú sống làng, đi vào nhà học nơi đất Ngự-dài, nhưng vậy mà lạnh lợi đánh cơ bạc giỏi, người mẹ nghiệm rằng làm cũng chẳng thối. Một ngày kia mở hội, tên Tú vào thi đậu được thứ tư, Người mẹ giận khóc không ăn cơm. Tú sợ và mắc cỡ, mới thề với mẹ, thối không cờ bạc nữa. Từ ấy đóng cửa hơn một năm, bên cửa bạc nữa. Từ ấy đóng cửa hơn một năm, bên cửa bạc nữa. Từ ấy đóng cửa hơn một năm, bên cửa bạc nữa. Từ ấy đóng cửa hơn một năm, bên cửa bạc nữa.

Đi dần dần Lâm-thanh ngoài cửa Bạc-châu hoàn đầu đầy như kiền, bướm chạt như rừng, dần lúc năm ngủ, nghe tiếng người lao xao ở tại nên chẳng ngủ, dần canh khuya vẫn, xảy nghe ghé đầu gần một bên có tiếng gõ hạt lọt vào tai, bừng lòng, nghĩ củ phát ngứa, bên nghe mây người đã ngủ ngon, muốn xách túi của mình chừng 1 ngàn đồng tiền đi, bước qua rào này đánh chơi, lúc lên dây mở túi lấy tiền, thì nghĩ lại mấy lời dạy của mẹ. liền trở lại nằm mà nhắm mắt, trong lòng hối hận khổ não, ngồi dậy nghĩ, nghĩ rồi nằm xuống, như vậy đã ba lần, dần lần chót vọt dậy, nhìn không thấy, xách tiền bước qua ghé đầu gối; thì thấy hai người đương đánh, thấy tiền nhiều mới đi tiền của mình trên

giải, xin cho vào cuộc. Hai người kia mừng, bèn cho vào đồ với. Từ ăn một người hời tiền, người ấy liền lấy đồng tiền vàng lớn thế cho chủ ghê, lấy hơn 10 quan dành làm cái; trong lúc mà đánh, lại có một người ở ghê khác đến, xem 1 hồi lâu, rồi cũng tróc túi ra hơn một trăm đồng vàng thế cho chủ ghê xin vào cuộc mà đánh.

Lúc nửa đêm họ Trương thức dậy, thấy tên Tú không ở trong ghê và nghe tiếng gõ hạt thì biết, bước qua ghê muốn căng trố. Đến thì thấy tên Tú ăn, chất tiền như đồng núi, bèn chẳng nói điều chi, cứ vạt vài ngàn tiền đem về, kêu các người khách đều dậy động qua chuyên vận, thì còn chừng mười ngàn dư, chẳng bao lâu, ba người khách đánh đó đều thua hết, có một chiếc ghê bắt trội tiền, khách muốn đem vàng mà đánh, mà tên Tú ăn đã nhiều, nên mượn lời mà nói rằng không phải tiền không đánh, đành làm ngạt, Họ Trương ở một bên lại hồi hồi thôi, về; còn ba người khách thì nhấp nha nhấp nhòm; anh chủ ghê lại muốn lấy xấu, mới chịu đổi tiền cho mấy ghê khác; đáng hơn một trăm ngàn, khi đáng tiền đánh cần lớn, chẳng bao lâu về tay tên Tú ăn hết. Trời sáng đem tiền về, hai người khách ấy cũng đi. Thì người chủ ghê coi lại hai trăm đồng vàng mình đổi ấy hóa ra trogiây; thất kinh, mới kiểm ghê tên Tú nói mà bắt tên Tú bắt đến; chẳng dè hỏi ra tên họ và chỗ ở thì biết là con của tên Kiên, mới lật đầu mắc cỡ đỏ mặt hỏi mà trở về. Hồi lại thì là người chủ ghê ấy tên là Thân-trước-Đình vậy. Tên Tú lúc dần dần Hiệp cũng đã nghe tên họ Thân ấy rồi, dần nay hơn ma đã trả thù rồi, cho nên cũng không bởi việc trước mà làm chi. Bèn đứng của ấy hiệp với họ Trương mà qua đất Bắc, trốn năm ngày lời xe chở không bắt. Rồi lo đi làm quan thêm quyền cao, trong mười năm mẹ. con đều giàu lớn hơn cả xứ.

Người tham lòng muốn chẳng hay cùng, Trời đất cân lường nghĩ rất công. Kể phải dựng nhờ vui mấy đời, Bữa gian phải hại cực đau trông. Khó mà trốn đạo lòng bí đã, Giàu đâu quên ơn vác lọ lòng. Thăm thoắt cuộc đời xem nháy mắt, Dự danh cho lắm thác tay không

(Sau sẽ tiếp theo)

Khuynh-Thiện đạo nhon.

Cách nấu dầu

(tiếp theo.)

Khi nó sôi đều rồi, cách chừng 5, 10 phút đồng hồ thì thấy nước dầu trong, có kẻ lại sửa bằng trâu xà-lẹ, như khi coi vọi nó muốn hư và trâu bỏ vô thì nó sẽ bắt bên sôi đều. Nhưng vậy chờ đều gì ruồi ro như thế, làm rồi dầu có sữa dôi cách gì đi nữa, sao cho bằng sự tự-nhiên, sửa là sữa cho một ít một hơi, chứ cũng dơ mắt nước đã nhiều. Ở thời! mặt còn, còn mặt cũng bởi sự đời có may có rủi cho nên người làm dầu đều truyền tục, mỗi khi lên lò thì hay cứ dờn bà nhớ huê không cho lều hánh.

Như ai có gặp sự ruồi ro xảy đến, thì chừng chảo dầu sôi rồi phải đổi chảo khác mà thắng hiệp khác. Không nên để lý một chảo thắng hoài, nếu để nó thì nó cứ lệ quen làm hư cho chủ. Có nhiều người trước thuật lại, dạo nấu dầu cũng quan thời thủ vận mạng, năm nào thời vận phát đạt, bữa khai lò chảo dầu thắng êm ru, bằng ruồi nhấm năm cần đăng thì dầu nhảy như mưa. Nhiều hơn chưa từng một hai khi bị phỏng chừng phỏng cần mà chớ.

Dầu thắng rồi thì đổ vô mái chứa, lọc cực cho thiệt khô vớt lại chừng ba, bốn chảo sẽ dồn lại mà đốt cho ra thêm một nước dầu nữa rồi thì pha với dầu thắng kỳ nhứt trong mái nhà bần cho đựng cần. Dầu đốt này nước nó vàng vàng mà trong hơn nước dầu thắng.

Cách đốt cực dầu không phải như thế xối xác dầu phộng dầu mù-u, đốt nó thì lã; đổ vô một cái chảo cũ, xối cho lòng dít ba bốn lỗ bằng ngón tay út, tạy một tấm lá chuối xẻ 5, xẻ 7 ở giữa tấm lá chuối ấy, rồi lót dưới dít chảo đứng đó cực dầu vô cho đầy chảo, đem bắt chảo cực dầu lên, bỏ vô dĩa cùng miếng gạo lã trên nhúm lửa cho nó cháy từ trên cháy xuống, như vậy là lửa cháy tới dầu thì dầu chảy ra, chảy xuống dưới chảy tuộc ra vô hoặc thấp hứng dưới, một chảo cực dầu đầy cũng đăng 2, 3 lò dầu dôi. Dạo nấu dầu nếu ai kỳ lưỡng sẽ đăng lợi nhiều, vô và miếng bần rồi mà xối tiền chợ; bán xác lại nuôi heo rất tốt. Ấy là nói lược về sự nấu dầu, mà giá cả bán chắc thì là không lộn tiện, nếu ai hữu tâm thì sẽ rõ. Kỳ tới lời sẽ nói về sự đưa phôi cho các qui viên xem chơi.

Nguyen-Dur-Hoi.

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhật-trình Nồng-cỏ-mín-dam, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xẻ tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 98.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh từ và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta đáng để bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người đau mới mạnh, kể công việc nhiều; người hay đi săn bắn, kể có chỉ châu du, người hay suy nghĩ cũng kể yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure. Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mới về giá bôn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai về thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHON MẠNG.
Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa.
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dạng hay rằng có một mihi ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phóng ngựa kẻ lạng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tại trái trong qui chế chương trình của Công-ti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

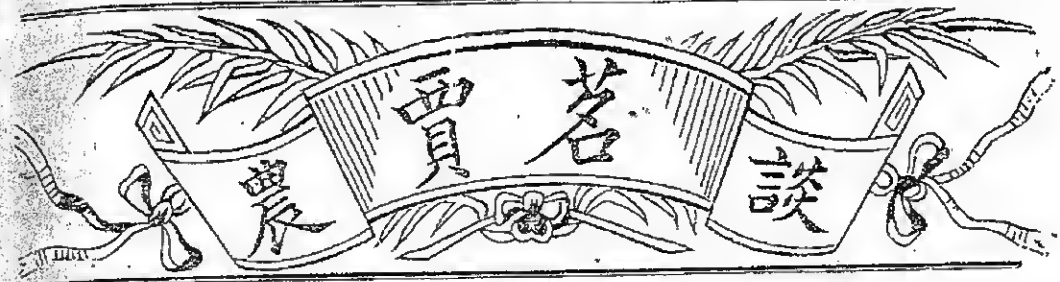
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc binh	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thượng-mỗi của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyền.....	1 00	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français.....	0 50
Phong-hóa Diêu-bành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm-Bầu-giảm cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kieu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi, cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	28	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	14	CỬA NHỰT.
3	DIMANCHE.....	30	CỬA NHỰT.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi.....	16	Thứ ba
4	Lundi.....	1	Thứ hai	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
5	Mardi.....	2	Thứ ba	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	21	CỬA NHỰT.
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	25	Lundi.....	22	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	7	CỬA NHỰT.	26	Mardi.....	23	Thứ ba
11	Lundi.....	8	Thứ hai	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
12	Mardi.....	9	Thứ ba	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	28	CỬA NHỰT.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng. 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00

Tại Đông-dương

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHAC-NINH

Tự Dữ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{re} Page le cent..... \$ 1 00
3^{re} Page le cent..... \$ 0 80
4^{re} Page le cent..... \$ 0 60

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quản chủ bút mà thương-nghị

GIÁ LỬA GẠO

	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	PHÚC-LY
Lúa, một tạ 150 cân hay là 68 kilos.			
chờ đến nhà máy.....	2335	2325	2327
Gạo lứt nhà máy mỗi tạ			
134 cân hay là 60 kilos	3 02	3 02	3 06
700	2 96	2 96	3 00
Yao bao sẵn, khối thuế	2 91	2 91	2 95
Gạo trắng nhà máy.....	2 80	2 86	2 90
	3 48	3 48	3 55

Công Vụ

Quyển Đồng-dương Tổng-thông, toàn quyển Đại-thần, thường thọ tứ đẳng bửu tinh.

Tuân y chỉ dụ ngày 21 avril 1891;
Chiếu y lời nghị ngày mồng 9 septembre 1898, lập các cuộc tạo tác trong cõi Đông-dương,
Chiếu y lời nghị ngày 11 février 1901, cho phép làm công việc dọn kinh Chết-Sây (Nam-kỳ);
Y theo lời quan Đông-lý các cuộc tạo tác cùng y nghị quan Thông-độc (Nam-kỳ).

Nghị Định:

Khoản thứ nhất. — Tại kinh Chết-Sây, từ, 200 thước trên dòng nước, và 200 thước dưới dòng nước, bên trái vết kinh, cấm-ghe-thuyền không được đi, ngoại trừ một giờ, trong khi nước lớn cứ từ nửa giờ trước và nửa giờ sau khi nước đầy mà.

CVN 53

Khoản thứ 2. — Có một chiếc ghe đậu giữa rạch trong mỗi đầu vòng cầm, cho các kẻ đi ghe thuyền biết, ban ngày có treo một lá cờ đỏ, ban đêm treo hai cái lồng đèn đỏ, cái trên cái dưới.

Khoản thứ 3. — Trong lúc cho ghe đi, các ghe dựa bên vòng cũng là mấy vệt, phải tránh về một phía bờ, khi ấy sẽ hạ cờ cầm, ban đêm sẽ thấp một cái đèn đỏ, trên có một cái đèn trắng thế lại.

Khoản thứ 4 — Các chaloupe đi trong rạch nếu không có sự gì hiểm nghèo cho mấy vệt, cũng không phải sợ mắc cạn ở trong vòng trại, chẳng kỳ giờ nào trong con nước, đều được xin phép đi qua.

Nhưng vậy, nếu có dấu hiệu phải ngừng, thì cũng phải đậu lại, có xin đi qua, thì phải chờ ông hơi luôn ba cái.

Nếu người ta cho đi, thì trong lúc đi bên trại phải chạy chậm-chậm vậy.

Khoản thứ 5. — Trong vòng trại, cầm không được chạy buồm, các ghe ấy phải lầy sào, lầy chèo mà chèo hay là dùng dây mà kéo.

Khoản thứ 6. — Muốn cho ghe thuyền đi y giờ đã định, thì một bên đầu chót phải bỏ đầu cầm là khi đoàn chaloupe hay là đoàn ghe phải đậu lại vì đầu cầm ấy, tới đầu thứ hai, mà đầu này phải bỏ đi.

Các chaloupe hay là ghe thuyền bị đầu hiệu bỏ đi sau hết, mà phải đậu lại, đều không được đi, trừ ra một khi đoàn ghe bên nghịch đã qua rồi, cho khỏi đụng với nhau trong vòng trại.

Lại cầm các ghe thuyền trong một đoàn, không được giằng nhau mà qua mặt trong vòng đương làm công việc.

Khoản thứ 7 Các ghe thuyền hay là các chaloupe thấy đầu hiệu mà đậu lại, thì phải đậu tránh về bên mấy vệt, chẳng được cột xích hay là đậu cặp để cho ghe thuyền bên nghịch đi qua thông thả.

Những ghe thuyền không gặp dịp cho đi, đều phải đợi con nước lớn sau.

Khoản thứ 8 — quân Thông-độc Nam-kỳ và quân Đổng-lý các cuộc tạo tác trong cõi Đổng-dương, mỗi ông tùy theo phận sự, lãnh thi hành lời nghị này.

Đỗ-sơn ngày 21 Julio 1902.

BRONI,

Vương Quan-quyền Tổng-Thống.

Quan Thông-độc Nam-kỳ. Quan Đổng-lý các sự tạo tác.

H. DE LAMOTHE,

GUILLUMOT.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Luận cách buôn bán lớn, trong nước của chúng ta đương đời này, là một đứu trùng đạo lý lắm. Vì lời dước thánh có dạy, hãy làm dân trong nước. phải làm sao, cho đừng mất ngày giờ. Nếu để mất ngày giờ, là đứu bị thiệt hại lớn lắm; vậy mà người thường ít thấy, cho nên ít biểu, tưởng là hề bỏ qua ngày giờ thì là dạng thông thả dạng vui vẻ, ví như công chuyện phải làm buổi sớm mai, mà lời thói xán bản đi tới đi lui, nằm xuống ngồi dậy không làm; trong trí nghĩ lúc này không làm để chiều làm cũng rồi; ruồi chiều có sự ngăn trở, lẽ ra ngày ấy không làm chỉ cả. Xin bạn hữu xét lại mà coi hề một giờ qua thì mất một giờ, một ngày qua rồi thì mất một ngày, có tài chỉ có phép chỉ mà kéo đem trở lại dạng đứu? Tuy là, trời đất xảy vắn, hết ngày rồi đêm, hết đêm rồi ngày, vậy mà đêm ngày nó khác nhau hết. Để thấy khác lắm, ví như một đêm cũng không dài, một ngày cũng không nhiều; vậy mà nó làm cho đời lúc chúng ta đây, cách xa hơn đời thượng cổ mấy muôn ngàn năm. Xem coi có phải là bởi hết ngày rồi đêm hết đêm rồi ngày, làm cuộc đời mau như vậy.

Tiết thay, cho người sanh ra mà không sợ mất ngày giờ, như là nước chúng ta đây; cứ tính và tưởng một việc làm ruộng là đủ; việc làm ruộng cũng là đứu tốt, bực thứ nhì trong bốn nghề. Tôi xin hỏi, vậy chờ người hôn-quốc làm ruộng hết thấy; hay là trong mười người, mấy người làm ruộng? Theo ý mình tôi nghĩ trong mười người không có ba người làm ruộng. Tôi luận vậy, khi bạn hữu có ý tưởng tôi sai, chắc là hỏi thăm trong bụng rằng: mười người mà có ba người làm ruộng, vậy chờ bảy người kia làm việc chi? Tôi xin trả lời, trong bảy người kia ở không chơi, làm quen, làm lẳng, làm lẳng, làm du hí du thực, hai người; còn năm người làm ăn trộm, ăn cướp và dầy tớ.

Bạn hữu ơi! Xem cho rõ lại, cho dều dỏi, người nghề làm ruộng, có làm trộm năm không? Bật quá bốn tháng trong một năm; còn tám tháng dư lại thì chẳng làm chi hết.

Xin một đứu, ai muốn chuyên nghề làm ruộng thì làm cho chuyên, hề khi nắng mùa làm ruộng rồi, hoặc trồng lúa, hoặc trồng bông vải, hoặc trồng dâu, làm sao cho trọn mười hai tháng nghỉ một tháng mà thôi, ấy là mất một tháng trong một năm cũng là nhều, có lẽ oao mà để mất tới 8 tháng trong một năm thì là uống hắt sức. Xét lại, cũng chẳng phải tai biếng của trời đất, mà ngăn trở mình làm ăn không dặng, duy bởi mình lười biếng mà thôi. Vậy mà còn khá, có làm bốn tháng trong một năm, còn hơn những người trọn một năm chẳng làm chi hết. Vì vậy, trong hai Thương-cỏ-luận kẻ dầy, tôi tỏ việc làm ăn của nước khác; là có ý, so sánh với người nước mình, cho bạn hữu xem sự tệ, sự thiệt hại, sự thất lợi là hao nhều.

Xin anh em lớn nhỏ rằng mà đóng lòng hiệp ý, gây dựng việc hôn buôn, đặng cho có lợi thêm cho nhều cho mỗi người, ấy là đứu làm giùm cho em cháu ngày sau có thể có thân mà học tập cho dặng những việc lهن máy cơ xảo, như là máy nước khác vậy. Đặng vậy thì là đứu vui chung cho cả nước.

Nếu không đóng lòng hiệp ý, cứ để bỏ mất ngày giờ, như lâu nay chúng ta đã làm rồi đó; thì là, khổ một ngày một thêm, nghèo một ngày một dền, thấy rõ thiệt rất buồn. Lựa phải nghĩ nghĩ chỉ cho xa, xét suy chỉ cho cao, cũng đủ thấy rõ là khôn khó lắm: khôn khó là, làm vô thì ít, mua ra thì nhều, ở không thì dồng, làm ăn thì ít, một người làm nuôi mười, một người làm nuôi trăm người; ở lâu rồi cũng mỏi, chẳng phải mỏi mà thôi, mà lại e biếng trời không chừng, ruồi như mà gặp tai biếng, hoặc thất mùa, hoặc dứu khác, thì có nghề nghiệp chỉ khác đứu mà đương trở với đời; chẳng lẽ sanh ra làm người biếng phải, mà lại ước những sự hại cho người; chỉ một đứu luận cho dền nơi, bản cho hết ý, có một đứu cầu cho người gần, dặng dền chỗ phải, dặng hưởng lợi chung, thì là hôn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-nữ-Thức, Bên-tra.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Chẳng nói về việc Tào-Tháo thù binh về Hứa-dô; nói về tên Vương-Tắc đem chiêu dền Từ-châu, Bồ tiếp rước vào phủ, mở chiêu dục,

phong Bồ làm Bình-dông tướng-quân, lúc giao ân rồi lại đưa thơ tư của Tháo ra, và Vương-Tắc nói giáp mặt với Lữ-Bô rằng ý Tào-Công rất kính Bô lắm. Bô cả mừng. Bổng quân báo, nói có người của Viên-Thuật sai dền. Bô kêu vào hỏi đó. Bèn nói rằng: Viên-Công gần lên ngôi hoàng-dề và lập đổng-cung, nên bởi rước hoàng-phỉ mau về Hoài-nam, Bô cả giận nói rằng: « phần tặc sao dứm như vậy. » Bèn giết người sứ ấy, đem gong sắt đóng Hàng-Dàng, rồi khiên Tráo-Đặng là biểu giải Hàng-Dàng một lược với Vương-Tắc dền Hứa-dô tạ ơn, thơ trả lời cho Tháo muốn xin làm quan lĩnh thiết thọ tại Từ-châu. Tháo bay Bô dứt việc gả con về nhà Viên-Thuật, cả mừng; hèn chém Hàng-Dàng nơi chợ. Tráo-Đặng cang lên Tháo rằng: « Lữ-Bô là muốn sai lang vậy, mạnh mà không mưu, ít hay lĩnh tới lĩnh lui, phải sớm toan đó. » — Tháo nói: « Ta vốn biết Lữ-Bô người lang dạ thú, thiệt khó mà nuôi nó cho lâu, nếu chẳng có cha con của ông, ai mà xét dặng thừa lهن, ông phải rùng tôi mưu đó. » — Đặng nói: « nếu Thừa-tướng có cử dộng tôi đương làm nội ứng. » Tháo mừng, biểu tặng Tráo-Quê, hai ngàn thạch lương, phong Tráo-Đặng làm Thái-thứ dền Quảng-lăng. Đặng ta từ trở về; Tháo oăm tay Đặng nói rằng: « Việc bên-phương dồng phủ thác cho người. » Đặng cúi đầu vưng chịu; trở về Từ-châu ra mắt Lữ-Bô. Bô bởi đó? Đặng nói: « cha tôi dặng tặng lộc còn tôi làm quan Thái-thứ. » Bô cả giận nói: « người chẳng xin giùm cho ta làm quan lĩnh Từ-châu, đã xin lược lộc cho mình, cha người bảo ta hiệp dồng với Tào-Công và thôi làm sui với Công-Lô, nay chỗ ta muốn xin thì không dặng một, còn cha con người dứu dặng sang hien, ta bị cha con người bán ta vậy. » Bèn rút gươm muốn chém. Đặng cả cười nói: « Tướng-quân sao chẳng rõ chỉ làm vậy. » — Bô nói: « ta sao chẳng rõ? » — Đặng nói: « Tôi ra mắt Tào-Công tôi nói rằng: nuôi Tướng-quáo như nuôi hùm, phải dùng thịt mà cho ăn cho no, nếu chẳng no thì cắn người; Tào-công cười nói lại rằng: chẳng như lời của người, ta dái Ôn-hầu như nuôi chim Ưng vậy, việc cáo việc thờ chưa an, ta chẳng dám cho ăn no, dới thì sao dùng dặng, nếu no thì bay đi; tôi mới xin nghe ai là cáo, ai là hổ; Tào-Công nói rằng: tại Hoài-nam Viên-Thuật, tại Giang-dông Tôn-Sách, tại Kỳ-châu Viên-Thiệu, tại Kinh-tương Lưu-

Biểu, tại Ich-châu Lưu-Chương, tại Hán-trung, Trương-Lô đều là bọn cáo với hổ vậy. » Bỏ nghe liền quần gươm cưỡi mà nói rằng : « Tào-Công biết ta vậy. » Trong lúc đương nói chuyện, bỗng có quân báo rằng Viên-Thuật kéo quân lấy Tứ-châu. Lữ-Bô nghe nói cả kinh.

Chánh thị :

Vì lời hôn nơn binh giáp đây,
Tần Tấn chưa hiệp Việc-Ngô đưa.
Muốn rõ việc sau đường nào và nghe bài
sau phân giải.

Hồi thứ mười bảy.

Viên-công-Lô cả đây bảy quân,

Tào-mạnh-Đức hội hiệp ha tướng.

Chính nói Viên-Thuật ở Hoài-nam dài rộng lương nhiều, lại có Ngạc-tỷ của Tôn-Sách để làm tin, bèn lo tiếm xưng đế hiệu ; nhóm hết các người huy hạ nghị rằng : « Thuở xưa vua Hôn-cai-Tô, bắt quả là một người dinh tướng ở nơi sông Từ, mà có thiên hạ, nay đã qua bốn trăm năm, khi số đã hết, trong biển vật sôi, nhà ta bèn dời đến đây, nay đã qua bốn trăm năm, khi số đã hết, trong biển vật sôi, họ đều qui phục, ta muốn ứng theo ý trời thuận theo lòng người, lên ngôi Cửu-ngũ, vậy các người nghĩ làm sao ? » — Chức chủ-bộ tên Diêm-Tượng nói : « chẳng nên, đời xưa Nhà-Châu ông Hậu-Tắc tích âm đức dày công, để đền vua Văn-Vương, trong ba phần thiên hạ được hai, cũng còn lấy phần làm tôi mà phục thờ Nhà-An thụy ; huống Minh-công nhà tuy quý nhiều đời, cũng chưa hăng thịnh đức của Nhà-Châu ; lại tuy Nhà-Hôn suy ỹ, cũng chưa hăng đầu bạo ngược của Nhà-An vua Trụ. Đều ấy quyết chẳng khá làm. » — Thuật giận nói : « ta, họ Viên, ra nơi Nhà-Trần, Trần là con nối vua Đại-Thuần, kẻ trên thừa ngôi bả thiết ứng thừa vậy ; (là đương cao) ta tự là Công-Lô, thiết ứng theo lời sấm ; lại thêm có Ngạc-tỷ truyền quốc, nếu chẳng làm vua là trái đạo trời vậy. ý ta đã quyết, nhiều lời ấy chém. » Bèn đặt hiệu Trọng-Thị, lập đền, tỉnh, các quan, cỡi xe long phụng, tể Nam-giao Bắc-giao, lập con gái Mã-Phượng làm bà Hậu, lập con trai mình làm Đông-cung, nơn khiến thói thức con gái Lữ-Bô về làm bà phi của Đông-cung. Chính nghe Bô đã đem Hàng-Đang giải đến Hứa-dô bị Tào-Tháo chém, mới cả giận ; bèn cử Trương-Huân làm đại Tướng-quân, thông lãnh cơ quân lớn hai mươi muôn

đur, phân làm bảy đạo, đi đánh Từ-châu, đạo thứ nhất, Đại-tướng-quân Trương-Huân ở giữa, đạo thứ hai, Thượng-tướng là Kiều-Cánh ở bên tả, đạo thứ ba Thượng-tướng là Trần-Kỷ ở bên hữu, đạo thứ tư Phó-tướng Lôi-Bộ ở bên tả, đạo thứ năm Phó-tướng Trần-Lang ở bên hữu, đạo thứ sáu hàn tướng là Hàng-Tiên ở bên tả, đạo thứ bảy hàn tướng là Dương-Phụng ở bên hữu, đều lãnh bộ hạ tướng mạnh trong ngày ấy khởi hành, khiến Giản-châu quan Thứ-Sử tên Kim-Thượng làm Thái-húy, xem việc vận lương tiến cho bảy đạo quân. Thượng-cảnh theo Thuật giải đó ; dùng Kỳ-Linh làm Đốc-sứ-cửu-ưng trong bảy đạo quân ; khiến Lý-Phong, Lương-Cang, Nhạc-Tự làm Thái-tân-sử tiếp ứng trong bảy đạo quân. Lữ-Bô khiêng người thăm, nghe đảng Trương-Huân dẫn quân theo đường lớn, thẳng lấy Từ-châu, Kiều-Cánh dẫn một quân lấy Tiểu-bãi Trần-Kỷ một quân lấy Tích-dò, Lôi-Bộ một quân lấy Lang-nha, Trần-Lang một quân lấy Yết-thạch, Hàng-Tiên một quân lấy Hạ-bì, Dương-Phụng một quân lấy Tuân-sơn ; trong bảy lộ quân mà một ngày đi năm mươi dặm, cướp giết theo dọc đường, đi gần đến. — Bô bèn với các mưu sĩ thường nghị. Trần-Cung cùng cha con Trần-Quê đều đến, Trần-Cung nói : « Họ của Từ-Châu, gậy bởi cha con Trần-Quê, vì mị với Trạo-dinh đảng mà cấu trúc lợc, ngày nay lại đưa cái họa đó cho tướng-quân, khá chêm đầu hai người đó dựng cho Viên-Thuật thì ắt lui binh. » — Bô nghe thừa lời, bèn khiến bắt Trần-Quê Trần-Đang. Trần-Đang cả cười nói : « Làm sao thiết yêu vậy ? Ta xem quân trong bảy đạo, cũng như bảy đồng cỏ mọc, nào đủ mà ngại ỹ. » Bô nói : « Nếu người có kẻ phá giặc, thì ta tha tội thác. » Trần-Đang nói : « Nếu Tướng-quân dùng lời của ngu phu thì Từ-châu giữ đảng, không lo. » — Bô nói : « Nói thử nghe. » — Đang nói : « Bình của Thuật tuy đông, đều là những quân ở hạ, vốn chẳng thương và tin nhau, ta dùng chánh binh mà ngăn đó, ra kỳ binh mà đánh cho hơn đó không lẽ nào chẳng nên công ; lại có một kẻ, chẳng cần là bảo an Từ-châu mà thôi, lại bắt đảng Viên-Thuật nữa. » — Bô nói : « Kê ra làm sao ? » Đang nói : « Hàng-Tiên, Dương-Phụng là lời cựu thân của nhà Hôn, nơn sợ Tào-Tháo mà chạy, không nhà mà ở, nên qui thuận đở với Viên-Thuật, Thuật ắt khinh đó, thì họ cũng chẳng vui mà để cho Thuật dùng,

nếu gởi một cái thư chừng một tấc, kêu làm oai trọng, lại liên với Lữ-Bô làm ngoại hiệp, tác chiến bất đảng Viên-Thuật vậy. » — Bô nói : « Người tua bôn thân đến chỗ ở của Hàng-Tiên, Dương-Phụng mà đàm thơ. » Trần-Đang ưng chịu. Bô bèn phát biểu đương về Hứa-dô và gởi thư qua Dự-châu, rồi sau hết khiến Trần-Đang dẫn vài quân kỵ đến trước nơi Hạ-bì, ở dọc đường chỗ Hàng-Tiên binh đến.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Chuyện Hồng-Ngọc.

Đặt Quảng-bình có ông Phùng-Ông, con trai tên Trương-Như, cha con đều là học sanh. ông tuổi gần 60, lãnh ngay ngắn, nhà thì nghèo, trong vài năm vợ và dâu đều thác, việc gánh nước giặt gạo cha con làm thay phiên. — Đêm kia Trương-Như ngồi xem trăng, bỗng thấy trên vách phía đông, có 1 người con gái dờm xuống. Xem rất đẹp, lại gần thì mình cười, lấy tay ngoắc, chẳng lại cũng chẳng đi, mới bèn sức mới bắt thang mà leo qua; bèn dấp vào phòng hát tên họ thì nàng ấy nói : « thiếp là con gái trong xóm tên Hồng-Ngọc. » Anh ta yêu đẹp lắm bèn hẹn làm vợ chồng, nàng ấy chịu, đêm đêm thường đến ; chừng nửa năm. Đêm kia ông già thức giấc dậy, nghe tiếng con cười cũng nói chuyện, dờm thấy nàng ấy, giận kêu anh ta ra mắng rằng : « Súc-sanb sao mi làm chuyện thâm tòi như vậy, chẳng xét phận nghèo còn học thói dâm dục ; nếu người hay thì đức mi bắt, người chẳng hay thì cũng tổn thọ mi. » Anh ta quí khóc, chịu lời. Ông già lại, nạt nàng ấy rằng : « con gái chẳng giữ phận, đã làm hư mình lại làm hư lấy đến người ta, thốn việc lặn ra thì xấu hổ đến nhà ta. » mắng rồi giận bỏ về ngủ. Nàng ấy khóc nói rằng : « cha bắt tội mà trách chàng, cũng đã xấu hổ như nuốt bòn ta ; duyên phận hết rồi. » Anh ta nói rằng : « Cha con con chẳng đảng tự chuyện, như nông trường tính xin chịu sự hổ giùm là từ tể. » Nàng ấy nói đi về quyết chẳng đến nữa. Anh ta khóc họa, nàng ấy dứt rằng : « Tôi với chàng không từ mai ước, cũng không mang cha mẹ vách vách dờm nhau, chung lờ hổ theo nhau, ở cùng nhau sao đảng, chỗ này có một người bạn tôi nên cưới. » Anh ta than nghèo. Nàng nói : « tôi

mai chờ tôi, tôi rằng tính giùm cho. Đêm sau — nàng ấy quả đến, đem bạc ròng bốn mươi lượng mà cho anh ta và nói rằng : « Cách đây 6 mươi dặm, Làng Ngổ-thôn có con gái họ Vệ, tuổi chừng 18, đôi giá cao, nên chưa có ai cưới chàng đem bạc nhiều thì việc ắt xong. » Nói rồi bèn từ biệt mà đi.

Anh ta nơn rầnb, mới thưa với cha muốn đi coi vợ, mà đầu bạc ỹ chẳng cho cha biết, ông già xét mình nghèo. lấy có ỹ mà ngăn con, anh ta lại thưa, xin để đi coi thử đừng không sả hay. Ông già gặt đầu, Anh ta bèn mượn người, ngựa, qua nhà họ Vệ. — Họ Vệ vốn là người ở ruộng. Anh ta kêu ra ngoài nói chuyện, họ Vệ vốn biết Trương-Như là con nhà có danh, lại thấy anh ta hình dung tuấn tú, trong lòng chịu, mà còn lo việc tiền, anh ta nghe ý lời nói lời lui, hiểu đảng, bèn trúc hết túi bạc bày ra nơi trên ghê. Họ Vệ mừng, bèn hỏi làng xóm của anh ta dùng giấy đỏ làm hôn thư. Trương-Như vào lấy mẹ vợ, nhà cửa chật hẹp nàng ấy phải đứng một bên mẹ ; anh ta liếc thấy, tuy quần vải áo gai mặt dẫu, chứ hình dung đẹp dễ lắm, lòng mừng thắm, mượn nhà ở làm rể. Họ Vệ nói : « con chớ lo là thân nghinh làm chỉ, đợi một đôi ngày, quần áo sắm xong, cha sẽ đưa dâu qua. » Anh ta hẹn ngày xong, mới trở về thưa đôi với cha rằng : họ Vệ hay thương nhà từ tể, chẳng đòi tiền hạc, ông già cũng mừng. Đêm ngày hẹn, họ Vệ quả đưa con gái đến. Nàng ấy từ về nhà chồng rồi, tánh cần kiệm, có đức hạnh, vợ chồng ở với nhau rất hậu. Hơn hai năm, sanh một đứa con trai đặt tên là Phước-Như. Tiểu-Thanh-Minh, nàng ấy bỗng con đi tảo mộ, gặp con quan trong đóng ập là họ Tống. Nguyên họ Tống làm quan Ngự-Sử, hay ăn hỏi lộ, giải chức về dân, tánh lung lay hay bạo ngược. Ngày ấy cũng đi tảo mộ về, xảy thấy nàng ấy đẹp thì muốn, hỏi thăm người trong xóm, mới biết là vợ của Trương-Như. Họ Tống vốn biết Trương-Như nghèo nên bieu gia đình đem nhiều tiền bạc mà dỗ anh ta, xin để vợ lại cho mình, anh ta nghe nói giận, rồi nghĩ lại mình thế yếu, mới dỗi giận làm vui ; về thưa với cha. Ông già giận lắm chạy ra chỉ trời vách đất mắng chửi kẻ gia đình chạy mất. — Họ Tống hay cũng giận lắm, bèn sai vài người vào nhà ào đánh hai cha con, nàng ấy nghe, bỏ con nơi giường chạy ra hô cứu, quần gia đình bèn bắt nhau nàng ấy đi, còn cha con bị đánh nằm rên

dưới đất, dựa con nhỏ thì khỏe nghèo ngao trong nhà, xóm giềng đều thương, chạy tới đỡ hai cha con lên giường, trót ngày Tương-như mới dậy dậy, còn phùng-ông tức mình bỏ ăn cùng thổ huyết mà chết. anh ta than khóc, rồi bóng con đèn quan mà kiện, kiện hết sức cũng chẳng làm gì được. - Sau lại nghe vợ tức mình tự-ái mà chết; anh ta lại càng thêm thương hơn nữa, oan ức đầy dẫy, chẳng biết đâu mà mình tỏ, thường tin đồn đường đám họ Tống, mà nghĩ vì có kẻ từng giả thao nhiều, lại con mình không biết gọi cho ai được; ngày đêm thương lo mất không nhiếp mí. Bỗng có người hỏi thăm nhà đèn, rầu rầu lấp cậm, lâu nay không quen, bèn mời ngồi, muốn hỏi tên họ; người ấy cứ nói; « Anh có thù giết cha hờn, dứt vợ, mà quên lo trả sao? » Anh ta nghĩ là người của họ Tống sai đèn mà gạt. mới nói dối không hờn, người ấy gạt. trợn muốn rách khoe con mắt, mà nói rằng: « Tôi tưởng anh là người, nay mới biết rõ uổng công mà bỏ rằng. » Anh ta lấy làm kỳ, mới quì xuống kéo lại mà nói rằng: « Thật tôi tưởng anh là người của họ Tống đèn gạt tôi, nay mới rõ đúng họ anh, chớ như tôi, hờn năm gai nếm mật, quyết một ngày kia trả thù, chính thương dựa con bóng trên tay, sợ e không kẻ phượng tự ngày sau; anh là người nghĩa sĩ, có vì tôi được mà nuôi giấu đưa nhủ tôi đi chăng? » Người ấy nói: « Đều ấy là việc của đời bà con gái, chẳng phải việc tôi làm được, đều anh muốn mượn người ta làm đó, thì anh làm lấy, còn đều anh muốn làm thì tôi xin làm thế cho anh. Anh ta nghe nói cúi lạy sát đất. Người ấy chẳng đoái lại bỏ đi thẳng. Anh ta theo hỏi tên họ. Người ấy nói rằng: « Việc giúp chẳng xong chẳng muốn cho người bòn, còn việc giúp xong, cũng chẳng muốn cho người cảm ơn, nói rồi bèn bỏ mà đi. Anh ta sợ hạ lây đèn mình, bèn đóng con tròn mắt.

(Sause tiếp theo)

NGUYỄN-CHÍNH-SẮT, Lục bắc-liêu

Lạc tại kì-trung.

Lưu động và n^h đáp

Có một ông già đầu bạc như bông, diện mạo khôi ngô, hình dáng phong nhã, râu dài, còn đủ răng, mấy hạc, da tuy nhăn nheo (trở đầu mối, mà xem đen dục như người tiên, thiêu hạ trong xứ chẳng có ai biết ông ấy mấy tuổi, hỏi lại thì những

người bảy tám mươi tuổi, thuật lại rằng lúc từ 9 mươi tuổi thì cũng thấy ông như vậy, chẳng những là vậy ông già bảy tám mươi tuổi đó lúc còn nhỏ mà thấy ông như vậy. mà lại nói rằng : nghe cha mẹ thuật chuyện lại rằng lúc còn nhỏ cũng thấy ông như vậy. Có người lánh lặc lặc muốn biết thử tuổi ông bao nhiêu, hỏi ông. thì ông trả lời rằng : lời ông nói mấy di linh, thì tao đã năm trăm 15 tuổi. Người lặc lặc ấy nghe ông nói hay nhiều lời thì giận đỏ mặt tía tai ; vậy mà chẳng dám nói chi, vì nghe ông nói lớn quá, nên kính, không dám cãi lẽ, nhưng vậy mà anh ta là người lý lặc, liến xáo, ý mình rằng lảnh lợi, nên kiếm chuyện câu kỳ mà bỏi ông, đứng chờ cho ông nói không đặng, đứng nhiet ông nói lâu, vì muốn lấy cơ về sự nhiều tuổi mà không thuộc chuyện ; ấy là đều muốn trả nũa sự bỏi của mình.

Anh ta mới lỗi ông như vậy : theo như lời ông nói, thì ông đã đáng 600 tuổi, vậy tôi xin hỏi ông, ông nội tôi mấy tuổi, cha tôi mấy tuổi, dền tôi đây mấy tuổi ? » Ông già trả lời rằng : « Con ơi ! con hậu sanh quá, con không có hiểu cho rõ, mới mình ông mà sống lâu đến chừng này thì cũng là một đức lạ trong thế gian, ông rõ nhiều chuyện cao xa hơn nữa, chẳng phải là tuổi của ông con cha con, và con mà thôi, nếu con mà muốn biết tới hình tượng, ông cũng còn nhớ ; để ông trả lời sự tuổi cho con tin, ông nội con 85 tuổi, cha con 57 tuổi, còn con thì 32, vậy chỗ con có tin không ? » Anh lục tục nghe ông già ấy nói trước, chưa hiểu, mà cũng chưa tin rằng ông thông minh, nghĩ thâm trong bụng, là một đức nhớ dài, chứ không phải giỏi, mới hỏi phăng ông : « Sự tuổi ông nói đã đúng, vậy mà chưa đủ giỏi, Còn ông nói ông nhớ tượng của ông của cha tôi, xin nói thử có nhầm không ? » Ông già trả lời rằng : « Châu ơi ! cháu chẳng tin ông rằng người hay nhớ hay trước, chuyện đã qua trước mắt ông, cháu cứ hỏi phăng tôi, thì ông phải nói thiệt sự e cháu hẹp lòng mà phiền chăng ? » — Anh trẻ nói : « Nếu mà ông nói thiệt và nhầm, tôi lẽ nào dám hỏi. » Ông già nói. « Phải, cháu nói phải là vào mà cháu hơn ông, nếu mà cháu có học biết lẽ, ví như cháu có kiến có sát, thì kiến sát với người đồng tuổi, đồng thời, đồng hành có lẽ nào mà cháu dám kiêu xål với ông.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-GLAI-NGUON.

Đảng đại giảm quỹ đoán gia tư.

Đời Đại-minh năm Vĩnh-lạc, tại tỉnh Bắc-trực, phủ Thuận-thiên, huyện Hương-hà, có quan Thái-thủ tên là Nghê-thủ-Khiêm. Nhà giàu dư muôn, ruộng đất nhiều. Vợ là họ Trần, có sanh dạng 1 trai tên là Thiện-Pháp (1) khi Thiện-Pháp khôn lớn, cha mẹ cưới vợ cho rồi thì bà mẹ Trần-phu Nỗi liền chết. Ông Nghê-thái-thủ tuổi đã 79, bèn thôi làm quan lớn, sức lực còn mạnh mẽ lắm, nên việc nhà xem xét một mình. Người Thiện-Pháp thấy cha già cả, xin thay mặt mà coi quản trong ngoài, ông Nghê-thái-thủ chẳng cho. Thường rằm trong tháng mười, ông Nghê-thái-thủ qua ở nơi ruộng mà trâu lùa:

Ngày kia nhưn khi không việc chi, ra dạo chơi nơi ruộng, bèn thầy một người con gái xinh từ đi với một bà già xuống suối mà giặt áo. Ông Nghè-thầy-thứ đứng xem hồi lâu, đem lòng thương, mới sai một đứa ở lạnh lại, nom theo tới nhà mà hỏi, như có chồng thời thôi, bằng không thì xin cưới, tốn hao bao nhiêu chẳng nề.

Nguyên nhân ấy là con nhà họ Mai. Cha cũng
bực tức lắm. Nón vì cha mẹ chết sớm, nên theo
ở cùng bà ngoại. Khi ấy tuổi đã gần 17, chưa
có nơi nào ghé mắt.

Đưa và của ông Nghè-thái-thủ theo dự hồi
đăng căn nguyên, về thuật lại cho chủ hay, ông
Nghè-thái-thủ mừng mới cậy người tới tỏ thiệt
cùng hai bà cháu. Hai bà cháu cũng bằng lòng
việc xong rồi, ông Nghè-thái-thủ lấy làm mừng
rõ. Nhưng mà còn e con mình ngăn trở, nên
sua soạn lễ vật cưới nơi ruộng mà thôi. Qua ba
bữa, mới kén kieu rước về nhà. Cho con cùng
Đầu ra mắt. Cả nhà nhỏ đều ra lấy mừng.
Ông Nghè-thái-thủ mới dùng tiến học, lựa vài mà
phân phát cho tới tở. Ai ai cũng đều vui mừng.
Nhưng vậy hai vợ chồng người Thiện-Pháp
không bằng lòng thương hay lên chê cha mình
bởi đã 80, còn cưới vợ nhỏ, thâu tại ông Nghè-
thái-thủ, ông ấy nghe thì giận, song chẳng nói
ra. Con nàng Mai-thị, lãnh ở hóa nhả, trên dưới
đều thương.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-Huân-Kỷ soạn.

(1) Truyền kèn là Thiên-kê, tời sưa là Thiên-Pháp
cho khỏi mịch lòng người quan,

LỜI RAO

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhứt-trình *Nông-cổ-minh-dam*, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò lấm, hồ xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng; kéo lúa thì đến thị nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm
là Pierre-Ngân ở tại đường Kinh-lập tức
gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô bết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng dễ bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gây, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenie của thầy Henry Mura.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi
ve giá bốn quan năm tiếu tây, còn mua một
lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rạo cho thiên-hạ dăng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép dời-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lòng quyen lấy thành giá của Công-ti mà dăn khuyến lơn cho thiên-hạ làm theo các việc lý tại trái trong qui chế chương trình của công-ti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 \$ 60	Thư kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc bộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-đuyền.....	1 00	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phân-hóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhật-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiều đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thứ đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	28	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	Dimanche.....	14	Cửa Nhựt.
3	Dimanche.....	30	Cửa Nhựt.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi.....	16	Thứ ba
4	Lundi.....	1	Thứ hai	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
5	Mardi.....	2	Thứ ba	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	24	Dimanche.....	21	Cửa Nhựt.
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	25	Lundi.....	22	Thứ hai
10	Dimanche.....	7	Cửa Nhựt.	26	Mardi.....	23	Thứ ba
11	Lundi.....	8	Thứ hai	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
12	Mardi.....	9	Thứ ba	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	31	Dimanche.....	28	Cửa Nhựt.

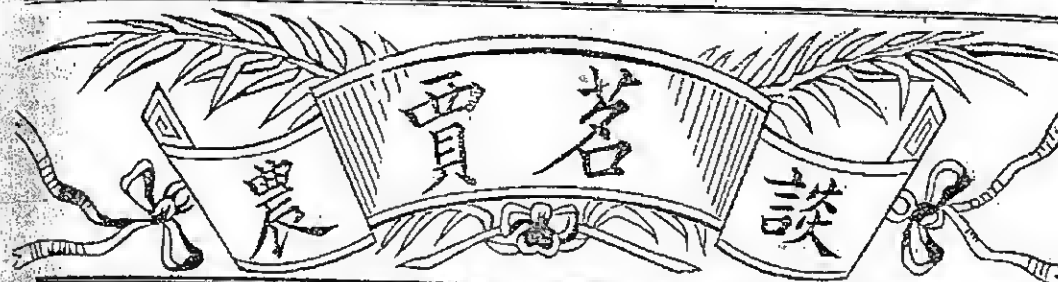
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C.

La Presse CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 52
Ngày 18 Tháng 7, Năm Nhâm-Dần

Ngày 21 - Août 1902.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bôn quốc
một năm. 5 \$ 00
sáu tháng. 3 00
Tại Đông-dương
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dủ-Thức

Đường LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{re} Page le cent..... \$ 1 00
3^{re} Page le cent..... \$ 0 80
4^{re} Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ đến Bốn-quán chủ bút mà thương-ngại

GIÁ LỪA GAO

	VĨNH-LONG	CỎ-LÔNG	ĐÀ-NẪU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chủ đền nhà máy.....	2335	2335	2337
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 5 Phấn thóc trong 1 trăm.....	3 02	3 02	3 06
124 cân hay là 60 kilos.....	10	3 06	3 00
700.....	15	3 91	3 95
Ván bao sẵn, khô thuế.....	20	2 88	2 90
Gạo trắng nhà máy.....	3 48	3 48	3 55

Thương cò luận

(tiếp theo)

Tôi luận rằng: người mình làm vô thì ít mua ra thì nhiều, ở không thì đông, làm ăn thì ít, vì vậy nên e khó một ngày một thêm, nghìn 1 ngày 1 đến, vậy cho nên xin anh em lớn nhỏ, rằng mà đồng lòng hiệp ý, đừng hững hờ buôn chung, cho cả lợi nhiều, trước nữa là cho người sản có tiền, thì tiền nó sanh ra lời thêm, sau nữa là cho người không tiền mà có tài và người mạnh, cậy cái tài, nương sự mạnh, mà có tiền đáng đương sự xài phí dồi dào. Xin bao hữu xét lại mà coi, có phải là đều đại lợi ích cho người bôn quốc không? Nếu mà chúng ta không nghĩ không tính, không đo, không lường, không búng biệp, không buôn bán thì nội là chịu thất lợi trọn cả và người giàu, người nghèo, người tài,

người mạnh. Một đê là chịu yêu dưới, hèn hạ, một đê là bị mất lợi mất danh, chịu yêu dưới hèn hạ nghĩa là, không ai nhờ cậy ai, không ai nương dựa ai, rồi thì hết ai kính vì ai, hết ai thương mến ai, thì chỉ cho khỏi lẽ nghĩa một ngày một mất, tánh hạnh một ngày một đổi, cũng bởi nơi người giàu không muốn kiếm thêm mà thương người nghèo, vậy thì người nghèo tội chi mà phải kính lại người giàu. Ấy đó, xem coi đang lúc này, lòng chúng đã phân phần, thường hay trách móc nhau, người giàu trách người nghèo, vô phép ngan dọc, chẳng biết vì, không biết kính, còn người nghèo lại trách người giàu lòng không rộng, tánh không nhơn, ấy là cũng bởi không chung cùng, không hùng hiếp, để cho ai lo phận này, vì chẳng có ai cần ai, dầu mà trách móc phân biệt lẫn lộn với nhau, không kiếm tiền hay biện mà làm đê cho phải, thì trách cũng uổng công, tục tệ một ngày một thêm bởi tự nhiên, ai mà cặng dặng. Tục tệ ấy, sanh đã gần dặng phần nửa trong nước, xét thử coi đáng buồn không? buồn là buồn chịu yêu dưới hèn hạ.

Còn đê mất lợi mất danh là như vậy: người chúng ta sanh nơi đất tốt, gió thuận mưa hòa, cây cao nước ngọt, mà không muốn làm chi hết cho có lợi, cứ một đê hững hờ ở không, làm sớm mai ăn chịu, làm chiều ăn sáng, để mà chịu nghèo, để mà chịu cực; còn đê hườn to buồn nhỏ, buồn sốt bán người, để cho người nước lạ những là người khách người Thiên-trước, người Hống-mao, người Nhứt-bỏ, ấy là đê đại thất lợi cho mình, bởi tại mình không buồn, không hán, không hùng, không hiếp, cho nên thất lợi lại đê đại thất lợi ấy nó làm cho mình mất danh. Nghĩa là nước khác thấy mình không làm chi dặng, tưởng có lẽ người mình lòng bẹp mọn, tánh gian tham, cho nên nghĩ hoặc nhau, không hùng hiếp dặng, coi có phải là không làm nên sanh mất lợi, mất lợi rồi lại mất danh. Xin bạn hữu xét cho kĩ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-phù-Thuật, Bền-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Tiền dẫn binh đến, hạ trại xong; Đổng vào ra mắt. Tiền hỏi rằng: « Người là người của Lữ-Bô, đến đây việc gì? » — Đổng cười nói: « Ta

là quan của nhà Hôn, sao lại gọi là người của Lữ-Bô; chứ như Trương-quân, trước đã làm tới nhà Hôn, nay lại làm tới phần tặc, khiến cho cái công hảo: giả chôn Quang-Trung ngày xưa hóa ra như không có, rồi là Trương-quân không biết chỗ đúng vậy. Và lại Viên-Thuật tánh rất hay nghĩ, Trương-quân ngày sau ắt bị hại; nay chẳng toan cho sớm, sau ăn năng không kiếp vậy. Tiền than rằng: « Tôi muốn về nhà Hôn, ngặt không đường vậy ». Đổng bèn đưa thơ của Bô ra. Tiền xem thơ rồi, nói rằng: « Tôi đã biết đó, ông về trước, tôi với Dương-Trung-Quân sẽ dạy muối thương đánh lại đó; chính xem ngọn lửa đây làm hiệu. Ông-Hầu đem binh tiếp ứng thì xong vậy ». Đổng từ Tiền mau về báo với Lữ-Bô. Bô bèn phân binh năm đạo, Cao-Thượn dẫn một đạo tới Tiền-bái đánh Kiều-Cánh, Trần-Cung dẫn một đạo tới Xích-dô đánh Trần-Kỷ, Trương-Liêu, Tang-Bá dẫn một đạo ra Lang-nha đánh Lôi-Bô, Tống-Hiến, Nguyễn-Thục dẫn một đạo ra Yết-thạch đánh Trần-Lang, Lữ-Bô mình dẫn một đạo ra đằng lớn đánh Trương-Huân. Mỗi người đều lãnh một muôn binh, còn dư lại thì giữ thành. Lữ-Bô ra khỏi thành ba mươi dặm hạ trại. Trương-Huân dẫn binh đến, liệu đánh không lại Lữ-Bô, bèn lui binh hai mươi dặm đón trú, đợi hờn phía binh tiếp ứng. Lúc ấy vừa chùng canh hai, Hàng-Tiền Dương-Phụng phân binh đến nơi, phóng lửa tiếp ứng, binh Lữ-Bô xông vào trại, binh Trương-Huân cả loạn, Lữ-Bô thừa thế đánh giết, Trương-Huân thua chạy, Lữ-Bô đuổi đến trời sáng, lại gặp Kỷ-Linh tiếp ứng, hai bên đối nhau chưa kịp giao phuon; Hàng-Tiền, Dương-Phụng, hai đạo giết đến, Kỷ-Linh cả thua mà chạy. Lữ-Bô dẫn binh theo giết; phía sau lưng núi một đạo binh đến, vừa khởi bóng cờ, chính thấy một đội quân ngựa cầm những cây cờ long, phụng, nhứt nguyệt, cây xi từ đầu ngũ phương, nếp vàng búa bạc, vót vàng ngũ trảo, dưới cây tàng buynh la, thì là Viên-Thuật mình mang giáp vàng lưng đeo hai cây gươm, ra ngựa trước trận, cả mảng Lữ-Bô là mọi bộ chủ nhà. Bô giận, hươi kích lới trước, tướng của Thuật là Lý-Phong, hươi thương dẫn trước đánh, chẳng dặng ha hiệp, bị Bô đâm nhăm tay; Phong bỏ thương mà chạy. Lữ-Bô đưa quân xông giết, quân của Thuật cả loạn. Lữ-Bô dẫn quân theo sau truy cản, cướp dục ngựa y, giáp, rất nhiều. Viên-Thuật dẫn bọn quân thua

chạy chẳng khỏi vài dặm; sau lưng núi có một đạo hình ra ngăn đón, dặng di, ra trước một tướng là Quan-Vân-Trường, cả kêu phần tặc, sao chẳng chịu chết. Viên-Thuật hoàn chạy, dư chúng hờn phía chạy trốn, bị Vân-Trường cả giết một trận. Viên-thuật thâu góp bại quân trốn về Hoài-nam.

Lữ-Bô dựng thắng, cho mời Vân-Trường cùng bọn Dương-Phụng, Hàng-Tiền cả và người ngựa đến Từ-châu, cả bày diên yến thết đãi, còn quân sĩ đều có khao thưởng.

Ngày thứ Vân-Trường từ về. Bô khiến Hàng-Tiền làm Xích-dô mục, Dương-Phụng làm Lang-nha mục, thương nghị muốn để hai người ấy ở Từ-châu. Trần-Quê nói: « Chẳng nên, Hàng-Tiền Dương-Phụng hai người, nếu cứ dặt Sơn-dông, chẳng khỏi một năm, thì thành quách đất Sơn-dông thuộc về Trương-quân vậy ». Bô nói phải. Bèn đưa hai người tạm ở nơi Xích-dô, Lang-nha hai chỗ, đón trú mà đợi an mạng của trào đình. Trần-Đổng hỏi nhỏ cha rằng: « Sao chẳng để hai người ấy lại Từ-châu dặng dùng mà giết hết gốc rễ Lữ-Bô. » Quê nói: « Thoán hai người ấy đóng giúp Lữ-Bô ắt trở nên cợp thêm vậy vút vậy. » Đổng bèn phục cha rằng thầy xa.

Nói về Viên-Thuật thua chạy về Hoài-nam, khiến người qua Giang-dông hỏi Tôn-Sách mượn binh mà báo thù. Sách giận nói: « Mấy nhờ ngọc tỷ của ta mà tìm xưng hiệu Đê, bội phần nhà Hôn, nghịch đạo trái lẽ, ta vừa muốn đem binh hỏi tội, lẽ đâu lại khứng giúp đó phần tặc sao. » Bèn làm thơ mà tuyệt đó. Sự đem thơ về ra mắt Viên-Thuật. Thuật xem thơ rồi giận nói rằng: « Thắng con nít miệng còn hơi sữa sao mà dám vậy, ta trước đánh đó. Quan Trường-sư là Dương-dại-Tướng can hết sức mời thôi.

Nói về Tôn-Sách, từ gởi thơ rồi, thì cứ phong binh Viên-Thuật đến, điểm quân gìn giữ chốn Giang-khẩu. Bổng có sứ của Tào-Tháo đến, phong Sách làm quan Thái thú đất Côi-kê, khiến dấy binh đánh Viên-Thuật. Sách bèn thương nghị, muốn dấy binh. Quan Trường-sư là Trương-Chiêu nói: « Thuật tuy mới thua, chứ hình phiêu lương đủ, chưa nên khinh đánh, chỉ hăng gởi thơ cho Tào-Tháo, khuyên và đánh Hoài-nam, ta làm hậu ứng, hai bên giúp nhau; quân của Thuật ắt thua, thì muốn đê không mất một, lại cũng trông

Tháo cứu giúp ». Sách nghe theo lời, khiến sứ lấy theo ý đó mà thông đạt với Tào-Tháo. Nói về Tào-Tháo về đến Hứa-dô, thương mến Điền-Vi, lập cuộc mà tề, phong cho con là Điền-Mãng làm chức Trung-lang, thâu nuôi trong phủ. Bổng phi báo rằng, Tôn-Sách khiến sứ đem thơ đến; Tháo xem thơ vừa rồi, lại có người báo nói rằng lương của Viên-Thuật cướp giết để nơi Trần-Lưu muốn nhơn hờ mà đánh đó; bèn dấy binh qua đánh Hoài-nam, khiến Tào-Nhơn giữ Hứa-dô, còn hao nhiều đê theo bắt, binh hộ binh ngựa hơn mười bảy muôn, lương thực cùng đó trị trọng hơn một ngàn xe; một phía sai người đi trước qua nhóm với Tôn-Sách cùng Lưu-Bị, Lữ-Bô. Binh đến giải hạn Dự-Chương. Huyền-Đức sớm dấy binh đến rước; Tháo khiến mời vào đình, ra mắt nhau xong rồi, Huyền-Đức mới dưng lên hai cái thủ-cập. Tháo sợ hỏi: Thủ cập của ai vậy? Huyền-Đức nói: « Ấy là thủ cập của Hàng-Tiền Dương-Phụng. » — Tháo nói: « Sao mà dặng vậy? » Huyền-Đức nói: « Lữ-Bô khiến hai người quyền trụ huyện Xích-dô, huyện Lang-nha, chẳng để hai người xuôi quán cướp dân, người người đều ta thân; bởi có ấy, Bị bèn lập một tiệc, đổi mời nghị việc, lúc đang uống rượu, hườn chén làm hiệu, khiến Quang, Trương hai em giết đó, còn dư chúng, đều hàng đầu, nay đến xin chịu tội. » — Tháo nói: « Ông vì nước nhà mà trừ hại, ấy là công lớn lắm, sao gọi là tội. » Bèn hậu đãi Huyền-Đức; rồi hiệp binh đến giải hạn Từ-châu. Lữ-Bô ra rước. Tháo điệu lễ vô vẻ, phong làm Tá-tướng-quân, lại hứa để khi về trào sẽ ban ân thọ. Bô cả mừng. Tháo bèn chia Lữ-Bô 1 đạo binh ở bên tả, Huyền-Đức một đạo binh ở bên hữu. Tháo lãnh đạo quân lớn ở giữa, khiến Hạ-bầu-Đôn với U-Cầm làm Tiên-phuon. Viên-Thuật hay binh Tào-Tháo đến; khiến đại tướng là Kiều-Cánh, dẫn binh 5 muôn làm tiên phuon. Hai bên gặp nhau trước cửa ải Thọ-xuân; Kiều-Cánh xông ngựa ra trước, đánh với Hạ-bầu-Đôn chẳng dặng ba hiệp, bị Hầu-Đôn đâm chết, binh của Thuật cả thua, trốn chạy về thành; hổng có phi báo nói. Tôn-Sách khiến thoán đến đánh mặt phía tây, phía mé sông, Lữ-Bô dấy binh đánh mặt phía đông, Lưu-Bị cùng Quang, Trương dẫn binh đánh mặt phía nam; Tào-Tháo dẫn binh mười bảy muôn đánh mặt phía bắc. Thuật cả kính, kiếp nhóm chúng văn vô

thương nghị. Dương-dại-Tướng nói: « Xứ Thọ-xuân nước lụt trời hạn liền năm, người đều thiếu ăn, nay lại động binh rồi dân, dân đã sanh oán, binh đến thì khó mà ngăn trở, chỉ bằng để quân tại Thọ-xuân; đứng đánh, đợi binh họ hết lương, ắt phải sanh biến, thì Bệ-hạ lãnh ngự lâm quân qua sông Hoài-nam, một là xét việc cho chín chắn, hai là lãnh dõ cái mũi nhọn. » Thuật nghe lời, để Lý-Phong Lạc-Tựu, Lương-Cang, Trần-Kỷ bốn người phân binh mười muôn ngăn giữ Thọ-xuân; còn bao nhiêu binh tướng cũng kho, tàng, và g, ngọc, châu báu đều thâu góp qua sông Hoài-nam đi mất.

Nói về Tào-Tháo, binh mười bảy muôn, mỗi ngày tốn phí lương thực rất nhiều; các quận lại bị hoạn hại, liền giúp chẳng hiệp, Tháo hỏi quân mau đánh; bọn Lý-Phong đóng cửa thành chẳng ra, binh của Tháo tương cự nhau hơn một tháng, lương thực gần hết, mới gởi thư cho Tôn-Sách, mượn dặng lương thực mười muôn học, chẳng đủ mà chia, bộ hạ của quan coi lương Nhậm-Tuân, là Vương-Cầu vào bẩm với Tháo rằng: « Binh nhiều lương ít, tin làm sao? » — Tháo nói: Vậy thì lấy học nhỏ đóng mà chia, dặng quyển dõ mà cứu khi gấp. » Cầu nói: « Thoàn như quân sĩ oán trách, thì làm sao? » — Tháo nói: « Ta lại có chước khác. » Cầu y theo lệnh, lấy học nhỏ mà chia. Tháo lên sai người thăm thính các trại, chẳng có người nào mà không oán trách, đều nói rằng Thừa-tướng khi chúng. Tháo bèn lên dõ Vương-Cầu vào mà nói rằng: « Ta muốn hỏi người mà mượn một vật, dặng yếm lòng chúng, người chớ khắt. » Cầu nói: « Thừa-tướng muốn dùng vật gì? » — Tháo nói: « Ta muốn mượn cái đầu người mà thị chúng vậy. » Cầu cả kinh nói: « Tôi thiết không tội. » Tháo nói: « Ta cũng biết người không tội, nên chẳng giết người, lòng quân sanh bình vậy, người thác rồi, thì vợ con người ta nuôi cho, người chớ lo. »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Soái phủ công văn.

GIẤY-CHÂU-TRÍ — Với về sự làm theo lời nghị ngày 25 avril 1902, về giấy phép sấm sùng.

Saigon, ngày 18 juin 1902.

QUAN THƯỜNG-ĐỐC CÁC QUẢN HẠT HANG NHỨT, BƯỞNG LÂM TRƯỜNG-ĐỐC NAM-KY, gởi lời cho các quan Tham biện làm đầu các địa hạt, cùng cho các Đốc-lý thành phố Saigon Chợ-lớn.

Các ông,

Trong xấp giấy công văn nhà-nước, để ngày mồng 5 juin năm nay, các ông nghĩ thầy lời nghị định phép sấm sùng lại, cùng bái các lời nghị trước nói về một việc.

Tôi tưởng phải cắt nghĩa một bài dếu về sự phải viện dụng chắc chắn, lời nghị này cho các ông rõ.

Chữ sùng ấy phải hiểu, chẳng phải sùng sấn bắn mà thôi, mà còn phải hiểu về các thứ sùng khác, chẳng kỳ lòng sùng lớn, nhỏ.

Về sự sấm sùng bắn xa và sùng đánh giặc, đều nghiêm cấm các người bốn quốc hay là người ngoại quốc phương đông, không hề được dùng và không được lấy lễ gì chuẩn trừ cho khỏi lệ ấy, trừ ra trong 1 hai khi, mà phải để cho quan chánh làm đầu trong quân hạt, xét nghĩ có được hay không mà thôi.

Trong lúc bây giờ phải vâng theo lời nghị, các ông sẽ được cho chữ, về kỳ sáu tháng thứ hai năm 1902, mà thâu là đóng bạc. Về 6 tháng thứ nhất không phải nói đến chuyện thâu ấy làm chi.

Những giấy phép cho không, đã định trong dếu thứ 3, thì là để mà cấp cho các viên quan chỉ ra ở trong dếu ấy mà thôi. Nhưng vậy về các hộ trưởng Chợ-lớn, cũng cho đóng với cái phố-lông, đương có hành sự.

Về lệ luật nói ra trong dếu thứ 3, đều không cho chuẩn trừ, các ông phải mời các người có giấy phép sấm sùng mà không chịu tiền, phải làm cho y theo lời nghị mới, trước ngày 31 juillet tới đây, để không làm theo như vậy, thì phải phạt y như trong dếu thứ 12.

Còn về giấy phép cùng sự vào sổ các giấy, hoặc tại phòng văn, hoặc tại các sở Tham-biện, phải có ý về những công việc làm buổi trước, Trong sổ cái Saigon, phải để sổ hiệu kê theo nhau một dãy mà thôi.

Tôi phải nhắc cho các ông, về thẻ lệ trong dếu thứ 7, tôi lấy làm trọng một việc, là các thứ sùng ấy, đều phải khác tự cho rõ ràng; làm cần thận như vậy, thì là đầu rặt hay để mà xem xét về những sùng cho mượn. Chấy kiệp đây, các ông sẽ lãnh sổ cùng lãnh chữ theo cách thức khuôn rập, sẽ để kiểu tại tòa ba dinh Hiệp-lý.

NÔNG CỔ MINH ĐÀM

Cũng nên nói cho các người sấm sùng biết, về có cho chữ lần thứ nhất trong giấy phép rồi, thì không hề cho thay giấy nữa,

Tôi cũng phải nhắc lại cho các ông, phải có ý cho làm trong sự tra xét, mà xin tôi cấp giấy sấm sùng: lệ thẻ mới này có ý làm cho dễ việc cấp giấy phép cho người bốn quốc, làm cho có thẻ mà giữ gìn sự nghiệp chắc chắn, vì các người ấy bằng phải hiểm nghèo vì kẻ trộm, kẻ cướp xông pha; những điều dự phòng cùng những điều định ra trong lời nghị, thì là để mà bảo kiết về sự làm cho rộng phép riêng, chính là để phân biệt cho lời nghị này.

Những dếu vi phạm trong lời nghị này, đều phải bèn ra cho kỷ cương, các ông phải tùy theo các dếu vi phạm ấy mà thi hành, chẳng phải tùy vi lệ gì mà không làm. Mà phải biết chừng ta dụng cách để dặng như vậy, thì là có ý làm cho các chủ các viên chức, có thể giữ mình cùng giữ của cải, song không được lấy đó mà làm cho sinh lệ.

Các ông nghĩ thầy những đơn xin phép sấm sùng tôi định theo đây, tôi còn để dành cho đến khi ban hành lời nghị, các ông phải coi xét lại cho kỹ, phải hỏi các người làm đơn ấy, có chịu y theo đơn mình xin, mà làm theo các dếu buộc mình phải chịu, trong lúc cấp giấy phép sấm sùng.

Được giấy châu-tri này, xin các ông cho tôi biết, và trong mấy ngày đầu tháng août, ông phải kể cho tôi biết những công việc ông làm theo lời nghị, ngày 25 avril 1902.

H. DE LAMOTHE.

Quảng văn thi cuộc.

Cuộc thứ nhì

Thi đề: « Tu đầu cho bằng lu nhà? Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu. »

Xin văn-phơn tài-tử làm để đố chơi cho dặng học cuộc trước. Hàng trong ba tháng kể từ ngày sổ nhật-trình này, thì sẽ hội tuyển dượt. Còn các lệ khác đều y như cuộc thứ nhất. (Xin coi mấy sổ nhật-trình hồi mới rao cuộc trước).

Xin các Quý-viên có gởi dõ thì viết mỗi bài thơ riêng ra một góc tư giấy thường và viết một phía mà thôi, phía sau để trắng, xin viết cho kỳ kỳ, dặng sau có tiện thì đem vào Nông-có cho dẽ.

Luôn* điệp tôi xin biên theo cách nhật-trình, nghĩa là ngày nào, ngày nào, có được thơ gởi dõ về bài « Thanh ny hồi tục » biên các mỹ danh có làm chơi mấy bài, mấy bài, cho văn-bữ biết nhau.

Mũi đạo thơm càng hiểm kẻ yếu,
Lựa là Hạn bạc phải Tân thiếu,
Ngã ba đường tắc đầu qua lại,
cũng một đường ngay găm chẳng nhiều.

đủ 22 Mai ou 15 Juin 1902 (Bên-tre.)

M. M. Nguyễn-thiện-Kê, thấy thuộc (Bên-tre) 1
Nguyễn-Hai, tri-phủ..... »
Trần-bửu-Hạnh, thơ-ký..... »
Hà-dăng-Đàng, huân đạo chữ nhu..... 2
Nguyễn-cử-Hoài, ký-lục 10a..... 1
Song-ngư-Kê, hóa-thượng..... »
Lê-hảo-Học, cựu giáo-tập..... »
Nguyễn-hữu-Đức, phó tổng Bảo-lộc.... 2
Huỳnh-như-Oanh, Binh-thành Bảo-lộc.. 1
Nguyễn-ngọc-Lầu, (Bảo-lộc)..... »
Mai-Cang, Nguyễn-hoài-Cần (Bảo-lộc)... »
Thầy-Chính, Tân-thanh-trung (Bảo-lộc). »

le 16 Juin 1902

Nông-cổ-minh-dâm chủ bút (Saigon)..... 1
Trần-phong-Sắt, huân đạo chữ nhu (tân-an) 2

le 19 Juin 1902

Đinh-thiếu-Quang, (Gia-dịnh)..... 1
Trần-vĩnh-Thạnh, (Saigon)..... 2
Thời (Douanes et Régies Saigoo)..... »

le 20 Juin 1902

Nguyễn-văn-Kiểu, An-trường (Trà-vinh), 3

le 25 Juin 1902

Tráo-văn-Diệm (Tân-an)..... 1
Dinh, huân đạo chữ nhu (Bà-rija)..... »
Bùi-dăng-Sĩ, giáo-thọ (Tân-an)..... »

le 29 Juin 1902

Đào-vi-Chung, huân-dạo chữ nhu (Trà-vinh) 4

le 30 Juin 1902

Nguyễn-thiện-Kê, giáo-thọ (Saigon)..... 1
Trần-dăng-Huy, hương chủ (Tân-an)..... »
Sĩ-thảo, Nguyễn-trung-Tin, soái-phủ
thông-sự (Saigon)..... »

le 2 Juillet 1902

Định, giáo-thọ (Bà-rija)..... 1
Châu-văn-Vĩ, tư thực nbo giáo (Gò-công) »

Lăng-Vân, (Mỹ-tho).....	1
Nguyễn-ngọc-Huy, thơ-ký (Mỹ-tho).....	»
Trần-khai-Sở, kinh-lịch (Mỹ-tho).....	4
Nguyễn-duy-Tân, (Mỹ-tho).....	1
Nhơn-án-Đương, (Mỹ-tho).....	»
Nguyễn-dăng-Cao, (Mỹ-tho).....	»

Viện, (Mỹ-tho).....	1
---------------------	---

Nguyễn-dức-Tuân, hội-dồng thăm án.....	1
Trần-giáo-tho (Trà-vinh).....	»

Nguyễn-thanh-Mai, thầy thuốc (Lái-thiệu Gia-dịnh).....	1
Trần-duy-Thanh, giáo-tho (Saigon).....	»
Trần-duy-Thor, thơ-ký (Saigon).....	»
Trần-dăng-Huy, (Saigon).....	»

Tổng-hữu-Định, phó tổng (Vinh-long)....	2
Nguyễn-cang-Dy, hương-giáo (Vinh-long).....	»
Trần-thừa-Đức, thầy thuốc (Vinh-long).....	1
Trần-phát-An, thủ-bộ Văn-thánh-miêu (Vinh-long).....	1

Nguyễn-tông-Tộ, thầy giáo làng Long-hồ (Vinh-long).....	1
Đinh-văn-Đầu, (Imprimerie Commerciale (Saigon).....	2

Viễn, (Mỹ-trung — Mỹ-tho).....	1
Giàu, giáo-tho (Mỹ-tho).....	»
Hội-dồng-Mô, (Cái-hè — Mỹ-tho).....	»
Trần-dại-Nhơn, (Cái-hè — Mỹ-tho).....	»

Huỳnh-văn-Đắc, (Chợ-lớn — ville).....	1
Lê-thường-Huân, tri-huyện (Nam-vang).....	2
Lê-thường-Tồn, (Nam-vang).....	1

Đinh-thường-Lân, học sinh (Bà-rija).....	1
Trần-nguyên-Lượng, (Mỹ-tho).....	»
Đặng-lê-Nghi, (Bureau des Revues Saigon).....	»

Trần-phương-Chánh, thơ-ký (Hà-tiên).....	1
Hiền-lương-Hậu (Hà-tiên).....	»

Biên các Quý danh ra đây, có thiếu sót hoặc chẳng phải đều chỉ, cúi xin miềng chấp. Cuộc chơi cho vui, chẳng phải lấy ăn thua làm trọng mà hơi tí, tôi biết chắc các Quý ông đều nghĩ như tôi vậy. Các ông hậu tình xin vui chơi cho mớ mang văn hóa là đều tôi tưởng: « Ngàn vàng chưa xứng lựa là chỉ! »

Hội tuyển đợt chưa bắt định được ai chim xuân khỏi, vì nhiều hải tranh thứ bắt lắm. Vậy trong mây bài ấy tôi rút một hải đem ra đây, không biên tên, cho các Quý-viên coi thử :

Mãi tóc quý y lời tât nguyên,
Chúc vì chưa dứt nợ trần duyên.
Mười đưa lạc lều năm điều dạy,
Non nước nặng nề một tâm riêng.
Sông sắc lao xao gương tri tuệ,
To lòng bận biếu khách thuyền duyên.
Mảnh hương ngư ngút ba sanh nguyên,
Niệm chữ lòng phu giả cửa thuyền.

Đệ nhị cuộc cần tự.

Đặng đại-giản quĩ đoan gia tư.

(tiếp theo)

Ước dặng vài tháng, nàng Mai-thị có thai. Song chẳng cho ai hay, cho có một mình ông Nghè-thái-thủ biết mà thôi. Lẩn lẩn dù ngày tháng nhăm ngày mồng chín tháng chín, đẻ dặng một trai, đặt tên là Trùng-Dương. Đền ngày mười một, là ngày sanh nhưt. Ông Nghè-thái-thủ dùng diệp tới bữa lễ thọ ông ấy đã 80 tuổi, dọn dẹp mới bà con đến chật nhà, một là mồng lễ thọ, hai là mừng sanh dặng con trai. Ai nấy đều khen ông Nghè-thái-thủ là người có phúc. Có một mình người Thiện-Pháp thầy mẹ ghẻ sanh em trai, lại càng giận thêm. Ông Nghè-thái-thủ hiết con mình chẳng bằng lòng, song để bụng chẳng nói ra.

Sau một năm, đến lễ châu tã (ăn thỏi nói) thân quyền đến mặng. Người-thiện-Pháp chẳng chịu tiếp đãi ai, ra kiem nơi vắng mà dọn chơi. Ông Nghè-thái-thủ thấy vậy phải ra tiếp đãi quan khách. Quá bốn năm, người Trùng-Dương dặng năm tuổi, mới lựa ngày tốt đem vào trường mà học. Thầy anh tên là Thiện-Pháp, mới cải tên là Thiện-Thuật luôn diệp ông Nghè-thái-thủ có rước thầy về nhà dạy cháu nội, nên cũng để người

LỜI RAO

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhật-trình *Nông-cổ-mĩn-đam*, có bán những trâu dục, trâu cái, và hồ làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng dễ bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người dau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người haysuy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mura.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa.
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ lắm then các việc lý tài trái trong quĩ chế chương trình của công-ti

Thiện-Thuật vào học chung với cháu cho tiện việc. Ai ngờ người Thiện-Pháp không chịu, thầy người Trùng-Dương cải tên là Thiện-thuật theo mình, đóng hàn còn con mình cũng học chung thường thường kêu gọi nhau hằng chủ cháu, sợ quên miệng chẳng, đến đem con về học với thầy khác, dối rằng có bệnh. Ban đầu ông Nghè-thái-thủ tưởng có bệnh thiệt sau mới rõ bụng con ngo nghếch, nổi giận lên mới đến hỏi người Thiện-Pháp. Chẳng may vấp té. Nàng-Mai thị lật-dật đổ lên giường thì chẳng hiểu chi. Rước thầy chạy thuốc thang hết sức mới tỉnh lại. Nhơn vì bình gia một ngày một thêm, hai mẹ con nàng-Mai thị lấy làm lo sợ, than khóc hoài.

Người Thiện-Pháp nghe cha đau, đến thăm, thấy cha bệnh nặng, có ý khoét nạt kẻ ăn ở mà chọc cho cha giận thêm.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-KHẮC-KỶ soạn.

(1) Truyện kêu là Thiện-kẻ, tôi sửa lại là Thiện-Pháp cho khỏiwich lòng người quen,

Tạp vụ.

Có một cái thầy chết trôi, là người Annam, dón ông. không rõ tên họ và ở đâu; xem hình chết đã lâu, vớt dặng trong rạch Saigon, ở giữa hai trái cối số 5 và 6. Thấy ấy đã đem đến sở khám nghiệm và xét rồi theo lệ thường; đang chờ quan Biện-lý xét tiếm cần tích.

Có một đứa nhỏ mười một tuổi, tên Nguyễn-văn-Vang, ở tại Gia-dịnh, bị một cái xe kiền đụng nơi dặng lớn (Boulevard des deux ponts) té trái cái chơn tả. Vậy mà nó không hiết xe số mấy.

Tên Nguyễn-văn-Giỏi, theo giấy thuê thân ở tại làng An-bình, hạt Châu-dộc, đau nặng nằm nơi chợ đã đem vào Nhà-thương thành phố Chợ-lớn.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiếu về sự thi hành án lý về việc binh	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc bộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiếu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ, Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký.....	1 20
Minh-Tâm-Bưu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Từ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiếu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

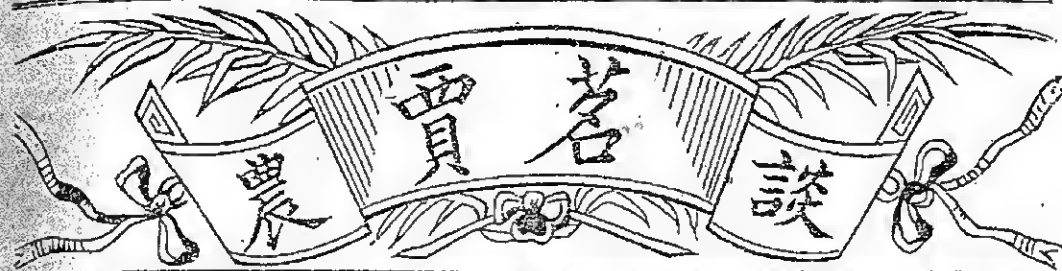
AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	28	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	14	CỬA NHỰT.
3	DIMANCHE.....	30	CỬA NHỰT.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi.....	16	Thứ ba
4	Lundi.....	1	Thứ hai	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
5	Mardi.....	2	Thứ ba	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	21	CỬA NHỰT.
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	25	Lundi.....	22	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	7	CỬA NHỰT.	26	Mardi.....	23	Thứ ba
11	Lundi.....	8	Thứ ba	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
12	Mardi.....	9	Thứ ba	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	28	CỬA NHỰT.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm.. 5300
sáu tháng. 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BỐT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dủ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

AI muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút mà thương-nghị

Ngày 27 aout 1902.

GIÁ LÚA GẠO

Lúa, mỗi 150 cân hay là 83 kilos,
chở đến nhà máy.....
Gạo lứt nhà máy mỗi 5 Phấn thóc
34 cân hay là 60 kilos, trong 1 trăm
700.....
Yao bao sản, khối thuế.....
Gạo trắng nhà máy.....

	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	HẢI-XUÂN
9340	9340	9344	
3 06	3 08	3 12	
3 00	3 00	3 06	
2 95	2 95	2 01	
2 90	2 90	2 96	
2 80	3 50	3 70	

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Muốn cho toàn đạo làm người với thờ, thì gần xét cho xa, việc phải làm, dầu khó cũng chớ tiếc công, đều chánh lý phải ra tiền đường sọ mặt. Người dạng vậy xử đời mới rõ, nếu không thì đạo lý chẳng phân minh. Xin xét lời nói của cỏ nhơn rằng: hành thiện như dâng, hành ác như bèo. Nghĩa là: làm đều phải, như leo lên, làm đều soi, như sụt xuống; ấy vậy, trong nước Nam ta đương lúc này, tin lại dư ba triệu người, dầu mà trời không cho người đều biết suy xét, thì trong trăm người, cũng có lấy một người biết suy biết xét, biết do biết lường, sao là phải, sao là quấy, sao là nên, sao là hư, nếu xét rõ rồi, thì tìm kiếm với nhau, một người trong trăm này, làm quen

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

với một người trong trăm kia; tính lợi tính hại, tính hơn tính thua, bày hùn bày hiệp, bày buôn bày bán, thì có lẽ lúc đầu ít, rồi sau mới có đông, lúc trước nhỏ, sau mới ra lớn, người trí bày ra giúp cho người ít trí; kẻ thông lập ra, giúp cho người không thông; ví như việc hùn hiệp-buôn bán có khó cho mấy, mà đóng lòng hiệp ý thì có lẽ cũng phải nên; cũng tử như việc làm phải, là đều khó hết sức trong thế gian, cho đến đời người xưa nói: chung thân hành thiện thiện du bất tức, (trước đời làm phải, phải còn chẳng đủ.) Vậy mà nếu người muốn làm phải, còn làm dạng thay.

Thương đời người đương thời, tánh sao hay-ư làm những chuyện dễ, ít ư làm đều khó, nếu đều chỉ mà dễ làm, thì là những đều sai mà thôi, còn những đều mà khó làm, thì hẳn thật là đều phải, vậy xin bạn hữu ráng mà bỏ những đều dễ là đều tệ, mà tìm những đều nên; có lời ngôn ngữ rằng: làm người đừng sợ khó, có khó mới có nên. Tôi xin cắt nghĩa những đều dễ là đều tệ cho bạn hữu nghe: như trong lúc oái, người nước mình thì lựa những đều dễ mà làm không, dễ là, ai lo phận này, sang thì nhớ, hèn thì chịu, giàu thì hưởng, nghèo thì khổ, chẳng ai biết thương ai, chẳng ai biết tình giúp cho ai, mỗi mỗi đều trọng cho 1 mình mình, người sang giàu không biết thương xót kẻ nghèo hèn, còn kẻ nghèo hèn, cũng không biết kính vì người sang giàu. Coi có phải là lựa đều dễ mà làm, cho nên sanh tệ như vậy. Chớ ví như những nhà giàu sang hiệp vào lại cho nhiều, mà lập nhà đốn cho lớn, tính này ít số, tính kia ít số; thì chỉ cho khỏi trong mỗi nhà buôn, mượn thuê nuôi dưỡng những người nghèo thiếu. Xem coi, trên có tiền giúp dưới, dưới có sức đỡ trên, qua lại chung cùng, thì lẽ nghĩa có mất đâu; xét coi có phải là làm đều khó mà thôi người khỏi tệ, phải là một đều vui không? Thương hại ai bề thấy khó thì tránh, còn gặp lúc tệ thì buồn, ấy là có một đều, lo-xôi lỗi, thầy cuộc nào phiêu theo cuộc này mà thôi, chớ không biết lo xa. Bởi không biết lo xa, cho nên phải bị buồn gần đó.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dũ-Thức Bản-ira

Cầu vừa muốn nói nữa, thì Tháo đã sớm hô quân đao phủ dẫn ra ngoài cửa chém xong lấy đầu bêu cao, ra hàng rao rằng: Vương-Cầu lấy học nhỏ mà dong, gian trộm lương của quan, nên chiêu theo quân pháp mà chém. Từ ấy lòng chúng-mới hết oán.

Ngày thứ, Tháo truyền lệnh các dinh quáo tướng, như trong ba ngày chẳng ráng sức phá thành, thì đều chém hết. Tháo hèn thân đến dưới thành, đốc quân khiên dật lạng đá, lập hào ngăn rãnh; trên thành tên bắn xuống như mưa; có hai tên tướng sợ lạnh, thôi lui, Tháo dứt gươm chém nơi dưới thành, rồi xuống ngựa mình đi bụng dật lập hào; hơi vậy lớn nhỏ tướng sĩ, không có người nào chẳng đánh tới trước, quáo oai cả đây; trên thành ngăn trở chẳng lại, quân của Tháo đánh nhau tới trước lên thành, chặt lời tới phá cửa thành, cả đội xông vào; Lý-Phong, Trần-Kỷ, Lạc-Tru, Lương-Gang, đều bị bắt sống. Tháo khiên chém hết nơi chợ, thiêu đốt hết những cung, thất điện vô, của nguy mới lập và nứt nhứt mỗi vật phạm quốc cầm trong thành Thọ-xuân, đều thâu hết. Tháo thương nghị muốn tấn binh qua sông theo cang Viên-Thuật. Tuấn-Vực can rằng đương năm mất mùa trời hạn, lương thực thôn thiếu, nếu lại tấn binh, ohọc quân tổn dân, chưa ắt có lợi, chỉ hăng tạm về Hứa-Đô, đợi sang năm lúa chín, quân lương đủ dùng, mới nên toan đó. Tháo dự dự chưa quyết hông có người phi báo nói; Trương-Tứ nương dựa Lưu-Biểu, quen thói lung lảng; Xứ Nam-dương, Trương-Lãng các huyện lại làm phản, Tào-Hồng ngăn đánh chẳng lại, liên thua vài trận; nay sai đến cáo cấp. Tháo hèn đi thư cho Tôn-Sách, khiên qua sông bày trận dùng làm nghi binh, cho Lưu-Biểu chẳng giám vọng đợi. Rồi nội ngày ấy thâu quân, nghị việc đánh Trương-Tứ; lúc đi, lại khiên Huyền-Đức đón binh nơi Tiểu-bái, cùng Lữ-Bô kết làm anh em, phóng cứu giúp nhau, chớ lẫn nhau nữa. Lữ-Bô lãnh binh trở về Từ-châu. Tháo lại nói nhỏ với Huyền-Đức rằng: «tôi khiên ông đón binh nơi Tiểu-bái, ấy là kẻ đào bắm mà đợi hùm vậy; ông chỉnh với cha con Trần-Quê thương nghị, chớ có sơ thất, tôi đương vì ông mà cứu viện cho.» Nói rồi liền từ biệt.

Nói về Tào-Tháo dẫn quân về Hứa-Đô, có người báo nói: Đoàn-đi giết Lý-Thôi, Ngũ-Tập giết Quách-Ty, đem đầu đến dâng, Đoàn-đi lại đem cả họ của Lý-Thôi về nhỏ về lớn hơn hai trăm người bắt sống giải vào Hứa-Đô. Tháo khiên chia ra các cửa chém đầu làm linh. Nhơn dân đều khen vui; lệnh Thiên-Tử hội nhóm văn võ nơi hệ diện làm giềng yên thái bình, phong Đoàn-đi làm Đàng Khâu-Tướng-Quan, Ngũ-Tập làm Biền-Lô? Tướng-quân; đều dần binh trên thủ đất Trường-An. Hai người tạ ơn mà đi. Tháo bèn tâu rằng: Trương-Tứ làm loạn, đáng giết binh đánh đó. Lệnh Thiên-Tử bèn mình ngồi lang-gia đưa Tháo ra binh. Lúc ấy hiệu vua Kiền-an năm thứ ba, đầu mùa hạ tháng tư vậy; Tháo ở Tuấn-Vực lại Hứa-Đô, điều khiển binh tướng, mình thông đại quân tấn phát.

Đang lúc hành quân, thầy dọc đường lửa mạch đã chín, dân thầy binh đến, tròn lán cả nơi chẳng dám các lửa. Tháo sai người truyền dụ khắp hết xa gần người làng già trẻ cùng quao so lại dũ còi các xứ nói rằng: ta vững mình chiêu lĩnh Thiệu-Tử, ra binh dẹp loạn, vì dân mà trừ hại, nay vừa lúc lửa mạch chín, cực chẳng đã mới giầy binh, tướng sĩ lớn nhỏ, phạm đi qua lửa mạch, hoặc có dây đạp ấy, đều chém đầu quân pháp rất nghiêm; chúng dân chớ khá kinh nghi. Bá tánh nghe lời vui mừng khen tụng, bèn qui đón dặng mà lạy. Quan quân đi qua ruộng lửa mạch, đều xuống ngựa, lấy tay nung, để lửa chuyển đưa cho nhau mà qua, đều chẳng dám giầy đạp. Tháo cỡi ngựa đang đi, bỗng trong ruộng có coo chiêm cưỡi sợ vùng bay lên; làm cho ngựa giật mình nhảy vào trong lửa, đạp nát lửa mạch hết một khoảnh lớn. Tháo bèn kêu quan hành-quân-chủ-bộ mà bảo nghị cái tội của mình, đã đạp lửa, quan chủ-bộ nói: «Không lẽ nghị tội Thừa-Tướng.» —Tháo nói: «ta óa chề phép, ta lại phạm đó, lấy chi mà phạt chúng.» Bèn lấy gươm đeo muốn tự vận. Chung mau cứu. —Quách-Gia nói: «kể xưa theo nghĩa trong sách xuân thu, phép chẳng buộc nơi bức tón, Thừa-Tướng thông lãnh đại quân, há khá đi hại mình.» Tháo ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói rằng: «Nếu, theo nghĩa trong sách Xuân-thu phép chẳng buộc nơi hực tón, thì ta khỏi thác.» Bèn lấy gươm cắt tóc mình quân xuống đất mà nói rằng: «cắt tóc mà quyền thế cái đầu.» Rồi khiên người lấy tóc truyền rao cho tam quân rằng: Thừa-Tướng đạp lửa, vốn đáng chém đầu

làm linh, nay cắt tóc mà thế. Bởi đó, ba quân sợ sệt không có người nào mà chẳng tuân theo quân lệnh. Người sau có làm thơ luận rằng:

Mười muôn quân sĩ mây muôn lòng,
Ra lệnh một người chúng giám không;
Cắt tóc dở cho đầu khỏi chém,
Tào-Mang gian trá nghĩ không cùng.

Nói về Trương-Tứ hay Tháo dẫn binh đến, mau đi tho báo với Lưu-Biểu, xin làm hậu ứng; một phía, với Lôi-Tự, Trương-Tiên hai tướng, lãnh binh ra thành rước đánh. Hai trận giúp nhau, Trương-Tứ ra ngựa chỉ Tháo mắng rằng: «Mấy là đứa giả nhơn oghia không liêm sĩ, khác chi loài cầm thú.» Tháo cả giận, khiên Hứa-Trữ ra ngựa, Tứ khiên Trương-Tiên ra đánh; dặng ba hiệp, Hứa-Trữ chém Trương-Tiên nơi dưới ngựa. Quáo của Tứ cả thua. Tháo dẫn quân theo đến dưới thành Nam-Dương. Tứ vào thành đóng cửa chẳng ra Tháo vây thành đánh phá, thầy hào thành rải rộng, thế nước lại sâu, kiệp khó tới thành, bèn khiên quân sĩ khiên dật lập hào, lại dùng vải bao đất, cùng cây, củi cỏ bó, chặt đóng nơi bên thành mà làm than, lại làm than trông dặng đờm trong thành; Tháo miơch cỡi ngựa đi chung quanh thành xem như vậy ba ngày, rồi truyền lệnh dạy quân sĩ nơi phía trên cửa Tây-mô, chặt chứa củi, cây, nhóm các tướng nơi phía ấy mà hãm thành. Trong thành Giả-Võ thầy ý như vậy, mới nói với Trương-Tứ rằng: «Tôi đã biết ý Tào-Tháo rồi, nay phải đem kê củi dụ kẻ mới mà làm.

Chính thị.

Cao mưu còn có kẻ cao hơn,
Dùng dối lại gặp người biết dối.

Muôn biết thừa kẻ làm sao, và xem hồi sau pháo giãi.

Hồi thứ MƯỜI TÁM.

Giã-văn-Hòa quyết đánh cho hơn,
Hạ-hầu-Đôn nhỏ tên nuốt mất.

Nói về Giả-Võ liệu biết ý Tào-Tháo, bèn muốn đem kê củi dụ kẻ mới mà làm, mới nói với Trương-Tứ rằng: «Tôi ở trên thành thầy Tào-Tháo đi chung quanh thành mà xem ấy ba ngày, và thầy góc thành Đông-nam, sắc gạch mới củi không đống chỗ góc nhọn ra hư mục hơn phần nữa, ý và muốn theo phía ấy mà hãm thành, lại giả dờ qua phía Tây-bắc chặt cỏ dôi làm hình thế, ý muốn gạt ta trái

binh qua giữ phía Tây-bắc, dặng và nhọn dêm tới đánh phía Đông-nam mà vào vậy. » Tú nói phải : Vậy thì làm sao ? — Vô nói : ày là việc dễ lắm vậy, ngày mai khá khiển binh rông mạnh, ăn cho no, mặt đồ nhẹ, núp bết trong nhà cửa nơi phía Đông-nam, lại dặng bá tánh giả làm quán sỉ, giữ giữ phía Tây-bắc; trong đêm tối, để cho va theo phía Đông-nam mà bằm thành, lúc vào tới thành rồi, một tiếng pháo nổ, binh phục đều dậy, thì bắt Tháo vậy. » Tú mừng, y theo kế. Sớm có ngựa thắm về báo với Tào-Tháo rằng : Trương-Tú triệt hết binh nơi phía Tây-bắc mà giữ thành; còn phía Đông-nam thì bỏ trống không. Tháo nói : trúng kế ta vậy. » Bèn khiển quán sỉ lén sẵn sẵn ở dùng mà làm thành. Bỗng ngày, chính dần binh đánh phía Tây-bắc; đến lúc canh hai, bèn lãnh binh rông qua phía Đông-nam vượt qua khỏi hào chém phá cửa ộc-giác. Trong thành lạng không động dặng, chúng quán một lược xông vào, chính nghe một tiếng pháo nổ vang, bèn phía binh phục đều dậy. Quán của Tháo khiếp lùi. Sau lưng thì Trương-Tú mình dứa binh mạnh giết đến, quán của Tháo cả thua, lui ra ngoài thành trốn chạy vài mươi dặm, Trương-Tú giết thẳng đến trời sáng mới thâu quân vào thành. Tào-Tháo kẻ diêm hình thua, chết hơn năm muôn người, mặt hết đồ trị trưng rất nhiều, Lữ-Kiên, U-Cầm đều bị thương. — Nói về Giả-Vô thấy Tháo thua chạy, khiếp khuyển Trương-Tú đi thơ cho Lưu-Biêu, khiển giấy binh chặn phía sau. Biểu dặng thơ, bèn muốn dầy binh. Bỗng có phi hạo nói : Tôn-Sách đón binh nơi Hố-khẩu Tiếng - Lương nói : « Sách đón binh nơi Hố-khẩu... ày là kẻ của Tào-Tháo vậy, nay Tháo mới thua, nếu chẳng thừa thê đánh đó, sau ắt có lo. » Biểu bèn khiển Huynh-Tổ ngăn giữ cửa ải, mình lãnh binh đến huyện An-chung, chặn đường phía sau Tào-Tháo; một phía ước nhóm Trương-Tú. Tú hay hình của Biểu đã dầy, bèn với Giả-Vô dẫn binh rượt Tháo.

Nói về binh của Tháo, huân huân mà đi, đến Trương-thành nơi sông Vị-thủy, bồng ngồi trên ngựa, buồn tiếng cả khóc. Chúng kính hỏi ? Tháo nói : « Ta nhớ năm ngoái nơi chỗ này, chiếc một đại tướng của ta là Diên-Vi, không khóc-sao-dặng. » Bèn xuống-lĩnh-dồn-trú-quân mà, hãy tiếc lớn điều tề vong hân Diên-Vi. Tháo, mình đi dốt hương, khóc lạy, ba quán đều cảm

mà than theo; tề Diên-Vi xong rồi, mới tề cháu là Tào-an-Dân, và con lớn là Tào-Ngang, lại tề quạo sĩ chết trận, cùng con ngựa hí tên chết, đều cũng tề tề.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAYAGGIO

Chuyện Hồng-Ngọc.

(tiếp theo)

Đàn ban đêm, cả nhà họ Tống đều ngủ hết; có người vược hai từng vách vào giết cha con Ngự-Sử ba người, một con dậu và một đứa dầy tớ. Nhà họ Tống làm đơn thưa quan; quan cả hải; người nhà họ Tống nghĩ cho anh Trương-Như, từ ày mới khiến người đi kiếm bắc chàng, chàng trốn mắt không biết đi đâu; cho nên nghi chắc; đưa ở cửa họ Tống cùng quán sai của quan, đi kiếm tiếm khắp xứ. Ban đêm đến núi Nam-sang, nghe con nít khóc, nom đầu bắt dặng; trời mà dầm dề, thẳng nhỏ khóc càng nhiều, hèn ày mới giục đưa nhỏ quán bỏ đi. Trương-Như oan và giận muốn chết. Đền nơi ra mắt huyện. Huyện hỏi sao mà sát như ? Chàng thưa rằng oan, tới đi rồi ban ngày, tới tới người ta mới chết, và tới bỗng một đứa con khóc oa oa, lẽ nào vược vách dặng mà giết người. Quan hỏi, chẳng sát hơn sao lại trốn làm chi ? Anh ta không tiếng trả lời, mới bị giam xuống ngục; anh ta khóc nói : « ta thác không đủ liếc, thương đứa nhỏ không tội chi mà bị chết. Quan hỏi : « Người giết người và con người nhiều vậy, giết lại con người hơn làm chi ; » rồi đem chàng xuống ngục, thương bị trần trời khảo kệp, cũng không có lời mà khai.

Đêm ày quan Huyện đương nằm, nghe hích động giường, có tiếng rút rút, sợ mới la lớn, cả nhà kinh dậy, nhóm lại thấp đuốc xem, thấy một cái dao vắn, lưỡi bén lắm, cắm vào cây giường một lác dư, giựt không ra, quan huyện xem thấy hơn phách tang mặt, mới cầm cây đi xem xét tiếm kiếm, thì không đầu tích, trong lòng tưởng thầm rằng việc họ Tống chết khá sợ hãi, mới thừa dền quan trên, thay mặt cho Trương-Như mà giải oan, bèn tha chàng. Chàng về gạo trong chính không dầy năm, cui cục một mình, bên phía quanh biếu, nhờ có người trong xóm thương, cho ăn uống lấy lặt qua ngày. Anh ta tưởng thù lớn đã trả, tuy vậy mừng, duy thăm thương vì cả nhà mất hết, lụy chảy dầm dề,

lại thêm nghèo tận xương, không con nôi hậu, mới dền chỗ vẫn khóc thất thanh. Đến nửa năm sau, việc huân rồi, dền xin quan cho hải cốt của họ Vệ dầm về chôn, chôn rồi, thăm thương muốn chết, dầy trở không người, lại không phương thế chi mà làm ăn. Bỗng có người đến gõ cửa, nghe một người ở ngoài cửa nói xầm xầm với một đứa con nít, Chàng kiệp xem coi, giồng binh một người con gái. Cửa vừa mở, bèn nghe tiếng hỏi, « Oan gia đã trả rồi, vậy chớ có mạnh giỏi không ? » Nghe tiếng quen hung, mà thỉnh thỉnh không nhớ kiệp, mới dốt dền lên, thì là nàng Hồng-Ngọc giặc 1 đứa con nít. Anh ta chẳng hỏi chi nữa, ôm nằng rông khóc. Nàng ày cũng thăm thương, rồi xô đứa nhỏ nói : « mấy quên cha mấy sao ? » Đứa nhỏ năm eo nằng, mắt ngó sưng anh ta. Anh ta xem rõ lại là thẳng Phước-Nhị vậy. Cả kinh, khóc hỏi, sao con dặng đến đây ? Nàng nói : « Xin thưa thiệt với chàng ngay trước tới chỉ người con gái trong xóm ày là tôi vậy ; thiệp thiệt là hổ-li, một bữa kia đi dặng thấy con khóc trong hang, bồng về mà nuôi ày nghe nằng lớn đã xong, cho nên dặc dền cùng chàng vậy hiệp vậy ». Anh ta lau nước mắt lạy tạ, còn đứa nhỏ ở trong lòng nằng ày như con với mẹ, duy không biết cha mà thôi. Trời vừa sáng, nằng bèn dậy. Anh ta hỏi, nằng đáp rằng : « tôi muốn đi. » Anh ta kéo áo quì đầu giường khóc chẳng ngó lên. Nàng ày cười nói rằng : « thiệp nói dối với chàng vậy, nay việc gia đạo mới xong, chẳng chẳng phải dền ngủ ngay đây, cắt cỏ hái rau làm như người dòn dòn. » Anh ta lo nghèo thiếu không đủ ăn, nằng nói rằng : « Xin cứ học bành đọc sách, chớ lo việc thiếu đủ, hoặc không đủ dùng thì thác đi sao ? » Bèn ra tiền mua đồ dết, mượn ruộng vài mươi mẫu, mượn người cấy làm, chém lau cắt tranh, lợp và nhà cửa, hằng ngày làm lụng. Trong xóm thấy người dòn hà hiên, vui lòng giúp đỡ, ước dặng nửa năm, trong nhà nở nói giống như nhà giàu có. Anh ta nói : « việc làm ăn dư đã cũng nhờ hậu tay trắng làm ra, song con một việc chưa biết tìm làm gạo ? » Hỏi thì anh ta đáp rằng : « Kỳ thì đã gần tới, khăn áo chưa đủ. » Nàng cười mà nói rằng : « thiệp đã trước, gọi bốn tiền vàng cho trường thì dặng biền tên vô số, nếu chớ chẳng nhất thì việc đã trả rồi. » Anh ta càng thêm kính. Khoa ày đậu vào thi hương; lúc đã dặng 36 tuổi ruộng rộng nhà cao, giàu sang rõ rõ, nằng ày diệu dặng

ýếu diệu, mà làm lụng quá hơn dòn bá ở ruộng, tuy mùa lạnh, và làm nhọc, chớ tay chon cũng tron như dậu, nằng nói rằng 38 tuổi, chớ người xem vào thì tác chừng 20 mà thôi.

Di-Sử thị nói : « Con hiền, cha nhon đức, cho nên dặng hưởng như vậy ; người làm on chính, chẳng phải là người ; ày là hổ li giúp vậy, gặp dặng cũng là lạ thiệt.

CHUNG

Bac-liêu, NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, Soạn

Quốc âm thi thức.

Bồn-quán chủ bút có tiếp một cái thơ của một vị quý-viên ký tên không rõ là ai. Bởi vậy dễ tiếm cho ra tên; nay đã một tháng mà tuyệt tích. Tuy là kiếm không dặng tên của vị ày, song lời phải, nên chủ bút phải vưng. Vậy, trước khi thi hành theo lời muốn của vị ày, tôi xin dầm trọn cái thơ của người vào đây, cho tồn-bằng quý-bữ xem chơi hữu ích.

« Saigon, le 12 Juillet 1902.

« Kính ông,

« Tôi có thấy trong Nồng-cỏ mở cuộc thi văn, « cho các ông quý-viên làm thơ phú chơi. Chuyện « chơi như vậy thật là thanh hai lắm, nhưng « mà cho kẻ biết chữ nho mà thôi, còn có « nhiều kẻ, vừa lớn lên vào trường học chữ « Langsa, chưa học dặng chữ nho, thì chơi « không dặng, là vì không biết thức lệ làm thơ « phú ra thế nào.

« Vậy xin ông như có rảnh, thì làm ơn, « xin mỗi kỳ nhật-trình, ông giải nghĩa chừng « vài hàng, về cách làm thơ cho mấy trẻ em « coi học làm mà chơi với, như làm thơ chữ « không dặng, thì làm thơ nôm, cũng vui dặng « một hồi, miếng là thức lệ thi thôi, chớ « để trí thông thả thì hay sanh sự, chơi thanh « không dặng, huôn, có khi chơi tục, vậy thì « tội nghiệp cho mấy người lòng mộ đạo nho, « mà không biết chữ nho.

« Ký tên không rõ, »

Lời xưa có nói : văn thiện như khắc, văn ác như lung. Nay tôi nghe theo lời phải, dậu có thật công cũng không nệ. Vậy xin kiều lời cùng chư văn hữu, dặng lời chỉ thức lệ làm thơ nôm cho những bạn ưa đạo nho mà li học.

Phép làm thơ phải biết chữ bình chữ trắc, tiếng trắc tiếng bình. Ví như dòng nước Annam nói có năm dấu; như chữ A không dấu kêu là chữ A thượng bình, để dấu (.) huyền, thì đọc à, ày là dòng bình; vậy thì bất kỳ chữ chỉ mà không có dấu thì là trung bình, còn có dấu huyền (.), thì là bình. Cắt nghĩa tắc mà nghe: bình không dấu là bình thượng. Ví dụ: Thương ôi con anh không hay ra chơi.

Còn bình có dấu huyền (.) thì là trung bình và hạ bình cũng vậy. Ví dụ: Lâm, xam, dà, mà, để, huế.

Còn những dấu ngã (.) hỏi (.) sắc (.) nặng (.) thì là vận trắc. Vậy mà trong vận trắc có ba bậc: dấu nặng (.) bậc thượng, dấu sắc (.) bậc trung, còn dấu ngã (.) dấu hỏi (.) thì là bậc hạ. Ví dụ: Tô mờ, chấp vá, bầy hạ.

Xem coi, tuy là năm giọng nói mà có hai vào, bình và trắc, vậy mà đến lúc biết làm thơ rồi thì mới chỉ dặng giọng cao thấp nhẹ nhàn, nghĩa là: dặng để bình thượng hay là bình trung; trắc cao hay là trắc thấp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Chủ bút.

Lạc tại kì trung.

Lão đồng văn đáp

(tiếp theo)

Là người già cả trải biết công chuyện hơn ông Thi-Tô của cháu, ví như cháu có khiếu có tài cùng ông, ông cũng chẳng hơn. Ông e là e thiên-hạ dóm vò, thấy cháu khinh để ông thì người ta cười cháu là người không biết chỗ kính mà khinh, không biết chỗ tôn mà tôn, chớ nào có thiệt hại ông đâu. Vậy để ông tỏ hết cái tường của ông nội con cho con nghe. Người đầu tròn da vàng, mũi lớn, mặt tròn, mắt mí lót, hai quẹo ngan, 2 gò má hùng thụng, răng hò, môi trợt, lẹm càm, râu hoe, có thấp vai xuôi, mình tròn, nắm thấp người siêng, mùa làm rẫy thì trống cải trống rau, mùa tôm cá thì dầy xiệp, bán con ruốt, bán lóm khô, dần lúc cha con, tường hình cũng mường tương, đẹp ý khác một chút, ra buồn bán lúa gạo và bán hàng xén, vậy mà cũng không

bằng con lúc này, coo lanh lợi chanh chỏi, mặt quí quýt, ày là dều hơn nên ông khen, duy ông không ưa con những dều dạn dầm dề và kẻ dưới, xáo trá với người trên, ganh ghe người hiền tài, chớ hai người ngay thẳng, ày là dều quây cha con. Anh trẻ nghe giận lắm, nhưng mà kiềm chuyện chưa kịp má hời, xin đình lại ngay sau.

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN.

Huân nữ lưu.

Tôi có siêng nghĩ việc dạy con gái học cho thông nghề bút toán; theo ý tôi tưởng là một dều có ích lắm; bởi vậy tôi xin nhà nước, giúp sức lập trường dạy con gái. Lúc giữa hội đồng Quân-hạt, tôi xin thì quan Thông-dộc Nam-kỳ vừa lòng hiệp ý, nên ngài đã tư tờ cho các sở Tham-biện, lập trường sơ học cho các con gái. Đều chỉ thường thường phải khó làm, trong hạn hạn.

Vậy nay tôi xin tỏ một ít lời các nghĩa theo ý tôi tưởng cho chư vị tôn bằng và quí hữu xem, coi có hiệp ý cùng tôi không.

Người sanh ra trong thế, trai cũng là người, gái cũng là người, xét cho rõ lại, thì cũng công nhọc của cha mẹ sanh, chín tháng cưu mang, ba năm bú sữa, nào trai hơn gái vật chi, gái hơn trai vật chi? Chư quí-hữu xét có hơn không? Theo ý tôi tưởng, dều chánh lý thì trai có hơn gái một dều, nghĩa là: dặng nổi tởn-tặc, ày là dều hơn, cho nên từ xưa đến nay, dều lo lẫn mà dạy tập văn chương cho con trai mà thôi; còn việc dạy giở con gái thì ít lắm, cũng bởi dúng câu *Nam chủ hổ ngoại, Nữ chủ hổ nội*, cho nên cứ dạy con trai còn phận con gái thì cứ học may học vá học nấu học nướn mà thôi; chừa ra một hai nhà sang trọng thông thả, con gái học dặng chúc dĩnh. Bởi những cơ ấy cho nên người dờn bà con gái nước mình ít người dặng thông, vì không học lấy chỉ mà coi sách này truyện kia, làm sao mà thông dặng lẽ nghĩa, dều tư chắc có thông, mình mặt dầy, bất quá thầy việc lẽ nghĩa chỉ trước mắt chúc dĩnh nhớ chừng mà thôi. chớ cũng không rõ lẽ ấy bởi dều, nghĩa ấy bởi dều. Ví như người mẹ không rõ, biết sao mà dạy con; còn không lẽ mà người cha đi dạy con gái.

LỜI RAO

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhứt-trình *Nông-cỏ-mín-dâm*, có bán những trâu dục, trâu cái, và hồ làm, hồ xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu hồ tốt mà bán rẻ.

Người dàu mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycerol kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mura. Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá hơn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng để bán, bán giá thườg, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dúng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Bạt-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một, mình ông ấy có quyền phép dợt-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyển lơn chớ thiên hạ làm theo các việc lý ai trái trong qui chế chương trình của công-ti

Xét kỹ thì lấy làm tội nghiệp cho người dờn bà con gái nước Nam, tôi lăm nừm mặt trước mặt không hiểu chỉ cho rõ, ít thầy chỉ cho xă. Mỗi người con gái, dều chờ gả về nhà chồng; phứ thắc cho tay người chồng dạy phép tắc lễ nghĩa, này mà gặp người chồng khá, có học, thì bất hước dặng chúc dĩnh; nếu ruồi, mà gặp hợm xây xẩy, thì thôi rồi trọn một đời chẳng biết chi. Vậy xin tôn-bằng quí-bữ, có con gái rắng cho đi học, là dều hữu ích lắm.

Ký sau tôi sẽ cắt nghĩa về việc hữu ích.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DÙ-THỨC, Bền-tre.

Tạp vụ.

Saigon, ngày 15 Août 1902.

Hồi 5 giờ 1 khách buổi chiều, một dầy nhà đang cắt, nơi đường Cap-Saint-Jacques có một tấm vách gạch sập xuống làm cho nhiều người bị vấp 3 người dờn ông Annam 4 người dờn bà Annam và 4 người chết là những người làm tại đây. Hai người chết bị vấp nặng chết; còn mấy người kia thì đem về nhà nó, hoặc chở đi nhà thương, Chợ-lớn, tùy theo vấp nặng nhẹ. Đang tra xét cho rõ tội ấy về ai.

Cái xác của dứa trà tên là Roger Emile Picard, chết ngày 12 tháng 3 tây, đã lấy cốt và chớ ở trong chiếc tàu Amiral-Gueydon dặng đem về xứ.

Cho dặng khỏi sự đau dờn cực khổ thân-thể vì chứng bệnh không lành dặng; người chết dặng-dòng tên là La-Tương, 29 tuổi, đau bệnh phúng, đang nui nơi nhà thương thành phố Chợ-lớn, bị vấp vấp, chết trên cây trong vườn nhà thương ấy. Sau khi khám nghiệm rồi, và có quan tòa, thì Bà-Phước lãnh coi về sự chôn nó.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây;

Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyền.....	1 00	Bốn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Mĩnh-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannéo.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Từ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để cho ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	23	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	Dimanche.....	14	Chúa nhật.
3	Dimanche.....	30	CHUÁ NHẬT.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
4	Lundi.....	1	Thứ hai	19	Mardi.....	16	Thứ ba
5	Mardi.....	2	Thứ ba	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	24	Dimanche.....	21	CHUÁ NHẬT.
10	Dimanche.....	7	CHUÁ NHẬT.	25	Lundi.....	22	Thứ hai
11	Lundi.....	8	Thứ hai	26	Mardi.....	23	Thứ ba
12	Mardi.....	9	Thứ ba	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
				31	Dimanche.....	28	CHUÁ NHẬT.

NÔNG-CỎ MỸ-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: C. NAVAGGIO

ANNONCES

Người bốn quốc
mỗi năm... 5 \$ 00
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
mỗi năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00
Tạp pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ: DỄ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút mà thương-nghị

Cầm không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào thơ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không động.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Trong hai bài luận kể đây, tôi tỏ rằng, tại người giàu có sang trọng không lo tưởng đoán cho chí lời kẻ con em nghèo nào hiền hạ, trong hôn sự; bởi vậy cho nên kẻ dưới kính vì thương mến người trên; là cũng tại ở trên không thương kẻ dưới. Lời tôi luận như vậy là đều quả bởi vậy; nếu tôi gọi rằng quả, mà không ví dụ, té ra lời

luận không bằng không có. Vậy tôi xin ví dụ cho tôn-bằng và qui-hữu xem chơi cho vui và hữu ích.

Ví như một nhà của người nào kia có vườn kẻ tôi tỏ trong nhà mà dùng, hoặc vườn thẳng hoặc vườn năm; có một hai khi người bạn hữu anh em đến chơi đến thăm một hai lần; chỉ cho khỏi kẻ ăn ở trong nhà quen mặt những người quen biết và bạn hữu của chủ mình; thì lúc ra dăng, mà gặp những người ấy, ắt phải chào hỏi thưa trình bái xá; và lại kiêu dè luôn ấy là bởi rõ biết người là bạn hữu thân thuộc với chủ mình. Ấy đó, xin anh em xét coi một nhà mà có một vài dứa ở cùng mình, thì một vài dứa đó có dám ngan tăn khinh khi những người quen biết với nhà ấy đâu? Vậy đến lúc mà người bốn quốc họp buôn bán cho lớn, làm nhà buôn này, làm sở nghề kia vân vân; thì là phải vườn nhiều người làm công hoặc

mười, hoặc trăm, hoặc ngàn; có phải là trong số mười, số trăm, số ngàn người, có làm công có ăn tiền, của người bốn quốc trả cho, thì có lý nào nỗ khinh khi bốn-hạo cùng mình là người có hùn hiệp vốn võ đó; cũng bởi nhờ có tiền của người hùn, nên mới có việc cho mà làm, dặng ăn tiền công; dẫu cho hùn hạo dư tốn cho mấy, cũng không lý phản trước mặt; vì có câu tục ngữ: (hề ăn cây nào, thì rào cây này).

Vậy mà đang lúc này người bốn quốc không hùn không hiệp, không buôn không bán cho lớn lấy chỗ nào mà nuôi dưỡng dờ vớt kẻ nghèo hèn khổ sở; những kẻ ấy cứ có nghèo có thiếu thì làm công với người khách với người thiên-trước; xem lại có ăn chung chỉ với người bốn quốc, có nhờ cậy chỉ với người đồng ban; làm sao mà bảo người giữ lễ nghĩa cũng kính vì trọng. Bởi vậy cho nên tục tốt đối đối cũng tại người hẹp lượng, lời xưa có nói: « Hề làm phải thì gặp phải trả; còn làm quây thì quây trả lúc này mà sanh trộm cướp còn đó nhiều, cũng bởi người hẹp lượng; dân nghèo nhiều; cứ dè mà thờ than trách móc thì xem lại cũng chẳng ích chi; vậy thì, chỉ cho hăng rang mà tập tục lại, dặng hùn hiệp buôn chung làm cho ra bề rộng rãi; hề đến lúc dân hết nghèo, thì tục tốt ắt trở lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-nữ-Thúc, Bên-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, bỗng có Tuấn-Vức sai người đến báo rằng: Lưu-Biểu giúp Trương-Tú, đón binh nơi huyện An-chung, dực dưỡng về cửa ta; Tháo đáp thư cho Vức rằng: « Ta ngày đi vài dặm, chẳng phải là chẳng biết giặc theo ta, bởi vậy ta hãy kẻ đã sẵn, nếu đến An-chung ắt phá Tú vậy; hợn người chờ nghỉ. » Bên giục quân đi đến ranh, huyện An-chung. Quân của Lưu-Biểu đã giữ chỗ hiểm yếu; Trương-Tú ở sau dần quân cần dần. Tháo bèn khiển chúng quân đêm tối lón chỗ hiểm mở đường lên núi bình lạ. Đèn trời hừng sáng, quân của Lưu-Biểu Trương-Tú nhóm lại, thấy hình của Tháo ít nghĩ Tháo trốn đi, đều dẫn quân vào chặn chỗ hiểm

dánh đó. Tháo xua binh lạ ra cả phá binh của hai nhà, binh của Tháo ra khỏi cửa ải An-chung, nơi phía ngoài ải hạ trại. Lưu-Biểu Trương-Tú đều điểm lại binh ra mắt nhau. Biểu nói: « Sao lại trở bị gian kẻ của Tào-Tháo? Tú nói: « Xin buôn cho tôi tin lại. » Lúc ấy họ quân nhóm lại nơi huyện An-chung, nói về Tuấn-Vức thăm biết Viên-Thiệu muốn dầy binh xâm phạm Hứa-dô, liền đêm viết thư báo với Tào-Tháo. Tháo dặng thư sự. Bên nội ngày thà quân. Quân thám báo với Trương-Tú hay. Tú muốn theo đó. Giả-Vô nói: « Chẳng nên theo vậy theo đó ắt minh thua. » Lưu-Biểu nói: « Ngày nay chẳng theo, để mất cơ hội vậy. » Hết sự khuyên Trương-Tú dặng dần quân muốn dờ mà theo đó. Đi chừng mười dặm dư, cần đến do quân sau của Tào-Tháo; quân của Tháo rằng sức tiếp đánh, hai phía quân của Lưu-Biểu chừa trở lại. Tú nói với Vô rằng: « Chẳng dùng lời của ông, quả có thua vậy. » — Vô nói: Nay khả chinh binh tại theo đó. » Tú với Biểu đều nói: « Nay đã thua, có gì mà lại theo nữa? » Vô nói: « Phen này theo nữa ắt dặng hơn, hăng mà chẳng vậy, xin chém đầu tôi. » Tú tính đó. Lưu-Biểu nghi hoặc chẳng chịu đồng theo. Tú hèn mình dẫn một đạo quân rước theo. Binh của Tháo quả nhiên cả thua, xe, ngựa, đồ trọng, rơi bỏ cùng dặng mà chạy. Tú muốn cần theo tới trước, bỗng sau lưng núi một đạo quân xông ra; Tú chẳng dám theo; thêu quân về An-chung. Lưu-Biểu hỏi Giả-Vô rằng: « Trước lấy binh rông mà theo binh thua, mà ông nói phải thua; sau, lấy quân hại mà đánh quân thắng, mà ông nói chắc hơn, mỗi mỗi đều y như lời ông nói, sao việc chẳng đồng mà dầy nghiêm hệt vậy? Xin ông dạy tôi cho rõ. » Vô nói: « Ấy là để biết lầm vậy; Tướng-quân tuy dụng hình hay, mà chẳng phải tay đối thủ của Tào-Tháo, quân của Tháo tuy thua, ắt có tướng mạnh để sau mà ngựa binh theo, hình ta tuy rông mà chẳng hay đánh đó vậy cho nên hiềm ắt thua, và lại Tháo mà gặp lui binh ấy là hơn nơi Hứa-dô có việc; đã phá binh theo của ta, rồi, ắt khinh xa mà về cho mau, chẳng phòng bị nữa, ta như thừa chẳng phòng, mà lại theo đó, cho nên phải hơn vậy. » Lưu-Biểu Trương-Tú đều kinh phục thừa thầy xa. Vô khuyên Biểu về Kinh-châu, Tú giữ Trương-thanh, dặng làm thấp-xỉ, hai phía quân đều tang.

Nói về Tào-Tháo, lúc đang đi, nghe quân báo

nói đạo quân sau bị Tú đuổi theo kiếp trở lại cứu ứng; chỉnh thầy hình của Tú dầy lui. — Binh thua về thua với Tháo rằng: « Nếu chẳng có một đạo người ngựa phía sau núi ra ngăn trở giữa dặng, thì hợn tôi đều bị bắt rồi. Tháo kiếp hỏi là người nào? Người ấy xếp thương xuống ngựa ra mắt lấy Tào-Tháo, vốn là chức Trần-oai Trung-lang-tướng, người quận Gian-hạ đất Bình-xuân, họ Lý tên Thông, chữ là Văn-Đạt. Tháo hỏi đi đâu? Thông nói: « Trâu thú đất Nhữ-ram, gần đây nghe Thừa-tướng đánh với Lưu-Biểu Trương-Tú, phải đến tiếp ứng. » Tháo mừng, phong làm chức Kiền-công-hầu, giữ cõi phía tây đất Nhữ-nam, dặng ngữ Lưu-Biểu Trương-Tú. Lý-Thông từ tạ mà đi.

Tháo về đến Hứa-dô, làm biểu tâu Tôn-Sách có công, phong làm Tháo-ngịch-tướng-quân ban tước Ngô-hầu; sai sứ đem chiếu qua Giăng-dông dụ khiến phong dực Lưu-Biểu. Tháo về phủ, các quan ra mắt thăm xong. Tuấn-Vức hỏi rằng: « Thừa-tướng đi chậm, đến huyện An-chung, sao lại biết chắc hơn binh giặc? » Tháo nói: « Họ lui không đường về, phải liều thác mà đánh, ta buôn mà dụ đó lại lên mà toan đó, nên biết phải chắc hơn. » Tuấn-Vức kinh-phục. — Quách-Gia vào. Tháo nói: « Ông đến sao muộn vậy? » Gia, trong tay áo lấy ra một cái thư, thưa với Tháo rằng: « Viên-Thiệu khiển người đem thư cho Thừa-tướng, nói muốn dầy binh đánh Công-tôn-Toàn, nên đến mượn lương mượn binh. Tháo nói: « Ta nghe Viên-Thiệu muốn xâm Hứa-dô, nay thầy ta về lại việc nghị việc khác; bèn dờ thơ ra xem, thầy từ ý kiêu ngạo bèn hỏi Gia rằng: « Viên-Thiệu vô phép làm vậy ta muốn đánh đó, giận sức không hăng, liệu làm sao? » Gia nói: « Họ Lưu (1), họ Hạng (2) chẳng kiếp nhau, chúa công cũng biết rồi, vua Cao-Tổ duy trì mà hơn, Hạng-Vô tuy mạnh, sau lại bị bắt; nay Viên-Thiệu có mười phần thua, Chúa-công có mười phần hơn, binh của Thiệu tuy thanh, chẳng đủ sợ vậy; Thiệu bày nhiều lễ nhiều nghi tiệc, còn Chúa-công thì dùng việc tự nhiên, ấy là Đạo hơn vậy; Thiệu dùng nghịch dầy, Chúa-công dùng thuận ra, ấy là Nghĩa hơn vậy; từ vua Liều-Linh đến nay, thành nước tôi nơi hơi rộng, Thiệu dùng rộng mà trị chúng còn Chúa-công lấy sức mạnh mà ra oai, ấy là Trí hơn vậy; Thiệu bề ngoài rộng

bề trong hay nghi, chỗ dùng thì nhiều nhưng bề con, còn Chúa-công bề ngoài giữ theo phép, bề trong rõ dùng người tài, ấy là Sự Đạo hơn vậy; Thiệu mưu nhiều mà ít quyết, còn Chúa-công dặng kẻ liên làm, ấy là Mưu hơn vậy; Thiệu hay chuyên thân danh dự còn Chúa-công dặng ngay thật mà dầy người, ấy là Đức hơn vậy; Thiệu thương gần hồ xa, còn Chúa-công xét chẳng bỏ sót, ấy là Nhân hơn vậy; Thiệu hay nghe gièm dùa hoặc dều rồi, còn Chúa-công chẳng làm theo lời vớ ra, ấy là Minh hơn vậy; Thiệu phải quây lộn xáo, Chúa-công phép độ nghiêm minh, ấy là Văn hơn vậy; Thiệu ham làm việc cầu may, thế chẳng biết phép binh, còn Chúa-công dùng ít mà hơn đông, dùng binh như thần, ấy là Võ hơn vậy; ấy là Chúa-công có mười đức hơn, thì làm hư Thiệu không khó vậy. » Tháo cười rằng: « theo lời ông nói đó, tôi chưa dặng chỉ làm đủ. » Tuấn-Vức nói: « Quách-phụng-Hiền cũng về mười đức hơn, mười đức thua thiệt với chỗ tôi thầy hiệp nhau; hình của Thiệu tuy đông, nào đủ sợ vậy. » Gia nói: « đất Từ-châu Lữ-Bô là thiệt đáng lo ngại người ấy trong lòng. Nay Thiệu qua phía Bắc đánh Công-tôn-Toàn, ta đương nhơn khi va đi xa, trước đến đánh Lữ-Bô, quét dẹp phía Đông-nam, vậy sau toan Viên-Thiệu, ấy là kẻ hay, nếu không, ta mất đánh Thiệu, thì Bô nhơn trông đến xâm Hứa-dô, thì là hại ắt chẳng nhỏ vậy. » — Tháo lấy làm lời nói phải, bèn nghị qua phía Đông đánh Lữ-Bô. Tuấn-Vức nói: « khả sai người trước qua ước với Lưu-Bị, đợi chứng về báo, mới nên động binh. » Tháo y theo lời, một phía gởi thư cho Huyền-Đức, một phía hậu đưa sứ của Thiệu, lại tâu phong Thiệu làm Đại-tướng-quân Thái-hủ kim chức Đô-đốc Ki, Thanh, U, Tinh, bốn châu; lại viết thư kin đáp rằng: « ông khả đánh Công-tôn-Toàn, tôi đương giúp cho. » Thiệu dặng thư cả mừng; bèn dầy binh đánh Công-tôn-Toàn.

Nói về Lữ-Bô ở Từ-châu, mỗi trong lúc nhóm khách yên tiệc; thì cha con Trần-Quê thường khen Bô thanh đức. Trần-Cung chẳng đẹp. Nhơn rằng thưa với Bô rằng: « cha con Trần-Quê, trước mặt a dùa với Tướng-quân, chớ trong lòng chẳng khả lượng, phải ngựa đó. » Bô giận nạt rằng: « người vô cơ mà gièm siểm, muốn hại người tốt sao? » Cung trở ra than rằng: « lời này chẳng thâu, hợn ta ắt phải hại vậy. »

(1) Họ Lưu, là Lưu-bái-Công vua Cao-Tổ nhà Hán.

(2) Họ Hạng, là Sở Hạng-Vô.

ý muốn bỏ Bỏ đi chỗ khác chốn chẳng nề, là e bị người chê cười; hèn trọn ngày rầu buồn chẳng vui. Một ngày kia giặc vài người ngựa qua ranh đất Tiểu-hải sẵn bắn giải luôn; bỗng thấy trên đường cái có một ngựa chạy hay tới trước. Cung nghi đó, hồ sẵn hân dân kẻ từng giả nơi đường tắc cần theo đón hỏi rằng « người là sứ mạng ở đâu? » Người sứ ấy hiết là người họ của Lữ-Bồ, sợ đáp không dặng. Cung-khiên xé trong mình, dặng một phong thư kín của Huyền-Đức đắp lại cho Tào-Thảo. Cung hèn bắt liên người và thơ về ra mắt Lữ-Bồ. Bồ hội thừa cơ. Tào sứ nói: Tào Thừa-tướng sai tôi đem thơ qua cho Lưu-Dự-Châu, nay dặng thơ đắp lại; chẳng biết trong thơ nói về việc gì. » Bồ hèn xé thơ xem kỹ.

Thơ nói sơ rằng :

Phụng mệnh mạng muốn toan Lữ-Bồ, dám dẫu, đêm ngày chẳng hết lòng, ngặt Bị, hình thừa tướng ít, chẳng dám khinh động Thừa-tướng bằng muốn dây bình lòn, Bị đương làm tiên phuon, tôi đang nghiêm sửa hình giáp dọi lĩnh trên.

Bồ xem rồi cả mắng rằng: « Thảo tặc sao dám như vậy. » Bèn đem kẻ sứ chém dẫu. Trước khiên Trần-Cung, Tăng-Bá kết liên với quân cướp ở núi Thái-sơn là Tôn-Quang, Ngô-Đôn, Giản-Lễ, Xương-Hy qua phía Đông lấy Sơn-dông, Giản-châu các quạo; khiến Cao-Thuận, Trương-Liêu lấy Bái-Thành, đánh Huyền-Đức; khiến Tống-Hiến, Ngụy-Thục qua Tây lấy Nhữ-Dĩnh; Bồ, mình tóm Trung-quân làm ba đạo cứu ứng.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Quốc âm thí thức.

(tiếp theo)

Phép làm thơ thất ngôn bát cú, nghĩa là: một câu 7 chữ 8 câu thì trọn bài thơ, trong một bài có năm vận, xem coi như bài thơ Từ-Thứ, 5 chữ vận là: Voi mời coi rồi, thôi, câu đầu, kêu rằng câu phá, thì lấy một chữ vận đầu, là chữ Voi. Câu thứ 2 kêu bằng câu thừa, lấy một chữ vận thứ 2 là Mời.

Hai câu kể đó, là câu thứ 3 với thứ tư, trong 2 câu này, kêu là cặp trạng, câu trước chữ chót phải để chữ trắc không có vận, còn câu sau lấy

vận Côi, là chữ vận thứ 3.

Hai câu kể theo đây nữa, là câu thứ năm với thứ sáu, trong hai câu này tên là cặp luận; câu trước cũng là chữ chót vận trắc, câu sau lấy chữ vận Roi, là chữ vận thứ tư.

Câu thứ bảy kêu là câu thúc, chữ chót cũng trắc không vận.

Còn câu chót là câu thứ 8 là câu kết, để chữ chót là Thôi.

Xem coi tám câu mà có 5 vận.

Trong mỗi một câu là 7 chữ, thì phải có bình trắc như vậy: Nhứt tam nghê bát luận, nhì tứ lục phân minh; Nghĩa là chữ thứ nhứt, thứ ba, thứ năm, trong câu đó, bát luận bình trắc, còn chữ thứ 7 là chữ vận cũng không tính tới; dù có ha chữ là chữ thứ nhì, thứ tư, thứ sáu, phải theo phép bình trắc, nếu hai dấu bình thì ở giữa trắc, nếu hai dấu trắc thì ở giữa bình.

Ví dụ;

Thảo dẫu dám sánh kẻ cày voi. Xem coi chữ đầu và chữ cày là chữ thứ 2 với thứ 6 đều là vận bình, cho oen chữ ở giữa là chữ sách phải trắc.

Tôi xin vẽ họa đồ sau đây cứ đọc theo đó thì biết rõ cách làm thơ.

	1	2	3	4	5	6	7
Câu phá	..	bình	..	trắc	..	bình (vận) 1
	1	2	3	4	5	6	7
Câu thừa	..	trắc	..	bình	..	trắc (vận) 2
	1	2	3	4	5	6	7
{Luận trước	..	trắc	..	bình	..	trắc (không vận)	trắc
Câu	1	2	3	4	5	6	7
{Luận sau	..	bình	..	trắc	..	bình (vận) 3
	1	2	3	4	5	6	7
{Trạng trước	..	bình	..	trắc	..	bình (không vận)	trắc
Câu	1	2	3	4	5	6	7
{Trạng sau	..	trắc	..	bình	..	trắc (vận) 4
	1	2	3	4	5	6	7
Câu thúc	..	trắc	..	bình	..	trắc (không vận)	trắc
	1	2	3	4	5	6	7
Câu kết	..	bình	..	trắc	..	bình (vận) 5

(Sau sẽ tiếp theo)

Chủ-bút.

Tài thọ luận

(tiếp theo)

Đậu phộng bảy giờ dặng giá hơn thuở xưa nhiều, là vì nhờ thiên hạ hay làm keo làm còm hăng đậu phộng mà đi dôi lúa miệt đồng nên một ngày một phải giá, cách trồng đậu phộng không phải biều trồng đậu ghe bầu như thuở nay dẫu. Đậu ghe bầu trồng đã khó

mà không mấy sai cho hăng đậu phộng lâu, sẽ chỉ ra sau này: khi mua đậu phộng lâu về mà trồng, thì trước hắt phải cày đất dõng cho thiệt nhỏ, hắt đất cây nhỏ rồi, phải gánh nước tưới cho ướt đất các di; đậu thì đem bỏ vào bao, quăng xuống nước một đêm rồi đem lên, thì đánh nước với trắng mà trộn cho đều, rồi đập cho đập vỡ di, tức thì đem rải theo đường cây, tay rải theo đường cây thì chừng đá cát cho khô bằng mặt đất, đoạn khóa mặc cho hăng, thì gánh nước tưới sơ sài ngày đầu, rồi bỏ vài ngày kẻ đó đừng tưới, là tưới lại vài ba ngày, mà tưới nghĩa là tưới sương cho yêm kéo nóng đất héo giá đậu mà thôi, chớ không phải tưới là mề, khi han dẫu tưới han ngày, chớ chừng dặng 6, 7 ngày rồi cho tới về sau dền chừng giá dậu lên khỏi đất thì tưới cứ sớm mai với cứ chiều, vì sợ trưa lợi vô dầm dậu, đất cát còn xộp, động hư giá dậu đi; giữ tưới như vậy cho đến khi dậu bỏ ra khỏi hàng, thì năm ha hứa tưới 1 kỳ tưới cầm chừng đợi cho đến khi dậu nên nảy, là ra phủ hăng, chừng ấy thì là dầy ra phủ gốc che lầy gốc rễ, cũng đủ yêm mát cho nhau, dặng yêm mát rồi thì sẽ bỏ không cho đến ba tháng dứng, thì nhổ dầy má bón lại. Trồng như thế là nhọc mùa dẫu, sau đến dậu lép dạn gốc lộn dưới cát thì chừng tới mùa nó sẽ mọc lên. Đậu phộng lâu trồng một công tích nữa là 20, 30 tâu, nghĩa là mười mấy giờ dặng bằng năm bảy giờ dậu kia, ấy là mùa nắng là xen vô mà trồng dật dồng như thế,

Nhưng vậy thời dới đất phải trở trắng, mùa mưa khác, mùa nắng khác, cho nên mắng mùa nắng, tôi chừng sa mưa dồng, chỗ đất đã trồng đậu phộng ấy, đừng trồng chi khác, để trồng bắp, thì nhẹ vung phân xới dật vì đất đã trở một lần trong 3, 4 tháng bởi còn xộp, mà lại rễ dậu là dậu vừa mục dục làm phân cũng tốt. Hắt bắp lên thì vồng cho to mà trồng khoai nem, mà bán, khoai tiềm dư 2, 3 năm nay có dả oшон hết dồng, vì họ chế nhỏ củ, để trồng khoai ngà khoai mỗ, khoai dứa mà hân cho dể, và các giống ấy lớn củ, củ lớn mặc dẫu cho ngon sao qua khoai tiềm; lại bảy giờ dөн ba làm bánh khoai dương hăm chuộng dặng làm bánh bở khoai cho hoãn muộn dể coi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản gian PHANG-CÔNG-Vô, lão-phu

Khiết phụ.

Thuở xưa có một người ở nước Lỗ, tên Thu-hổ-Tử, cưới vợ dặng năm ngày, rồi đi làm quan nơi nước Trần, 5 năm sau mới về, về chưa đến nhà, gán dộc dặng thầy một người dòn hà bá dẫu đẹp dể, nên anh ta xuống xe mà hỏi rằng: trời nắng hắt dẫu mặt, và ta đi đường xa, vậy thời hiệp nhau dưới gốc dậu nghỉ mát. Người dòn hà ấy cứ hắt dẫu, chẳng nói đi nói lại. Anh Thu-hổ-Tử nói rằng: « dùng hết sức mà làm ruộng, công chẳng bằng gấp năm dặng mùa; nhọc sức mà hái dẫu, cũng chẳng bằng gấp quan trong nước, ta đây sẵn có vàng, xin cho nàng dứng. » Người dòn hà ấy trả lời rằng: Châu-oil tôi hết sức hái dẫu, chấp gãi dệt vải, cho dù dưng việc ăn mặc, trên nữa là cha mẹ, dưới nữa cho chồng, tôi chẳng muốn vàng, xin người chớ gheo chọc, thiệt thiệt chẳng phải có chí dầm dật, vậy thì vàng của người cắt đi. » Anh Thu-hổ-Tử nghe rồi liền đi.

Về dền nhà thăm mẹ rồi, bảo người kêu vợ ra, té ra là người dòn hà bá dẫu hối nầy, chàng va hò thẹn không nói chi. Người vợ nói rằng: Chẳng từ mẹ già ra làm quan, cách 5 năm mới trở về, lẽ cho phải hỏi hà lặt dật trông cho dền, có lý nào mà dể một người dòn hà dộc dặng, lại nhìn lương của mình, dưng vàng cho đó, ấy là lòng quên mẹ vậy; bẻ quên mẹ là hắt hiếu, ra sắc là lòng tham dầm, ấy là người hạnh nhơ vậy; bẻ hạnh nhơ thì hắt nghĩa; và làm người mà hắt hiếu, thó vua cũng hắt trung; bẻ xử dạo nhà mà hắt nghĩa, thì làm quan trị chúng cũng hắt minh; nếu mà hắt nghĩa dều mặt hắt; thiệt chẳng nên người vậy. Thiệp chẳng nỗ thầy như vậy; thôi chẳng cưới với khác đi. Nói rồi liền nhảy xuống sông mà thác.

Người sau có ngụ một bài.

Nam nữ xưa nay cũng dặng người
Tình đời thường chuộng phía bên trai.
Trai quên hiếu nghĩa sanh nên uống,
Gái sạch như vậy có mấy ai.

CHUNG

TRẦN-TIẾU-THƠ lục.

Sắc bát ba đào dị nịt nhơn

Triều-Minh đời vua Huệ-Đề năm thứ hai, tại tỉnh Sơn-dông, huyện Tế-hàng có tên Hoa-

Chiều, họ Trần, tự Bất-Nhứt, con nhà học trò vợ là Lương-tiểu-Nga, con nhà hàng phở, có sắc khuynh-thành, nhưng mà từ lúc về làm dâu họ Trần vẹn bề đức hạnh, cha Hóa-Chiều là người làm Từ-hàng tại kinh, từ lúc tuổi già xin hưu-tri về nhà, vừa đáng 3, 3 năm thì mất lộc: Bồi giữ dạ trung phò, nên khi thời làm quan về nhà thì hằng ngày vừa đủ tiêu. Đến lúc không cha thì Trần-hóa-Chiều bám hủt với mẹ già, cũng nhiều khi thiếu hụt. Theo lời vợ là Tiểu-Nga bày buôn bán, kiếm lời độ nhứt, định dài chờ thời, chừng ra buôn bán theo bạn phở-phương, thì vợ chồng cũng chung vui theo phận; nghề con nhà thương mãi hay dài sĩ chiều biếu; gặp mỗi thì lấy lời chuốt ngọt, rảnh thì ngồi quán mà may và coi hàng.

Một bữa kia có tên con nhà giàu là Trác-hảo-Sắc, đạo phở trời chiếu, xem tướng năng Tiểu-Nga, điệu ngồi may vá đẹp dễ vô cùng chàng Hảo-Sắc mượn chức mua dớ ghé coi cho tận; khi ghé vô tới quán, Nàng Tiểu-Nga vừa thấy vục bỏ vào nhà, kẻ chống là Hóa-Châu bước ra chào hỏi, Trác-hảo-Sắc chặc lời mới chuyện vàng một dây lâu rồi mua vài món đồ mà làm có; rồi từ tạ ra về, ngày mai lại trở lại ghé, thăm chàng Hóa-Chiều nữa, từ đó về sau tới lui lân cận, chuyện vãn vui chơi, kẻ tỏ nhà dư dả, người bày thiết thiếu xấy, « lòng người cô ái, dạ thề khó lường; » Chừng Hảo-Sắc thăm biết Hóa-Chiều nghèo nên lấy tiền mà gài bày, ban đầu hỏi thăm nghề buôn bán, sau bày chuyện buôn chung dùm vốn; thế tình con nhà thiếu thốn bày vợ họ bạc tiền, có kẻ cũng hỏi tiền mà quên liêm sỉ, vì tiền là huyết mạch, hay khiến lòng người, cũng bởi Hảo-Sắc ăn cần, cho tên Hóa-Chiều mời tin dạ; trước giao nhau thiệp dạ, sau mượn mở bạc tiền, khi Hóa-Chiều mượn 50, 70 quan tiền mua bán, rồi trả lại, trả lời mây thì Hảo-Sắc cũng từ, lúc Hảo-Sắc hùn năm, bày trăm buôn bán cũng không chia, miếng dủ vốn mà thôi, Kết nghĩa với nhau như vậy cũng dư vài năm, mà Hảo-Sắc chẳng hề khi nào đến nhà Hóa-Chiều mà không có Hóa-Chiều, hay là ngó cho chàng chương chỉ Tiểu-Nga như trước nữa. « Kể nghe truyện này coi lấy đó mà coi, làm người xử sự như vậy ai lại chẳng tin; tuy là la dâm dao, chó cừ chỉ phạm mình, không sai lẽ nghĩa, kinh nhau lượng như so lân nhứt

ngộ, lại tình cung kính mẹ Hóa-Chiều như là người thân, có ai thầy bụng, dằn dôi bà mẹ Hóa-Chiều nhiều khi khen thăm Hảo-Sắc, có ngài hơn con mình. Ở thời cũng hỏi lòng người sâu sắc, kiếm cớ cũng là... Thăm chi nhiều khi mẹ Hóa-Chiều có trong yêu, thì Hảo-Sắc lo đến quên ăn, nghĩa tình như vậy đã hai ba năm không, sai giờ khắc. Chừng qua năm thứ tư, tại huyện Tế-bàng thất mùa đậu-nành, nên đậu hủ giá cao. Tên Hảo-Sắc mới ra tiền rủ Hóa-Chiều qua Hàng-Châu mua đậu về mà bán. Lúc đi tới cửa biển Hàng-châu, trời hôm tuyết rặng, trắng dọi đầu nhành, bai người ra bóng mát; Nhơn cách gia tình cả tháng, nên đêm khuya động lòng, kẻ nhờ gia tư, người buồn tâm sự; mới cùng nhau tam chén dài khuấy; có một hân, rượu một chén, dòn một khúc, rượu nửa hỏ, thì chưa đủ vịnh, rượu dặc cạn bầu; còn trong ghe bè bạn dả mê mang; Hóa-Chiều thiết tình, chén nào cạn chén này; còn Hảo-Sắc đưa dây vại chung lầy chừng. Trác-hảo-Sắc bày Hóa-Chiều say thiết mới ra tay xô chàng xuống vôi; Đến thế thì người say, sóng bủa, còn kẻ chỉ hún; lại thêm nước dòng chảy mạnh. Thương hại! Cho Trần-hóa-Chiều chơi voi hụp lên hụp xuống, Trác-hảo-Sắc sợ Hóa-Chiều gượng lợi vào bờ, bèn giả liêng la lên, còn tay lại lấy sào đưa ra làm tướng cứu vớt, dạng Hóa-Chiều vờ lầy vào thì Hảo-Sắc nhận thêm cho mau chết; nhận xuống hụp lên cũng dôi ba lần mới thiết trôi ngay. Hóa-Chiều trôi rồi; thì Hảo-Sắc cứ ai thông khốc, quây ghe trở lại nhà, dạng tỏ cho mẹ và vợ con Hóa-Chiều hay sự nang kỳ mạng số; mà khốc tợ như mưa; thì mẹ và con vợ Hóa-Chiều cũng tình bằng lời, chó không tưởng là Hảo-Sắc giết con và chống mình; và từ đó về sau cho đến khi mang phục Hóa-Chiều; khi năm ba ngày, lúc vài ba bữa, Hảo-Sắc đến thăm viên và cấp đường cả nhà, mỗi lần tới lại nhất Hóa-Chiều mà khóc, ai thầy cũng động lòng: Đã vậy mà còn làm tướng cứu vớt, mỗi sự gì muốn nói thì nói với bà già Hóa-Chiều không hề nói với chị Tiểu-Nga bao giờ. Làm như vậy mà Bà già Hóa-Chiều không tình làm sao được.

(Sưu sê tiếp theo)

Cải-vang: NGUYEN-VIET-KHUONG.

Tam-hoàng cuộc-chỉ thực biên

(Xin coi số 29, 35 và 37)

IV. — Vô tham, ý ngoài chỉ tài.

Ngày kia hai người ở rầy tới giữa mặt quan, một dâng bầm rặng; « mới đây người này ở một xóm với tôi, có bán cho tôi một sớ ruộng. Bữa qua, khi cây, tôi có xi được một ché vàng đây. Vậy thì tôi giữ cái ché vàng ấy sao được, bởi vì tôi mua đất mà thôi, chó tôi có phép nào mà lấy vàng ấy. »

Đang kia lại hân rặng: « chẳng phải tôi chôn vàng ấy, và lại khi bán đất thì tôi bảo trọn cả, nên bây giờ tôi lấy vàng này, sao cho phải lẽ! »

Quan thấy hai đảng thiệt-thà đức hạnh dường ấy thì lấy làm lạ bèn hỏi lên: « Ta dám chắc lâu nay mới có một việc như vậy đến chỗ công pháp mà chó! » Rồi phán rằng: « Lão tôi! Lão có con trai chó! Lão ni! Lão có con gái chó! Hai lão hãy cho con phối hiệp cùng nhau và cho chúng nó cái ché vàng dặng chúng nó lấy đó mà mua ruộng mua đất mà lập gia thế với nhau. »

(Sau sẽ tiếp theo)

NAM-SONG-THI soạn.

(Rút trong sách độc-pháp của ông Machuel diễn ra.)

Tap Vu.

Saigon, ngày 23 và 24 Aout 1902.

Hồi năm giờ buổi chiều, có tên chệt Châu-trương-Khanh, làm việc dưới chiếc tàu Shang-tung, đậu nơi trái nổi số 10, trệt chọn té xuống dưới hầm; hầm ấy sâu 10 thước, tên chệt ấy bị gãy cẳng bên mặt. Người ta đem nó vô nhà-thương Chợ-quán tức thì.

Lời Rao

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dạng dễ bán, hân giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Ngày 27 aout 1902.

GIÁ LÚA-GẠO

	VINI-LONG	CỎ-CÔNG	NH-NU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chó đến nhà máy.....	2940	2940	2944
Gạo lứt nhà máy mỗi tạ 5 Phấn thóc 134 cân hay là 60 kilos trong 1 trăm 700.....	3 06	3 06	3 42
	3 00	3 00	3 06
Vào bao sẵn, khỏi thuê.....	2 95	2 95	3 01
Gạo trắng nhà máy.....	2 90	2 90	2 96
	3 60	3 50	3 70

LỜI RAO

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người baysuy nghĩ cùng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc diệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mura. Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa (LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đời-lý, chó công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của công-ti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60
Tướng Sơn-hậu.....	0 20
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00
Tướng Kim-vân-kiếu.....	0 25
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Sử ký Nam-việt.....	0 40
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Minh-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhất	
Và cuốn thứ hai.....	2 00
Từ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn	
Thứ hai.....	1 60
Truyện Kim-vân-kiếu đương in	

Thư kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bốn quốc.....	1 \$ 00
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Conversation Annamite français....	0 50
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1 20
Miscellannée.....	1 40
Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Lục súc tranh công.....	0 10
Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TAM ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TAM ANNAM
1	Lundi.....	29	Thứ thứ	16	Mardi.....	15	Thứ ba
2	Mardi.....	1	Thứ tư	17	Mercredi.....	16	Thứ tư
3	Mercredi.....	2	Thứ năm	18	Jeudi.....	17	Thứ năm
4	Jeudi.....	3	Thứ sáu	19	Vendredi.....	18	Thứ sáu
5	Vendredi.....	4	Thứ bảy	20	Samedi.....	19	Thứ bảy
6	Samedi.....	5	Chúa nhật	21	Dimanche.....	20	Chúa nhật
7	Dimanche.....	6	Thứ hai	22	Lundi.....	21	Thứ hai
8	Lundi.....	7	Thứ ba	23	Mardi.....	22	Thứ ba
9	Mardi.....	8	Thứ tư	24	Mercredi.....	23	Thứ tư
10	Mercredi.....	9	Thứ năm	25	Jeudi.....	24	Thứ năm
11	Jeudi.....	10	Thứ sáu	26	Vendredi.....	25	Thứ sáu
12	Vendredi.....	11	Thứ bảy	27	Samedi.....	26	Thứ bảy
13	Samedi.....	12	Chúa nhật	28	Dimanche.....	27	Chúa nhật
14	Dimanche.....	13	Thứ hai	29	Lundi.....	28	Thứ hai
15	Lundi.....	14	Thứ ba	30	Mardi.....	29	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^e.

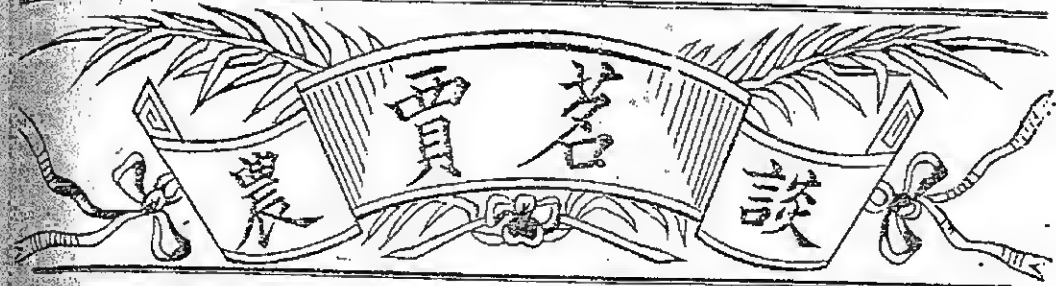
Gérant: CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 55

NGÀY 10 THÁNG TÂM NĂM NHÂM DẦN

NGÀY 11 SEPTEMBRE 1902

MÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Người bốn quốc
một năm... 5 \$ 00
sáu tháng... 3 00
Tài-bóng-dương
Người Langsa
chung ngoại-quốc
một năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHON: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dữ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le cent..... \$ 1 50
2e Page le cent..... \$ 1 00
3e Page le cent..... \$ 0 80
4e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quan chủ bút mà thương-nghị

Chẳng ai động in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không động.

Công vụ

GIẤY CHÂU-TRÍ, nói về hội đấu-chạy, hay đấu-dữ-tia,

Saigon, ngày mồng 7 Aout 1902.

Quan Thông-dộc các quân hạt hạng nhứt, đương làm Thông-dộc Nam-kỳ, gởi cho các quan Tham-biện làm dấu các tỉnh trong Nam-kỳ.

Các ông

Tôi nghe cuộc thương mại cùng cuộc cơ tri muốn mua đấu-dữ-tia, mà lấy làm khó mua lại phải mua cao giá lắm, ấy là một thử đấu người ta phải dùng trong các lò máy nhiều lắm. Tôi tưởng trong quân hạt chúng ta thử đấu-dữ-tia, sanh sản như cây cỏ trong rừng, thì chẳng có lẽ để cho phải thôn thiêu, cũng khó mua như vậy.

Tôi xin hãy nghĩ đến sự thể ấy, cùng khuyên bảo người trồng thử đấu-dữ-tia.

Hội nó có chỗ mua chắc chắn, ông Hugand cùng các chủ lâm xá-bong bấy giờ, ở tại Khánh-hội, thì chính là người mua-hội-dữ-tia ấy, chẳng kỳ là bao nhiêu, miễn là cho tốt, có gởi đến thì sẽ mua cho được tiền. Bấy nhiêu các ông có muốn kiểu hội đấu-người hay mua bán, thì các ông ấy cũng có sẵn má-giao cho.

Vậy các ông phải dùng mọi cách thế, mà rao giảng Châu-trí này cho nhơn dân biết, được giảng rồi phải cho tôi hay.

H. DE LAMOTHE.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách hùn hiệp buôn chung, là một đếu vui lắm, người có dư tiền, và người giàu, dắt kết bạn cùng nhau, hể lợiặng chia, thì tình bạn bạn thân quyền dặng gần; hiệp đồng người chứng nào, thì anh em bạn hữu đồng chứng này, khi có đếu vui chơi, hoặc ca-xướng, hoặc giã-thủ, hoặc tán-gia, hoặc xuân-thu tứ tiết, thì anh em vui vậy, thù tạc vãng lai cùng nhau, ấy là vui, vui cũng chia với nhau, vì như gặp lúc buồn; là: táng-tử, xuân-tự, thu-thương, là đếu không vui, thì cũng có anh em đồng, vừa giúp chia buồn với nhau, ấy là những người giàu có hùn, thì có vui, có bạn hữu đồng. Còn những người nghèo, mà có tài có mệnh, đến ở làm công, tùy theo phận sự trên dưới, thì cũng đặng vui với bạn tác cùng nhau, và cũng phải tới lui giúp đỡ những người nhà giàu, có hùn hiệp với đó. Xem coi, người giàu có nhiều đếu vui, cho người giàu; còn kẻ nghèo cũng đặng sự thỏa lòng cho kẻ nghèo; không có thất lợi chức nào hết.

Chẳng những là không ai thất lợi mà thôi. mà lại việc phong tục là nghĩa, nhỏ kính lớn, nghèo vì giàu, còn giữ dặng; đếu ấy là đếu lịch sự trong nước. Nếu không hùn hiệp buôn chung, thì thứ nhất phải chịu sự thất lợi cho mọi người; thứ hai là phong tục lịch sự phải đổi dời. Nếu chờ đến lúc mà tục phải bỏ hẳn; còn tục quấy trắng sạch, thì lấy làm buồn cho người sanh vào trong xứ phong tục đổi bại, nghĩ lại cho đến nơi, thì cũng đáng xé cho kỷ tính cho xa mới là phải.

Đời xưa có nói rằng: « Lúc thành-nhơn chưa sanh ra, thì đạo tại trời đất, còn lúc đã thành-nhơn, thì đạo tại thành-nhơn ». Nên hiểu rõ lời ấy, thì phận làm người phải rằng mà lo giúp cho nhau lo xây vùn, người sanh trước phải lo tình đầu-sao-phải, lý-hào-hĩa, thì lập ra, dặng để lại cho đời sau. Như lời xưa nói

trước đó, chỉ nghĩa là: trong bầu trời đất, có ba chỗ trọng hơn, biết hơn, rõ hơn, là: Trời, Đất, và Người, gọi là Tam-tài. Trước hết trời đất sanh muôn vật tự nhiên, san người với người, thì có người thành sanh ra, dặng giúp người mà bày lẽ nghĩa, luân-lý cao-thượng. Nếu có luân thường thì phải có trên dưới, cao thấp, sang hèn, giàu nghèo, nếu có sang hèn, giàu nghèo, thì phải bày cuộc ích lợi, mà giao tiếp, diếu giãc, nương cậy, đỡ vớt cho nhau; có vậy mới có ra cuộc người, là bực từ từ ba trong trời đất, linh thánh hơn muôn vật. — Đời này có phải ấy, người phải tinh mà chung cùng hùn hiệp, cho ra một hòa thuận là qui, ấy vậy mới phải đạo người.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức, Bến-tré

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Nói về bọn Cao-Thuận dân binh khởi Tứ-chấn, gần đến Tiểu-bái. Có người báo cho Huyền-Đức hay; Huyền-Đức kiệp với chúng thường nghị. Tôn-Càn nói: « phải mau cáo cấp nơi Tào-Tháo. » Huyền-Đức nói: « Ai dặng đi Hứa-dô cáo cấp? » Dưới sân có một người ra nói: « Tôi xin đi. » Xem ra là người đóng hươu với Huyền-Đức, họ Giản tên Ung, tự Hiều-Hòa, đang làm khách thiết của Huyền-Đức. Huyền-Đức bèn làm thơ giao cho Giản-Ung, khiến đi đêm đến Hứa-dô cầu cứu; một phía sửa soạn đồ khí cụ giữ thành; Huyền-Đức mình giữ cửa Nam-môn, Tôn-Càn giữ Bắc-môn, Văn-Trương giữ Tây-môn, Trương-Phi giữ Đông-môn; khiến Mễ-Trước với em là Mễ-Phương bảo hộ trung quân. (Nguyên lại Mễ-Trước có một em gái, gả cho Huyền-Đức làm vợ thứ, Huyền-Đức với hai anh em và có tình em rể anh vợ, nên khiên giữ Trung-quân dặng bảo hộ vợ con). Quân Cao-Thuận đến, Huyền-Đức ở trên Địch-lâu hỏi rằng: « Ta với Phụng-Tiên không thù khịch, có chi mà dân binh đến đây? » Thuận nói: Người kết liên với Tào-Tháo, muốn lại chứa ta, nay việc đã ập, sao không chịu trôi? » Nói rồi bèn đưa quân công thành. Huyền-Đức đóng cửa chẳng ra. Ngày thứ Trương-Liêu dân binh đánh cửa Tây-môn. Văn-Trương ở trên

thành kêu là nói rằng: « Ông đừng nghỉ chẳng phải người thường, có chi mà sa mình vào nơi quân giặc? » Trương-Liêu cúi đầu chẳng nói. Văn-Trương biết người ấy có khí sắc trung nghĩa, bèn chẳng dùng lời bèn mà nhử, lại cũng chẳng ra đánh. Liêu dẫn binh lui qua cửa Đông-môn. Trương-Phi bèn ra rước đánh, sớm có người báo cho Quang-Công hay; Quang-Công mau đến cửa Đông-môn xem, chính thấy Trương-Phi vừa ra thành, quân Trương-Liêu đã lui, Phi muốn theo càng; Quang-Công kiệp với vào thành. Phi nói: « họ sợ mà lui, sao tôi chẳng theo? » Quang-Công nói: « Người ấy có nghệ chẳng sức anh em ta; ta nhơn lấy ngay mà cần đó, và có ý ngã lòng, nên chẳng đánh với bọn ta vậy. » Phi mới biết mình lầm. Chính khiến quân sĩ kiên giữ cửa thành, bèn chẳng ra đánh.

Nói về Giản-Ung đến Hứa-dô ra mắt Tào-Tháo, nói hết việc trước. Tháo bèn nhơn chứng mưu sĩ nghị rằng: « Ta muốn đánh Lữ-Bô, chẳng lo Viê-Thiệu nhẹ như một nắm, chính là Lưu-Biểu, Trương-Tứ nghị thừa sau vậy. » Hân-Du nói: « Hai người mới thua, chưa dám động; Lữ-Bô sức mạnh nếu kết liên với Văn-Thuật, ung hoành chôn Hoải-Tử, gặp khó nan vậy. » Quách-Gia nói: « Nay khá nhơn khi mới phản, lòng chúng chưa giúp, mau qua đánh đó. » Tháo ý theo lời. Bèn khiến Hạ-hầu-Đôn với Hạ-hầu-Huyền, Lữ-Kiến, Lý-Điền, lãnh binh đến muốn, đi trước, mình thống quân lớn lục thực tàn phá. Giản-Ung đi theo. Sớm có người thám về báo Cao-Thuận hay. Thuận phi báo Lữ-Bô trước khèn Hân-Thành, Hiệt-Mạnh, Tào-Tánh, dẫn một trăm dư kỵ tiếp ứng Cao-Thuận, khiên đi khỏi Bái-thành ba mươi dặm rước đánh quân của Tháo; Bô mình dẫn quân lớn theo sau tiếp ứng. Huyền-Đức ở trong thành Tiểu-bái, thấy Cao-Thuận lui binh, biết mặt binh của Tháo đến; bèn để Tôn-Càn giữ thành, Mễ-Trước Mễ-Phương giữ nhà mình, mình với Quang, Trương, hai người đem binh ra ngoài thành, chia đầu hạ trại tiếp ứng quân của Tháo.

Nói về Hạ-hầu-Đôn dẫn quân tới trước, vừa gặp đạo quân Cao-Thuận; bèn dựng thương ra trước, nghênh đánh, Cao-Thuận rước đánh, hai ngựa giao nhau, đánh hơn bốn năm mươi hiệp. Cao-Thuận bị mình chẳng lại, thua chạy về thành. Đôn giục ngựa theo gần, Thuận vòng

trận mà chạy; Đôn chẳng bỏ, cũng vòng trận mà theo. Trên trận Tào-Tánh xem thấy, lên dương cùng lập tên, xem dặng tỏ rõ, một mũi tên bắn trúng con mắt bên tả của Hạ-hầu-Đôn. Đôn la lộn một tiêng, kiệp lấy tay giựt tên, chẳng dể giựt luôn trông con mắt ra, bèn bỏ lớn lên rằng: « Khỉ cha huyết mẹ chẳng nên bỏ vậy ». Bèn bỏ vào miệng mà nuốt đi; rồi lại huơ thương giục ngựa thẳng đánh Tào-Tánh, Tánh chẳng kiệp dể phòng; sớm bị một thương đâm thấu trước mặt, chết nơi dưới ngựa. Hai bên quân sĩ thấy, chẳng có người nào chẳng sợ hãi. Hạ-hầu-Đôn đã giết Tào-Tánh giục ngựa trở về. Cao-Thuận ở sau lưng cần dền, đưa quân ào đến, quân Tháo cả thua. Hạ-hầu-Huyền cứu hộ anh mà chạy. Lữ-Kiến Lý-Điền đem quân thua lui qua Tề-bắc hạ trại. Cao-Thuận dặng hơn dân quân về đánh Huyền-Đức; vừa may Lữ-Bô đạo quân lớn cũng đến. Bô với Trương-Liêu Cao-Thuận chia binh ba đạo, đóng đánh Huyền-Đức, Quang, Trương hạ trại.

Chánh thị.

Tướng mạnh nuôi trồng tuy gọi đánh,
Tiên-phong bị tiếng khó cấm lậu.
Chưa biết Huyền-Đức hơn thua, và nghe
bài sau phân giải.

Hồi thứ mười chín.

Thành Hạ-bì Tào-Tháo trấn binh,
Lầu Bạch-môn Lữ-Bô tận mạng.

Nói về Cao-Thuận đến Trương-Liêu đánh trại Quang-Công, Lữ-Bô đánh trại Trương-Phi; Quang, Trương dấy ra rước đánh. Huyền-Đức dẫn binh hai phía tiếp ứng; Lữ-Bô chia binh ở sau lưng giết đến, Quang, Trương hai đạo quân đều vỡ; Huyền-Đức dẫn vài mươi kỵ chạy về Bái-thành, Lữ-Bô càng đến, Huyền-Đức kêu quân sĩ trên thành thả cầu nhiều-kiểu xuống. Lữ-Bô ở sau theo đến, trên thành muốn bắn xuống, lại bắn nhầm Huyền-Đức; bị Lữ-Bô thừa thế giết vào cửa thành. Tướng sĩ giữ cửa ngăn đánh chẳng lại, từ tán chạy trốn; Lữ-Bô xua quân vào thành. Huyền-Đức thấy thế đã gấp, vào nhà chẳng kiệp, phải lộ vợ con, băng thành mà qua, ra cửa Tây-môn một ngựa lĩnh mạng. Lữ-Bô còn dẫn nhà của Huyền-Đức Mễ-Trước ra rước, thưa với Bô rằng: « Tôi nghe, người đại trượng phu chẳng bỏ vợ người, nay mà tranh thiên hạ với tướng quân này, là

Tào-Công vậy, chứ Huyền-Đức hằng tưởng cái ơn báo kích cửa Viên-môn, chẳng dám bội Từ-quân vậy; nay cực chẳng đã mới đầu Tào-Công, xin tướng quân thương đó. — Bô nói: « Ta với Huyền-Đức là hạn củ, há nỡ hại vợ con va, bèn khiến Mã-Trước dẫn vợ con Huyền-Đức qua Từ-châu ở an. Bô, mình dẫn quân qua Sơn-dòng Giảng-châu, để Cao-Thuận, Trương-Liêu giữ Tiểu-bái. Lúc ấy Tôn-Cảng đã trốn ra thành; Quang, Trương hai người đều cũng thấu dặng một ít người ngựa vào nói đón trú. — Nói về Huyền-Đức một người một ngựa lánh nạn, trong lúc đang đi, sau lưng một người theo dền, xem ra là Tồn-Cảng vậy. Huyền-Đức nói: Nay hai em ta chẳng biết còn mặt vợ con lang lạc, rầy thì làm sao? Tồn-Cảng nói: « Chỉ bằng qua đầu Tào-Tháo, mà lo kể về sau. » Huyền-Đức y theo lời, tìm đường tắc qua Hứa-dò, dọc dặng hết lương, thường vào xóm kim mà ăn. Hễ đến đâu nghe tiếng Lưu-dự-Châu, thì họ đều đánh nhau mà dưng đó ăn uống. Một ngày kia đến một cái nhà mà nghỉ, một người trai ra lấy. Hỏi thừa tên họ, thì là nhà sản bản, tên Lưu-An. Khi ấy Lưu-An thấy quan Dự-Châu đến, muốn tìm thịt rừng mà dưng trọn buổi mà chẳng dặng, bèn giết vợ lấy thịt mà nuôi đó. Huyền-Đức hỏi: Thịt chi vậy? An nói: là thịt con lang vậy. » Huyền-Đức chẳng nghĩ, bèn ăn no một bữa; trời tối đi nghỉ, đến sáng gần đi; ra nhà sau bắt ngựa, bỗng thấy một người dờn bà bị giết dưới nhà bếp, trên vậy đã cắt thịt hết. Huyền-Đức kinh hãi, mới biết đêm hôm qua ăn ấy là thịt vợ vngười vậy. Huyền-Đức chẳng xiết thương cảm, khóc mà lên ngựa. Lưu-An thừa với Huyền-Đức rằng: « vốn muốn theo Từ-Quân, duy mẹ già còn tại dương, chưa dám đi xa. Huyền-Đức khen tạ rồi biệt mà đi, tìm đường ra Lương-thành, bỗng thấy ngựa bay mù trời một đạo quân dền. Huyền-Đức biết là quân của Tào-Tháo, bèn với Tồn-Cảng lược dền dưới cờ trung quân, với Tào-Tháo ra mặt, lại nói việc mất Bái-thành lạc hai em vợ con bị sa. Tháo cũng vì giận mà rơi lệ, lại nói việc Lưu-An làm tội vợ ma dãi. Tháo bèn khiến Tồn-Cảng đem tiền bạc qua cho Lưu-An. — Quân đi đến Tê-bắc, bọn Hạ-bầu-Huyền ra rước vào trại, lại nói nạn là Hạ-bầu-Đôn hư một con mắt, năm bệnh chưa lành. Tháo liền cho năm trăm đó, rồi khiến về Hứa-dò trước mà điều trị. Một phía sai người đi thám coi

Lữ-Bô ở nơi nào. Ngựa đi thám về nói: Lữ-Bô với Trán-Cung, Tăng-Bá, liên kết với quân cướp núi Thái-sơn đóng đánh Giảng-châu các quận. Tháo bèn khiến Tào-Nhơn dẫn ba ngàn đánh Tiểu-Bái, Tháo mình dẫn quân với Huyền-Đức dền đánh Lữ-Bô, dền trước Sơn-dòng đường gần ải Tiểu-quan, vngặp quân cướp núi Thái-sơn là Tôn-Quang, Ngạc-Bảng, Giản-Lê, Xương-Hi, lãnh binh hơn muôn ngàn trở đường đi, Tháo khiến Hứa-Trước đánh, hỏn Trương ra ngựa một lược, Hứa-Trước sức lạnh liêu, hỏn-trương ngăn đánh chẳng lại, đều thua vò chạy. Tháo thừa thừa giết, theo dền ải Tiểu-quan. Ngựa thám về phi báo Lữ-Bô.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Huân nữ lưu

(tiếp theo)

Có con gái mà cho đi học văn chương hát toa, thật là dều có ích lắm. Lúc con gái còn nhỏ, bảy tuổi cho đến mười hai tuổi; trong năm năm đó, có làm công chuyện chi ở đâu; nhưng công chuyện nào mà bảo trẻ nhỏ như vậy làm dều là những chuyện vật chẳng phải là chuyện cần kiệp chi vò trong nhà. Vậy như lúc rảnh ải, dền cho con đi học, cho biết chữ nghĩa văn chương, chẳng luận là thứ chữ chi; hể biết thì là có ích, hết thấy. Biết đủ biên chép sổ sách, biết tính toán; thì lúc còn ở với cha mẹ; trong khi cha đi khỏi, hoặc có dầy thiệp và thơ từ chỉ cần kiệp, cũng đủ biên đủ biết mà xem tức thì; việc gấp hay là buồn, mà tỏ lại cho mẹ rõ khỏi chạy chỗ này chỗ kia, mà cậy mượn người ta; hoặc có bán buôn hay là cho vay dặt nợ cũng biết biên sổ dền đủ; hoặc trong nhà mà chất xài phí, biết biên, dặng nhớ cho dể. Xem coi lúc còn ở với cha mẹ, thì cha mẹ nhờ nh vậy. Còn dền lúc có chồng từ thái riêng; biết bán buôn tính toán, sổ sách biên dặng mới biết việc lời lỗ thanh suy; và mỗi mỗi mua sắm xài phí thì biết biên sổ; thấy xài nhiều xài ít, không quên dầy quên dủ. Khi lộn dui, lộn dầy. Xem coi có ích là dường nào? Bạng lúc này người bôn quốc, còn nhiều nhà chưa biết sự tiện xài hao mòn là hao nhiều; cứ một dều mua sắm xài phí

lãng; không có biên sổ; coi vò bao nhiêu còn ra hao nhiều; lợi hao nhiều, còn xài bao nhiêu ấy là tại dầy vậy? Cũng tại dờn bà còn dốt: còn dòn dòn không siêng; nên không có rành rẽ về cách ăn ở dời; cứ một dều dể nói như vậy: « Mẹ tiến coi có hộp, sao mà đi dầy hết » có nhiều khi vợ chồng gây với nhau về việc tính toán không rành chóng nghĩ vợ, vợ cũng nghĩ chồng. Xem coi còn cực không?

Ví như học dặng dời, thì biết xem truyện này sử kia, có lý cũng phải muốn bắt chước những người trịnh liệ những mặt trăm anh, thiệt là có ích nhiều lắm, và lại b dể là nghĩa dặng dạy con, cách ở dời với người. Nếu mẹ không biết chỉ thích lý con cũng khó thông.

Nếu con gái mà biết chữ thông sự lý, mỗi mỗi dều là có ích luôn.

Chủ-Bút

Tài thọ luận

(tiếp theo)

Con người dời chẳng những là làm quan, ở dều, cuộc dật, buôn ghe; ai vui theo thói này mà còn nói làm chi; vậy còn lợi riêng, nhân dượng, thiên nhiên dặng khác; nếu như ai trung, khiêu thì mỗi người cứ tỏ vị nhĩ hành, buôn thời an mạng. Ấy là kẻ buôn chắt theo dời; phần bầy giờ các hóa vật lán lán mở mang; và mình lán phát, nếu kẻ nông-pbu không hể lòng cần kiệp lặn lội làm ăn; nông vụ tàn dầy sao cho phu phi. Cuộc giàu nghèo đã biết là mạng tiền dịnh rồi, nhưng vậy phải nhớ có ngữ có câu: *Tự cố thành gia quý kiệp cần, tự cố câu tận nhơn lục mới tri thiên mạng.* Tôi nay biện luận về sự trông trắc tuy lời dầy phú cuốn vọng, như vậy, nghĩ riêng cũng không nhắc nhở cho dời; thường thay người hay thêm; người có trí kèm thể làm ăn dặng cũng nói làm chi, chớ như kẻ xuất thân nơi nhà dầy dầy, vì tiện, thì càng thiếu thốn tư niên. Và lại xứ Nam-kỳ dật còn nhiều phản phướng, trong làng thì toan ăn, cho nên xin người dặng chi, nông trang dạy nhau hóa lập; bởi vậy từ Nam-kỳ khai sáng đã một năm mười năm rồi, không cách nào nghĩ luận, nên ra luận biện, trước d dể cử người dồng

quốc sau kiệp chuyện nói lưu truyền cho người thương xai, lấy đó làm chừng; mỗi dời khôn tỏ ải là sự thiệt chẳng phải phò trương biêt rọng; xét ra nhiều tay từng thạo dư 5, 7 phân song sợ câu *Bắt canng kỷ sự*, nên không ai bày biện mà chớ.

Như trong người dồng chỉ hoặc kẻ dồng thời, muốn biện bác những chỗ sai d, ải là người tâm hảo, chớ thiếu thêm chỗ sai sửa lại thì giá lại d d d; vậy ai chung buồn thời thể, *hoan tác công ieu.* Xin ai nhớ lại, cò nhơn truyện ngữ còn sợ sai thù, huôn chi là tôi ít trí.

Trống khoai như tôi đã nói trên đây, là trống xen theo dật dặng kéo bỏ dật hồ khoai ở không mà thôi, chớ lợi không bằng khoai từ.

Mười năm kia tôi làm ruộng biển, trời xuôi sức, tôi cấy lúa sớm, dầy qua tháng mười tôi gặt dầy huôn thành; mà xem trời chưa dực mưa, tôi lên vồng dật khoai từ một công theo dật biển dền chừng d d d hai chục gia, đem dổi lúa; ban dầy từ một, lúa hai, rồi lại lúa ba từ một; lại các ngai nghĩ coi cho một từ một lúa cũng là trùng thay; dật nào mà một công 20 gia hao giờ, huôn chi là một từ hai ba lúa; té ra một công lời 50, 60 gia lúa một công dật hiển.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản-Gian: PHAN-CÔNG-Vô lão-phu.

Sắc bất ba đào dị nịt nhơn

(tiếp theo)

Bởi vậy bà già Hóa-Chiều cảm tình triều mến, khác nào như con ruột; vẫn thì nhất, thấy thì mừng; chẳng hiểu-Sắc biêt ý lại càng tử d d hơn nữa.

Chừng qua dặng ba năm, thì tang của Hóa-Chân mới mặng, cách dời ba tháng có người tới bàn luận với bà già Hóa-Chiều dể gả nàng Tiểu-Nga cho Trác-hào-Sắc, trước gán gủi mẹ con, bà cháu, sau on ngai thủy chung, chớ nàng Tiểu-Nga d d còn nhỏ tuổi, chẳng lẽ ở vậy dặng,, lão vãng cũng phải lấy chồng, thà lấy chồng là Trác-hào-Sắc cũng dặng « nguyên kẻ tôi bàn tính với bà già Hóa-Chiều là người của Hào-Sắc mượn tới nói » mẹ Hóa-Chiều nghe lập và bụng hỏi còn thương Hào-Sắc, lại dầy con như chị Tiểu-Nga là người hiền đức cũng

không muốn lia xa. Bởi vậy bà già Trắc-hảo-Chiều nghĩ phải, mới ép dầu mà gả cho Hảo-Sắc.

Chúng Trắc-hảo-Sắc cưới nàng Tiểu-Nga rồi, lo lắng gia tư lập nghiệp, tiền bạc bù chi, trước nuôi mẹ dạy con, mỗi đều chịu theo lánh già: không đến gì trái ý; ở vậy mới êm như bần thịch thì sự giết người nào ai thấu được.

Vợ chồng ở với nhau đã được mười năm, sanh đã hai đứa con. một đêm kia trăng tỏ, vợ chồng thừa hứng cảnh trời, thường sen tiết hạ, dưới thềm hồ sen ngắm nguyệt, trên trăng đối trời hôm, cảnh tình vừa vận, chồng vợ say sưa, chống ngấm thì uống rượu, vợ nhấm cảnh xem hoa, nước suối hồ trong vắt, hoa phơi tuyết thơm tho; phước dâu dưới hồ lại có một con ếch nổi lên; nàng Tiểu-Nga bèn lấy cây thọc chơi cây vừa thọc, thì ếch lặng xuống, lấy cây lên thì ếch lại nổi lên, thọc xuống kéo lên ếch đổi ba lần, thì ếch cũng cứ lặng bụp như thế. Chàng Trắc-hảo-Sắc chợt thấy có sự con ếch lặng bụp lối lâu, rồi ngạ hai câu tức cười như vậy:

Hồi ếch thấp tam niên tiến sự, Huyền tợ hồ mớ lạc thủy thời «Thất môn» mười ba năm trước tích in như, mừng trọng ngày nay ếch sắc sử. Chàng Trắc-hảo-Sắc bình vừa dứt, thì chị Tiểu-Nga nghe lạ là tai, bèn xin chồng viết ra hai câu thơ tức cảnh mới đọc cho chị coi; dạng tiếp tục thêm sau. Anh ta cũng tưởng thiệt và biết vợ là người tài ba, nên lại đặt tay viết, viết ra trên giấy; viết vừa rồi, nàng Tiểu-Nga coi qua ogự ý chuyện chồng trước là Trắc-hảo-Chiều chết tới năm nay cũng vừa 13 năm, chị ta vực nắm Trắc-hảo-Sắc và lấy thơ làm tang mà la lên nói quá quyết rằng:

Trắc-hảo-Sắc giết Trắc-hảo-Chiều mau thôi. Quan quân chạy đến bắt cả vợ chồng, dẫn đến tỉnh đường lần vận; thì Trắc-hảo-Sắc tự cung đầu đầy mỗi nhợ; thợ phượt thẳng thân, không dấu chối cãi, tỉnh đường kết án sơ xin xử tử. Thì nàng Tiểu-Nga xin dạm xuống ngục để cho chồng và xin chịu tội xử tử trước. Quan hủ căn đo, thì nàng trăn-trình rằng: cũng vì nhạo sắc của tôi làm cho hai chúng phải chết, thì tôi còn mặt mũi nào sống làm chi, thà chết, trước cho gặp chồng củ dưới huyện-tuyên mà lủ mũi thiệt hơn kéo người nhai suôi ngắm hơn, sau là bỏ kiếp má hồng cho rảnh. Quan cũng cho lời cung của Tiểu-Nga là ngĩa phải lịnh; song tình ý khác nhau không cho thể lủ.

Chúng xử tử Trắc-hảo-Sắc rồi, chị Tiểu-Nga chôn cả: xong xuôi, mới trở về lấy mẹ chồng trước mà giao con lại, cùng làm 5 bài tư tiết như sau này rồi thất cô mà chết.

Giết chồng rồi lại lấy chồng thù,
Mặt mũi nào còn tiết sống đầu.
Hồn giặc bởi mình cư kẻ thác,
Huỳnh-tuyên nay xuống tở dưới đầu.
Đầu dưới lỗ lại là phân minh,
Tại kiếp hồng nhan lỗi cái sanh.
Ăn ái dương nóng gây oán hận,
Hay là nhan sắc át cho mình.
Cho mình bạn hiệu kiếp hồng nhan,
Vị vậy riêng hơn với chủ trang.
Phận gái có chồng, trái có chúa,
Thị quân nghịch phụ tiêng dơi mang.
Mang tiêng cùng dơi sống ích chi,
Cái thân phận gái vậy thời thì.
Mặt còn hai lỗ làm sao khỏi,
Lời đạo tòng phụ ngời dưng cay.
Đang cạy mình biết lấy mình thời,
Thà dứt dây oan nghiệt trái rồi.
Chờ trách dấu sau đời nghị luận,
Thiếp xin cam chịu lỗi cùng đời.

Con người mà có lòng sâu độc ai trong thế cho hơn chàng Trắc-hảo-Sắc, mà sau còn phải mang hại thay, cho nên làm dầu gì chỗ tưởng không có trời đất mà làm hại. Và làm trai xưa nay ai cũng không khỏi da mưng tích dục, mà dục chỗ và chống kỳ nữ còn chịu theo chỗ dục chỗ gái có chống thì xin phải cải nó luôn mới được; mà nhất là mặt đừng xem sắc; sắc là sắc bắt bả đào dị nị phơn.

CHUNG

Cải-vang: Nguyễn-viết-Khuông.

Người không hôn kẻ chẳng biết

Bản quán chủ bút kính bày một ít lời lạ cho Tôn-bóng quý hữu xem và xét chơi cho vui.

Tôi sanh ra tức đày, nghĩ xét trong trí, rõ biết mình không qui quyết xáo trá dưng, sợ e sai phạm không làm con người ta, cho nên ở không, không biết làm nghề chi. Bởi rảnh, nên xét suy tiêm kiem trong trí, thấy người Annam chưa dưng dãi và việc hôn bán; và nghề nghiệp; và lối dưng có thiệp thay mặt cho người bản quốc, mới thanh không, thì ngày-lun tháng qua cũng uống,

vậy mới chịu khó viết tờ phứt tình này, dưng bản luận đều phải là nền, vậy mà chưa đủ nên mới chịu khó, dưng hạt này và tình kia, xin quan nhón bản một nước dưng dưng giảng luận việc lợi, hại, và cách bản buôn dưng cho anh em rõ rệt, sao phải, sao quấy, sao nên, sao hư, ấy là đều tôi không rai công cực nhọc; chẳng phải là tôi làm như vậy, dưng dành lợi cho một mình tôi. Nhưng vậy mà có một điều vui hết sức, nghe đến cũng phải cười, dầu hai mới có mực học, xin rằng, nhón miết má cười giãi, kẻo má uống đều vui như vậy. — Đón ầy như vậy:

Lúc tôi có việc quan dưng tại Rạch-giã nhón dịp xin quan bốn hạt ầy, cho tôi nhóm bạn hữu và người bản quốc, dưng tại nhà-trưởng dưng giảng luận việc buôn là lợi; và-trung lúc giảng rồi, thì không có người Annam nào mà nói đều chỉ; duy có một ông Langsa ở trong Nam-kỳ đã lâu, hiểu tiếng người bản địa, nghe lời tôi luận phải ông ầy đứng giữa đông người, nói lớn rằng, lời nói phải, và cảm ơn. Xin bạn hữu xem coi đều làm như vậy cũng là đều bất chước theo trí đo của người nước thông minh; chứ chẳng phải là đều lạ. Như sao? tại xứ ầy có một người, không biết có phải là dòng giống của Đạo-chích lưu lại không? chúng nghe tôi luận, không rõ đều chỉ, mà có tánh lực tặc, lại làm một bài thơ, dưng phai biếm nhẽ; và việc tôi luận đó đều làm như vậy, cũng là vui, tôi cũng muốn in bài thơ hay ầy và dấy. Hiem vì có phạm đều chẳng phải một chút, nên tôi không dám vô, e nich lòng người ta. Nghĩa là trong bài thơ ầy, có nói tên của một ông danh sĩ, mà biếm. Ông ầy đã nết rồi, vì tôi là tôi với tình giác ngại cho nên tôi không in, chứ vì như chẻ bai-lời, thì tôi cũng vui luôn không hơn mà làm chi.

Vậy mà có một điều vui là:

Thập thái chi ập tác hữu trung tín, có một vị Sĩ-Nhơn ở tại Saigon, thấy bài thơ của dòng, Đạo-Chích làm, thật là với người thác rồi, và khi nhọc người có công với chúng; nên bài bình, làm một bài thơ hòa ý vận của Đạo-Nước đó rồi gởi đến cho tôi xem. Vì thấy vui, nên in vào đây, còn tên người không ký rõ; thơ còn ở tay tôi, mà nghe, không biết là ai. — Tuy vậy, lời ngạ nên tôi tỏ cùng bạn hữu, xin chia vui với tôi, mà xem thơ này.

Hòa nguyên vận cha.....

Lời phải trái tại chợ giậu Ninh,

Có không ăn mới cả trong in;

Tiểu-nhơn hoài thổ không rời bước,
Quần-Tử thành danh phải nhẹ mình,
Châu sáng uống đeo dòng nước đục,
Kẻ giang hằng ghét bóng trắng tình;
Ngô-nhu ít biết tài Gia-Các,
Xích-Bích rồi sau thấy mới kinh.

Ký-tên (không rõ)

Xin chú ý nhân quan, chứ có hổ nghi cho tôi làm bài thơ này, thật chẳng phải tôi làm. Nếu mà lời làm xem lại tôi là kẻ mọn lắm. Xin hãy tin tôi.

Chữ-Bút

Tạp Vụ.

Ngày 28 août 1902.

Có một đứa con gái nhỏ tên Thị-Huê, chừng 5, 6 tuổi đi lạc trong làng Xuân-hòa, đã đem vào sở quan Tuấn thành Saigon.

Ngày 9 Septembre 1902.

Giá Lúa Gạo

	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân bay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2342	2342	2344
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 5 Phần thóc 34 cân bay là 60 kilos, trong 1 trém 10	2 99	2 99	3 03
700.....	2 93	2 93	2 97
Vào bao sắn, khối thóc 15	2 83	2 88	2 92
20	2 93	2 93	2 87
Gạo trắng nhà máy.....	3 58	3 58	3 65

LỜI RAO

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô liết, chỉ có ý làm hơn của người ta dưng để bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dưng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.